

Số 281
(Tháng 03-2017)

▶ **Tổng Biên tập:**

HOÀNG QUANG ĐỘ
(*Phó Chủ tịch Hội*)

▶ **Phó Tổng Biên tập**

VI THỊ THU ĐẠM

*

▶ **Ban Biên tập:**

TRỊNH TRỌNG ANH
(*Phó Trưởng ban*)

NGUYỄN LAN HUYỀN
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

▶ **Tham gia biên tập:**

HOÀNG KIM DUNG
ĐÌNH QUANG TRUNG

*

▶ **Trị sự và phát hành: VĂN PHÒNG
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN**

*

▶ **Tòa soạn:**

Số 3 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (025) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

*

▶ **Giấy phép xuất bản:**

Số 880/GP-BTTTT do Bộ
Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 23/5/2012; Giấy
phép sửa đổi, bổ sung số
2173 do Bộ TT&TT cấp ngày
15/11/2012

*

▶ **In tại:**

Công ty cổ phần In Lạng Sơn.
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 03/2017

*

▶ **Trình bày:**

NGUYỄN LAN HUYỀN

GIÁ:12.000 đồng

**TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU,
LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT**



TRONG SỐ NÀY

*** Thơ**

Của các tác giả: TÔ THỊ HUYỀN,
NGUYỄN ĐÌNH THỌ, PHẠM CHIẾN,
HOÀNG MINH LŨY, LỆ HẰNG, NGUYỄN
ĐỨC VẪN, PHẠM ANH VŨ, DUY SINH, TẠ
MỸ TRUNG, HOÀNG VÂN, LÊ THỊ
THUẬN, LÊ TIẾN THỨC, VI THỊ THU ĐẠM

*** Văn xuôi:** 70 năm lực lượng vũ trang
tỉnh Lạng Sơn (Tài liệu - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH),
Người thầy thuốc mang quân hàm xanh (PHẠM CHIẾN),
Nuôi tắc kè thả rừng (HOÀNG BIỂU), Hoa đào - Một nét
xuân Xứ Lạng (HOÀNG QUANG ĐỘ), Mùa hoa trâu (SẦM
THẠCH), Hội làng (VŨ THỊ HUYỀN TRANG), Trờ về với
núi (KIỀU DUY KHÁNH), Bà điếc (TRẦN THIỆN KHIÊM),
"Cầm khuổi nọi" của Vi Hồng Nhân - Lời tự tình yêu
thương (LỘC BÍCH KIÊM), Thăm bùa mê ta ngược Kỳ
Cùng (ĐOÀN HỮU NAM), Bức họa hồn tôi (HOÀNG
TUẤN CỬ), Vài suy nghĩ về thơ Việt đương đại (PHẠM
DUY NGHĨA), Tiếp cận "Cáo tật thị chúng" của Mãn Giác
thiền sư trong chương trình Ngữ văn 10 từ con mắt vô
thường của Phật giáo (HOÀNG THỊ THANH HUYỀN)/.

*** Nhạc:**

Thầy giáo áo xanh

Nhạc: MAI KIÊN; *Thơ:* NGUYỄN PHƯỢNG

Và các chuyên mục khác.

***Bìa 1:** *Tuần tra*

Ảnh: LÝ SÁNG

70 NĂM LỰC LƯỢNG VŨ TRANG QUÂN SỰ TỈNH LẠNG SƠN

*(Nhân kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống lực lượng vũ trang Quân sự
tỉnh Lạng Sơn (07/3/1947 - 07/3/2017))*

Ngay từ khi cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp, cùng với việc tiêu thổ kháng chiến, tổ chức tản cư và tiếp cư, vấn đề xây dựng lực lượng và phát triển lực lượng vũ trang, tăng cường thực lực quân sự được Đảng bộ các cấp đặc biệt coi trọng. Về công tác quân sự, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Bộ quốc phòng thành lập các ban chỉ huy tỉnh đội, huyện đội, xã đội dân quân trực thuộc Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kháng chiến Tỉnh ủy Lạng Sơn đã có chủ trương điều chỉnh sắp xếp lại lực lượng vũ trang và bán vũ trang của tỉnh.

Ngày 07 tháng 3 năm 1947, Tỉnh đội Bộ dân quân Lạng Sơn được thành lập tại Chợ Bải (Châu Điem He) nay là xã Yên Phúc, huyện Văn Quan, các huyện đội bộ, thị đội bộ, xã đội bộ cũng lần lượt được thành lập. Từ đó, Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến Hành chính Lạng Sơn có một cơ quan tham mưu về công tác quân sự, điều kiện quan trọng để phát triển lực lượng vũ trang quân sự (LLVTQS) và bán vũ trang của tỉnh; xây dựng phương án và điều hành tác chiến đập tan mọi âm mưu, hành động quân sự của kẻ địch. Quá trình chiến đấu, công tác, trưởng thành của Tỉnh đội bộ dân quân (nay là Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn) gắn liền với quá trình phát triển, lớn mạnh, chiến đấu và chiến thắng của LLVTQS tỉnh trong các cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc. Với ý nghĩa đó, ngày 21 tháng 3 năm 2001, Tư lệnh quân khu 1 đã ra Quyết định số 328/QĐ-QK công nhận ngày 07 tháng 3 hằng năm là ngày truyền thống của LLVT Quân sự tỉnh Lạng Sơn.

Sự ra đời của tỉnh đội bộ dân quân Lạng Sơn đã đánh dấu một bước phát triển mới của quá trình tổ chức và xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Tỉnh ủy và Ủy ban kháng

chiến Hành chính tỉnh đã có một cơ quan tham mưu về công tác quân sự địa phương, trước mắt củng cố, phát triển lực lượng vũ trang, xây dựng phương án tác chiến, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, hành động quân sự của kẻ địch.

Từ giữa tháng 5 năm 1947, thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị mở cuộc tiến công quy mô lớn lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta, dùng thắng lợi quân sự thúc đẩy việc thành lập nguy quyền, khóa biên giới ngăn chặn đường liên lạc của ta với quốc tế. Với âm mưu tấn công lên Việt Bắc, thực dân Pháp sử dụng một lực lượng lớn gồm 12.000 quân cùng nhiều xe tăng, máy bay, đại bác... chia thành 2 gọng kìm lớn: Một hướng theo trục đường số 4, số 3 và một hướng theo đường sông Lô, sông Gám kết hợp với nhảy dù thẳng xuống trung tâm chiến khu.

Thực hiện chỉ thị của Ban thường vụ Trung ương Đảng và mệnh lệnh của Bộ tổng chỉ huy "Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp". Lực lượng vũ trang tỉnh Lạng Sơn phối hợp chặt chẽ với quân chủ lực chặn đánh địch dưới nhiều hình thức, gây cho chúng thiệt hại lớn về sinh lực và phương tiện chiến tranh. Ngày 30 tháng 10 năm 1947, Tiểu đoàn 249 Lạng Sơn chặn đánh một đoàn xe vận tải của địch tại đèo Bông Lau trên đường số 4, tiêu diệt 27 xe quân sự cùng 94 tên lính Âu - Phi, 55 lính Ngụy, bắt sống 101 tên, thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng. Chiến thắng Bông Lau làm nức lòng quân và dân Lạng Sơn, khiến cho địch hết sức kinh hoàng, con đường số 4 trở thành con đường chết của quân Pháp từ đó. Với chiến công này Tiểu đoàn 249 được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Nhì và vinh dự mang danh hiệu "Tiểu đoàn Bông Lau". Phát huy chiến thắng Bông Lau, các lực lượng vũ

VĂN NGHỆ

Số 281-03/2017 - xứ Lạng

trang Lạng Sơn đã liên tiếp tiến công địch giành nhiều thắng lợi ở Đèo Khách, Bản Nặm, Bản Trại, Lũng Phầy, Bản Trang dọc đường số 4, góp phần tiêu hao sinh lực địch và chia cắt kế hoạch tấn công của địch. chiến thắng của quân và dân Lạng Sơn trên mặt trận quân sự, góp phần cùng quân dân Việt Bắc làm thất bại âm mưu tấn công lên Việt Bắc của địch. Ngày 19 tháng 12 năm 1947, Chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông kết thúc thắng lợi, đập tan chiến lược "Đánh nhanh, thắng nhanh" của địch.

Đông Xuân 1948 - 1949, Lực lượng vũ trang Lạng Sơn tham gia các chiến dịch Đông Bắc (10/1948), Chiến dịch đường số 4 (11/1948), Chiến dịch Đông Bắc 2 (3/1949) với nhiều trận đánh đạt hiệu suất chiến đấu cao. Điển hình là trận phục kích đánh cắt đường giao thông ở Lũng Phầy ngày 25 tháng 3 năm 1949 của tiểu đoàn 249 (Lạng Sơn) và Tiểu đoàn 23 Liên khu I, diệt trên 250 lính Âu - Phi, phá hủy 53 xe, đốt cháy hàng vạn lít xăng dầu, trận phục kích ngày 18/6/1949 của Tiểu đoàn Bông Lau 249, tiêu diệt một đoàn xe vận tải từ Thất Khê lên Đông Khê (Cao Bằng) phá hủy 10 xe, tiêu diệt hàng trăm tên địch.

Sau những thất bại liên tiếp trên chiến trường, tháng 7 năm 1949, thực dân Pháp phải thu ngắn phòng tuyến biên giới, tập trung lực lượng để củng cố phân khu Cao Bằng - Thất Khê - Lạng Sơn. Thời cơ để ta mở màn chiến dịch với những trận quy mô lớn đã xuất hiện, tình hình đòi hỏi phải tổ chức những đơn vị tập trung có khả năng cơ động và sức chiến đấu cao. Ngày 17 tháng 7 năm 1949. Bộ tổng chỉ huy quyết định điều Tiểu đoàn 249 (Lạng Sơn) và một số đơn vị thuộc Trung đoàn 74 (Cao Bằng), Trung đoàn 72 (Bắc Kạn) thành lập Trung đoàn 174 thuộc Liên khu I. Để kế tục sự nghiệp và truyền thống Tiểu đoàn Bông Lau, tình điều về 3 Đại đội độc lập 319, 320, 415 tổ chức thành Tiểu đoàn 888.

Ngày 03 tháng 9 năm 1949, dân quân du kích huyện Tràng Định phối hợp với Trung đoàn 174 và Tiểu đoàn 23 Liên khu I đánh trận phục kích lớn trên đèo Bông Lau - Lũng Phầy lần thứ 3, phá hủy 85 xe quân sự, có 3 xe bọc thép, diệt 217 lính Âu - Phi, bắt sống 23 tên. Trong những

tháng cuối năm 1949 đến năm 1950 cùng với việc đẩy mạnh chiến tranh du kích, Lạng Sơn ra sức phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân; sau một năm thực hiện chỉ thị xây dựng bộ đội địa phương, đến tháng 1 năm 1950, Lạng Sơn có một tiểu đoàn địa phương thuộc tỉnh và 10 đại đội địa phương thuộc các huyện, trường huấn luyện tân binh thuộc tỉnh đội được củng cố.

Tháng 6 năm 1950, Trung ương quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực quan trọng của địch, giải phóng vùng biên giới Đông Bắc, mở đường giao thông quốc tế, củng cố và mở rộng căn cứ địa Lực lượng tham gia chiến dịch gồm nhiều đơn vị chủ lực của Bộ và lực lượng vũ trang địa phương Lạng Sơn, Cao Bằng, có nhiệm vụ tăng cường áp lực trên đường số 1, đường số 4, hỗ trợ dân công phá hoại giao thông, sẵn sàng cơ động đánh địch, tăng viện hoặc rút chạy.

Ngày 25 tháng 7 năm 1950, Tỉnh ủy Lạng Sơn quyết định huy động dân công phục vụ chiến dịch, từ đây công tác chuẩn bị chiến dịch được tiến hành khẩn trương, đồng bào Lạng Sơn đóng góp 200 tấn thóc, 250 tấn ngô, 998 con trâu, 150 con bò, 243 con ngựa ủng hộ chiến dịch; trên 2000 dân công nam, nữ Lạng Sơn tổ chức thành 5 đại đội làm nhiệm vụ vận chuyển, sửa đường, phá hoại giao thông của địch, phục vụ chiến dịch.

Đúng 6 giờ, ngày 16 tháng 9 năm 1950, ta tấn công cứ điểm Đông Khê mở màn cho chiến dịch. Sau 02 ngày đêm chiến đấu kiên quyết dũng cảm, ta đã làm chủ Đông Khê. Hai binh đoàn Lơ Pa-Giơ và Sác-Tông cùng lực lượng tăng viện của địch bị thiệt hại nặng buộc phải bỏ chạy khỏi thị xã Cao Bằng, Thất Khê, Na Sầm, Đồng Đăng và thị xã Lạng Sơn. Lơ Pa-Giơ và Sác-Tông cùng hàng ngàn binh lính bị bắt làm tù binh, phòng tuyến đường số 4 sụp đổ. Ngày 17 tháng 10 năm 1950, Lạng Sơn hoàn toàn giải phóng, Chiến dịch Biên giới kết thúc thắng lợi.

Trong niềm vui quê hương giải phóng, lực lượng vũ trang cùng đồng bào các dân tộc Lạng Sơn nỗ lực đẩy mạnh sản xuất, xây dựng lực lượng góp phần đưa sự nghiệp kháng chiến đến toàn thắng. Trước yêu cầu chi viện của tiền tuyến trong thời gian ngắn từ cuối 1953 đến

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-Số 281-03/2017

giữa năm 1954, Tỉnh ủy đã huy động được 700 tân binh bổ sung cho lực lượng vũ trang Quân khu để huấn luyện, điều động, tham gia chiến đấu trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ. Nhiều chiến sỹ của quê hương Xứ Lạng đã có mặt ở hầu hết các mặt trận nóng bỏng, đã anh dũng chiến đấu lập nhiều chiến công xuất sắc và góp phần xương máu của mình vào thắng lợi chung của toàn quân và toàn dân ta.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, văn bản hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, bước vào xây dựng XHCN miền Nam còn bị đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thống trị.

Những năm đầu hòa bình, quân và dân Lạng Sơn dốc sức khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và đẩy mạnh sản xuất. Xây dựng văn hóa, đồng thời xây dựng lực lượng vũ trang. Thực hiện chủ trương tinh giảm biên chế, nâng cao chất lượng lực lượng thường trực của tỉnh từ 2.500 giảm xuống 1.225 người. Tính đến tháng 11 năm 1962, toàn tỉnh có 23.082 dân quân tự vệ chiếm 6% số dân toàn tỉnh. Do được tổ chức huấn luyện chu đáo, lực lượng dân quân tự vệ luôn làm tròn vai trò nòng cốt trong sản xuất và giữ gìn trật tự trị an ở địa phương.

Bước sang năm 1965, cách mạng miền Nam tiếp tục giành được những thắng lợi liên tiếp, đẩy nguy quân, nguy quyền vào tình trạng khủng hoảng nặng nề. Để cứu vãn tình thế suy sụp của bè lũ tay sai, chính phủ Mỹ xúc tiến kế hoạch từng bước đưa quân vào miền Nam, đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Mục tiêu của chiến tranh phá hoại miền Bắc là ngăn chặn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam; phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng của nhân dân miền Bắc, uy hiếp tinh thần chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

Trước tình hình trên, Đảng ta chủ trương chuyển nền kinh tế sang thời chiến kết hợp phòng tránh đánh địch, bảo đảm giao thông vận tải, tiếp tục xây dựng lực lượng chi viện tiền tuyến. Thực hiện chủ trương của Đảng, quân và

dân Lạng Sơn gấp rút chuẩn bị lực lượng và thể trận chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ. Các cấp ủy tập trung chỉ đạo công tác xây dựng lực lượng vũ trang và các phương án phòng tránh đánh địch ở từng địa phương. Các cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện thực hiện phân tán, sơ tán đến nơi an toàn, lực lượng phòng không và công binh, dân quân tự vệ được chăm lo và phát triển mau chóng. Tháng 5 năm 1965, tỉnh tổ chức xong 02 đại đội phòng không 12,7 ly, tiếp đó tỉnh xây dựng xong tiểu đoàn cao xạ hỗn hợp 37 ly và 12,7 ly. Ở khắp các địa phương, bộ đội và dân quân tự vệ hướng dẫn nhân dân đào hầm trú ẩn trong nhà ở, trên đường đi, nơi sản xuất, học tập, các trạm gác, đài quan sát phòng không và hệ thống báo động được dựng lên ở khắp nơi. Phong trào thanh niên "Ba sẵn sàng", phụ nữ "Ba đảm đang", phong trào quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược được phát động trong toàn tỉnh, thu hút đông đảo thanh niên, nam nữ và lực lượng vũ trang tham gia.

Sau nhiều ngày dùng máy bay, phương tiện trinh sát thăm dò Lạng Sơn lúc 11 giờ, ngày 20 tháng 9 năm 1965, địch sử dụng 24 máy bay phản lực ném bom đánh phá cầu Sông Hóa, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại ở Lạng Sơn. Đại đội phòng không 101 phối hợp với dân quân tự vệ đánh trả quyết liệt máy bay địch, bắn rơi 3 chiếc, lập chiến công đầu xuất sắc cho quân và dân Lạng Sơn.

Kể từ tháng 10 năm 1965, không quân Mỹ tập trung đánh phá ác liệt các tuyến đường giao thông ở phía Bắc, cầu Sông Hóa, cầu Lường, cầu Mẹt và các ga: Đồng Mỏ, Voi Xô, Phố Vĩ... trở thành trọng điểm đánh phá thường xuyên của địch, để tránh bị đòn đau và nâng cao hiệu quả đánh phá, không quân Mỹ thường xuyên thay đổi thủ đoạn, chiến thuật và tăng dần quy mô sử dụng lực lượng, khi bay cao đánh phá từ xa, lúc đột ngột bay thấp đánh lén, từ đánh ngày chuyển sang đánh đêm... Trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, không quân Mỹ đánh phá Lạng Sơn 188 lần có 64 lần đánh đêm, sử dụng khoảng 270.000 tấn bom phá, 270.000 quả bom bi, 65 tên lửa. Từ tháng 5 đến tháng 10 năm 1972 (Cuộc chiến tranh phá hoại

lần thứ 2), địch đánh phá Lạng Sơn 73 lần (có 25 lần đánh đêm, 48 lần đánh ngày) với tổng số 179 lần tốp = 643 chiếc. Quân và dân Lạng Sơn đã bắn rơi 19 chiếc, bắt và diệt 04 tên giặc lái.

Năm 1971, đồng chí Lâm Văn Kiếm giữ chức tỉnh đội trưởng, đồng chí Hoàng Doãn Trần (tức Lê Trần Quốc) là Chính ủy, đồng chí Mông Ngọc chương (tức Mông Văn Tý) là Tỉnh đội phó, đồng chí Vi Văn Mộc là Tỉnh đội phó, đồng chí Hoàng Quốc Văn là Phó Chính ủy tỉnh đội.

Để phù hợp với tình hình, ngày 12 tháng 10 năm 1971, Hội đồng Chính phủ quyết định tên gọi và nhiệm vụ của cơ quan quân sự địa phương. Cấp tỉnh là Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, cấp huyện, thị xã gọi là Ban chỉ huy quân sự huyện, thị xã. Các chức danh tỉnh đội trưởng, tỉnh đội phó đổi thành chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng; chính trị viên đổi thành chính ủy, phó chính ủy; các ban tham mưu, chính trị, hậu cần, kỹ thuật được nâng lên thành các phòng, các tiểu ban trực thuộc ban nay nâng lên thành ban trực thuộc phòng.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, non sông đất nước ta thu về một mối. Trong niềm vui chiến thắng cùng nhân dân cả nước, cán bộ, chiến sỹ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phấn khởi tự hào sẵn sàng bước sang một thời kỳ mới, cả nước thống nhất đi lên CNXH.

Sau khi đất nước được thống nhất, chuyển sang giai đoạn cách mạng mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo của UBND tỉnh, lực lượng vũ trang tỉnh Lạng Sơn cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống, vừa chăm lo xây dựng vừa củng cố lực lượng để bảo vệ thành quả đã đạt được, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Tháng 4 năm 1976, thực hiện Quyết định của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, hai tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng sáp nhập thành một tỉnh mới là tỉnh Cao - Lạng, các cơ quan Đảng, chính quyền, mặt trận đoàn thể và LLVT của tỉnh hợp nhất đã nhanh chóng kiện toàn, ổn định tổ chức thành các cơ quan thống nhất của một tỉnh mới; Bộ CHQS Cao - Lạng đóng tại Cao Bằng. Đồng

thời, Quân ủy Trung ương đã có quyết định cử đồng chí Hoàng Cao Ngôn giữ chức Chỉ huy trưởng Bộ CHQS Cao - Lạng, đồng chí Bé Chu Lang làm Chính ủy.

Đến tháng 12 năm 1976, Bộ CHQS Cao - Lạng, ngoài hai Trung đoàn 567 và Trung đoàn 123 còn có 5 đại đội, 31 trung đội bộ đội địa phương, 55 Trung đội dân quân tự vệ, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu cao. Bộ CHQS tỉnh đã tổ chức huấn luyện cho 98% cán bộ xã đội trưởng, 83% cán bộ trung đội trưởng dân quân và 84% cán bộ tự vệ. Trong hai năm 1976 - 1977, Bộ CHQS tỉnh đã chỉ đạo triển khai thành lập Trường Quân sự tỉnh tại Hang Dê (thị xã Lạng Sơn) theo yêu cầu, nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng. Đi đôi với công tác xây dựng lực lượng về mọi mặt, Bộ CHQS tỉnh đã tổ chức thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Từ cuối những năm 1977 đến năm 1978, tình hình biên giới Tây Nam và phía Bắc có nhiều diễn biến phức tạp. Để đối phó với nguy cơ chiến tranh ở hai đầu biên giới, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, các LLVT của ta đã chủ động chỉ đạo, củng cố lực lượng, xây dựng thế trận phòng thủ biên giới, chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới.

Cuối năm 1978, trước biến đổi phức tạp trên toàn tuyến biên giới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban chỉ huy quân sự thống nhất cấp tỉnh và cấp huyện theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TU của Bộ Chính trị. Đồng chí Hoàng Trường Minh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Cao - Lạng được phân công làm Chính ủy, đồng chí Hoàng Cao Ngôn làm chỉ huy trưởng. Sau khi được kiện toàn Bộ CHQS tỉnh thống nhất nhanh chóng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch huấn luyện, ổn định, điều chỉnh tổ chức, biên chế, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống.

Ngày 29 tháng 12 năm 1978, Quốc hội quyết định tách tỉnh Cao - Lạng thành hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn, đồng thời sáp nhập huyện Đình Lập từ tỉnh Quảng Ninh về thuộc tỉnh Lạng Sơn, lúc này đơn vị hành chính tỉnh Lạng Sơn gồm 11 huyện, thị xã. Sau khi tách tỉnh, Bộ CHQS tỉnh Lạng Sơn đã từng bước

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 281-03/2017

khắc phục khó khăn, nhanh chóng ổn định tổ chức, biên chế và triển khai các mặt công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện nghị quyết của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Bộ CHQS tỉnh Lạng Sơn có kế hoạch củng cố, quản lý toàn bộ lực lượng bộ đội địa phương của 11 huyện, thị và Trung đoàn 123, Trung đoàn 199, Trường Quân sự tỉnh. Đồng chí Lê Sơn được Bộ Quốc phòng quyết định làm Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 17 tháng 2 năm 1979, chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra, quân và dân Lạng Sơn lại tiếp tục bước vào cuộc chiến đấu mới. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, quân và dân Lạng Sơn đã phối hợp chặt chẽ với LLVT của trên đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của địch, bắn cháy 79 xe tăng, 46 xe quân sự, tiêu hao nhiều sinh lực địch.

Sau cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới, tháng 2 năm 1979, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị mừng công tại huyện Chi Lăng. Với những thành tích xuất sắc trong chiến đấu bảo vệ biên giới, LLVT tỉnh Lạng Sơn được Nhà nước tặng thưởng Huân chương độc lập hạng Nhất; 4 đơn vị được tuyên dương Anh hùng LLVT nhân dân; 6 đơn vị được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Nhì, Ba; 5 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân, 12 đơn vị được tặng Huân chương Chiến công hạng Nhất, Nhì, Ba; 178 cán bộ, chiến sỹ được tặng thưởng Huân chương Quân công và Chiến công các loại.

Chấp hành quyết định của bộ Tổng tham mưu và Quân khu trong tháng 4 năm 1979, Bộ CHQS tỉnh bàn giao Trung đoàn 123 và 199 về Sư đoàn 347 bảo đảm nhanh gọn, an toàn. Đồng thời, Bộ CHQS tỉnh đã khẩn trương xây dựng và triển khai kế hoạch tác chiến phòng thủ của tỉnh, chỉ đạo Ban chỉ huy các huyện, thị đẩy mạnh xây dựng kế hoạch tác chiến phòng thủ, tăng cường công tác huấn luyện, ổn định tổ chức biên chế, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu (SSCĐ), bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới. Tháng 10 năm 1981, Bộ Quốc phòng có Quyết định điều đồng chí Đoàn Độ làm Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện kế hoạch phòng thủ đã đề ra, liên tiếp từ năm 1980 đến 1985, Bộ CHQS tỉnh đã tiến hành điều chỉnh, bổ sung bố trí lực lượng, ổn định tổ chức biên chế cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đảm bảo về số lượng, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, đồng thời nâng cao chất lượng huấn luyện, xây dựng, điều chỉnh các phương án, kế hoạch tác chiến phòng thủ biên giới vững mạnh. Công tác xây dựng đơn vị trên các mặt chính trị tư tưởng, tổ chức công tác SSCĐ, công tác huấn luyện bộ đội, công tác hậu cần, kỹ thuật, công tác vận động quần chúng... đạt được những bước tiến mới quan trọng, góp phần xây dựng tuyến biên giới vững mạnh, toàn diện, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, giữ vững biên cương Tổ quốc.

Trong thời kỳ đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ năm 1986 tới nay, dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy, Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu 1 và sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND, HĐND tỉnh Lạng Sơn, Bộ CHQS tỉnh đã không ngừng phấn đấu vươn lên, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, chấp hành nghiêm túc và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, tạo bước chuyển biến tiến bộ quan trọng nâng cao chất lượng xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; trình độ sẵn sàng chiến đấu được nâng lên, cán bộ, chiến sỹ có bản lĩnh chính trị vững vàng, nhất trí cao và thực hiện có hiệu quả mọi chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy đảng; thực hiện tốt vai trò chức năng làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác quốc phòng quân sự địa phương, góp phần cùng Đảng bộ, chính quyền và đồng bào các dân tộc trong tỉnh giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế, củng cố an ninh quốc phòng xây dựng Lạng Sơn ngày càng giàu đẹp, luôn xứng đáng là lực lượng nòng cốt, tin cậy của cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn, kể từ khi thành lập đến nay LLVT Quân sự tỉnh đã qua hơn nửa thế kỷ xây dựng, chiến đấu và

trưởng thành, trải qua ba cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc của dân tộc, đầy gian khổ, hy sinh và đã giành được những chiến công rất vẻ vang. Đó là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Trong 70 năm qua, LLVT quân sự tỉnh luôn được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự giúp đỡ tích cực, nhiệt tình của Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh, đặc biệt là sự nuôi dưỡng, chở che, đùm bọc, động viên của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Trong suốt quá trình xây dựng, phát triển và trưởng thành của LLVT Quân sự tỉnh qua các thời kỳ là những mốc son chói lọi, thể hiện trí tuệ, sự đoàn kết thống nhất ý chí và hành động của toàn thể cán bộ, chiến sĩ LLVT Quân sự tỉnh và các lực lượng. Đó mãi mãi là truyền thống quý báu, là niềm tự hào, là niềm tin, là sức mạnh của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, trên bước đường tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng Lạng Sơn thành một tỉnh ngày càng giàu đẹp văn minh.

Ghi nhận những công lao đóng góp to lớn trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ và trong xây dựng bảo vệ Tổ quốc của nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn, Đảng, Nhà nước phong tặng quân và nhân dân các dân tộc Lạng Sơn các danh hiệu cao quý:

*** Tập thể:**

Tuyên dương Anh hùng LLVTND qua các thời kỳ cho quân và dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn.

- Tuyên dương và phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVTND qua các thời kỳ cho 54 đơn vị.

- Nhà nước tặng 01 Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì cho LLVT tỉnh Lạng Sơn.

*** Cá nhân:**

- Tuyên dương và phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVTND cho 21 đồng chí.

- Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng: 195 mẹ.

- Huân huy chương:

+ 01 Huân chương Hồ Chí Minh.

+ 01 Huân chương Độc lập

+ 07 Huân chương Quân công hạng Nhất.

+ 06 Huân chương Quân công hạng Nhì.

+ 05 Huân chương Quân công hạng Ba.

- 598 đồng chí được tặng thưởng Huân, Huy chương các loại.

*** Bộ CHQS tỉnh có 07 đồng chí phát triển thành tướng lĩnh trong Quân đội:**

1. Thiếu tướng Lê Sơn

2. Trung tướng Nguyễn Ngọc Văn

3. Trung tướng Dương Công Sửu

4. Trung tướng Đàm Đình Trại

5. Trung tướng Vi Văn Mạn

6. Thiếu tướng Dương Hiền

7. Thiếu tướng Hoàng Công Hàm

Trải qua 70 năm chiến đấu xây dựng và trưởng thành, LLVT Quân sự tỉnh Lạng Sơn luôn thể hiện lòng trung thành vô hạn với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, lập được nhiều chiến công xuất sắc, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của Quân đội ta, đó là: "Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hi sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng". Phát huy truyền thống quê hương Bắc Sơn khởi nghĩa, đường số 4 anh hùng, quê hương người chiến sĩ cộng sản kiên trung, bất khuất Hoàng Văn Thụ, với tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ luật, năng động, sáng tạo, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể và sự yêu thương, đùm bọc của nhân dân, LLVT Quân sự tỉnh Lạng Sơn mãi mãi giữ vững và phát huy truyền thống "**Bộ đội Cụ Hồ**", không ngại hy sinh, khắc phục khó khăn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN./.

(Tài liệu do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh biên soạn - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cung cấp)

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-Số 281-03/2017

Thầy giáo áo xanh

Vừa phải - Tình cảm

Nhạc: Mai Kiên
Thơ: Nguyễn Phương

The musical score is written on a single staff in 2/4 time. It consists of nine lines of music, each with a corresponding line of Vietnamese lyrics. The lyrics describe the life and dedication of a teacher in a rural area. The melody is simple and melodic, with a mix of eighth and quarter notes, and some rests. The lyrics are: Anh về đây với bản vùng biên. Dem con chữ cho bao đàn em. Bao ánh mắt trẻ thơ rạng rỡ. Thầy giáo áo xanh thấp sáng vạn niêm tin. Sương giăng mắc, trên cành chim hót. Đường tuần tra nâng bước chân anh. Bãng rừng, lội suối ngày đêm. Gian truân vượt lối, khó khăn chẳng sờn. Với biên cương các anh là cột mốc. Là người con của núi, của rừng. Với quê hương các anh là chiến sỹ. Vững tay gìn giữ bình yên xóm làng.

TÔ THỊ HUYỀN

Rừng thông biên giới

*Tôi nghe tiếng lá thông reo
Từ miền biên cương Tổ quốc
Thông bén rễ sâu lòng đất
Cho dòng nhựa trắng tinh nguyên*

*Rừng thông đứng thẳng hiên ngang
Ý chí của người chiến sĩ
Bền bỉ dẻo dai trước bão
Bám đất giữ vùng biên cương*

*Tôi nghe tiếng lá thông reo
Như làn điệu then quê mẹ
Vang mãi trong tôi tha thiết
Tình yêu Xứ Lạng quê hương.*

PHẠM CHIẾN

Lính biên phòng Bản Chất

*Trăng nghiêng chao biên giới
Nơi tiền tiêu ai đợi
Đón một mùa trăng lên
Trăng rót mật dịu êm
Con đường lên mốc giới
Đường tuần tra anh đợi
Tay súng em đi cùng*

*Hương hồi đưa ngào ngạt
Rừng thông xanh bát ngát
Mây trắng bông bênh trôi
Bước chân anh vượt đồi
Canh giữ nơi vùng biên*

*Gió thương anh ngoài hiên
Đồn biên phòng Bản Chất*

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 281-03/2017

*Giây giày anh buộc chặt
Súng trong tay sẵn sàng
Đường tuần tra giăng mắc
Bao hiểm nguy còn chờ
Lính biên phòng Bản Chất
Vẫn từng giờ tuần tra.*

NGUYỄN ĐÌNH THỌ

Biên giới đêm trăng

*Rừng âm u
Sương móc
Trăng lu*

*Xạc xào rừng thờ
Bản làng ngái ngủ
Suối ru tự tình*

*Mông mênh
Lênh loang
Chập chờn
Tối - Sáng*

*Núi ngòi, núi đứng
Gió ngân nga
Trăng soi lối mòn dẫm bước tuần tra*

*Gió đung đưa
Sương giạt mình tỉnh giấc
Thánh thót
Giọt trăng rơi
Se lạnh đất trời*

*Đình tiền tiêu mờ cao vợi vợi
Lần theo vách núi
Anh lính biên phòng rảo bước dưới vòm cây
Rừng khuya, súng chắc trong tay
Bờ vai, vành mũ rụng đầy hoa trăng.*

Người thầy thuốc

MANG QUÂN HÀM XANH

Bút ký của PHẠM CHIẾN

Đúng giờ hẹn, tôi có mặt tại văn phòng Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn. Thấy tôi chị Ngọc Mai, trưởng chi hội Văn Xuôi, hồ hởi:

- Cậu đến đúng giờ quá nhỉ?

- Đã từng là lính rồi mà chị, "quân lệnh như sơn"!

Nghe tôi nói vậy chị cười rất tươi:

- Xe của Bộ tư lệnh Biên phòng tỉnh đúng 7 giờ 15 đến đón chúng mình đi. Bây giờ vẫn còn thiếu hai người nữa. Chị Mai vừa nói xong thì anh Lý Sáng, Phó trưởng Ban Công tác hội viên và sáng tác của Hội cùng chị Bích Thuận, hội viên chi hội Thơ cũng có mặt. Một lát sau xe đến. Đi cùng lái xe là trung tá Trường, người đưa chúng tôi đến đồn biên phòng Bản Chất, (nay là đồn biên phòng Chi Lăng). Thấy chúng tôi đã tập trung đầy đủ anh nói:

- Các anh các chị có mặt đúng giờ quá, thật không ngờ các văn nghệ sĩ mà thực hiện giờ giấc cứ như là lính vậy!

Tôi đáp lại:

- Thì chúng mình đây cũng từng là lính, là thanh niên xung phong mà.

- Thảo nào giờ giấc chính quy vậy.

Nói rồi anh và chúng tôi đều cười vui vẻ. Chúng tôi bắt đầu lên xe để thực hiện hành trình đi đến đồn biên phòng Bản Chất. Xe từ từ lăn bánh qua cầu Kỳ Cùng rồi rẽ về hướng Lộc Bình, chả mấy chốc đã đến thị trấn. Chiếc xe bỗng giảm tốc độ rồi rẽ trái, thấy vậy tôi hỏi trung tá Trường:

- Chúng ta đi đồn biên phòng Bản Chất thuộc huyện Đình Lập sao lại rẽ vào đường Chi Ma?

Chú Trường vui vẻ:

- Em muốn cho các bác một bất ngờ và cũng hết sức thú vị.

- Vậy à! - Chị Mai nói xen vào - Chú nói cho chúng tôi xem thú vị đến mức nào chứ?

- Em đưa các chị đi theo con đường tuần tra với chiều dài khoảng trên ba mươi ki lô mét mà ta hoàn thành trong năm 2012. Có thể nói đây là con đường chiến lược, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo vệ biên giới của ta. Đồng thời con đường này còn giúp cho việc giao lưu hàng hóa giữa ta và nước bạn Trung Quốc được thuận lợi rất nhiều.

Nói là đường tuần tra tôi cứ ngỡ nó chỉ nhỏ thôi, nào ngờ cả ô tô tải hạng lớn cũng đi vừa. Con đường uốn lượn như con rồng men theo những triền đồi, có lúc thì vươn cao cổ như vọt vào mây, lúc thì lao đầu như đâm xuống vực, hai bên đường là những đồi thông mượt mà đã vào độ lấy nhựa, đẹp tuyệt. Anh Lý Sáng nói với chú lái xe:

- Xe đi đến chỗ nào cảnh đẹp và hoành tráng chú dừng xe cho chúng tôi ghi lại một vài khoảnh khắc nên thơ nhé!

Chú lái xe vui vẻ:

- Sắp đến Trạm kiểm soát biên phòng, em sẽ dừng xe để các bác ngắm cảnh và chụp ảnh. Ở chỗ ngã ba này có hai cột mốc, bên phải là của ta, bên trái là của nước bạn Trung Quốc.

Chúng tôi thay nhau đứng cạnh cột mốc 1270 để chụp ảnh, mà lòng thấy nao nao. Chẳng ai bảo ai, người nào cũng để tay lên đỉnh cột mốc mà trong lòng rạo rức, một cảm xúc thật đặc biệt đã ủa về trong lòng mỗi người. Cột mốc của ta được làm bằng đá hoa cương rất đẹp, chắc nịch, vững chãi và uy nghiêm, linh thiêng như hồn đất nước. Tiết trời se lạnh mà ai nấy đều thấy ấm áp quá chừng, như những đứa con xa xứ được trở

VĂN NGHỆ

Số 281-03/2017 - xứ Lạng

về hôn lên mảnh đất của Tổ quốc quê hương.

Xe đến Đồn biên phòng. Đón chúng tôi có các đồng chí trong ban chỉ huy đồn, đặc biệt có cả đồng chí thượng tá đồn trưởng Đinh Quang Bình. Sau những lời chào hỏi chân tình, chủ khách uống nước và bắt đầu vào công việc. Anh Lý Sáng trưởng đoàn giới thiệu chúng tôi và mục đích của chuyến đi thực tế. Lúc này đồng chí Bình giới thiệu với chúng tôi về tình hình chung của đồn, sau đó anh phân công một số các đồng chí để giúp chúng tôi nắm bắt thêm về tình hình thực tế.

- Người tốt, việc tốt ở đồn chúng tôi có nhiều, nhưng hôm nay tôi sẽ giới thiệu với các anh các chị một người lính, người thầy thuốc quân hàm xanh - Đồng chí Bình trừu mến đưa mắt nhìn người lính của mình - Đồng chí Đức là một chiến sỹ và là một thầy thuốc của đơn vị. Đồng chí ấy trong công việc làm rất tốt, nhưng khi nói đến thành tích thì cậu ấy lại rất e ngại, rụt rè không muốn nói ra, thật là kỳ lạ - Nói rồi anh nhấn mạnh - Đồng chí Đức, chẳng mấy khi có dịp các anh ở Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh nhà đến thăm đồn ta và muốn tìm hiểu về những gương người tốt việc tốt, cậu đừng e ngại, có sao nói vậy. Người lính là phải trung thực.

Nghe thủ trưởng nói vậy đồng chí Đức đứng nghiêm:

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 281-03/2017



Quân y bộ đội biên phòng Lạng Sơn khám bệnh cấp thuốc miễn phí cho nhân dân vùng biên.
Ảnh: VI THƯỢNG

- Vâng. Báo cáo thủ trưởng!

Tôi hướng mắt về phía Đức bắt gặp một cái nhìn vẻ như e ngại, vẻ như bối rối và cũng thật dễ thương. Anh có khuôn mặt nhỏ nhắn, nước da nâu pha màu sương gió, mái tóc đen rậm hoang dã rất khỏe. Nhìn anh rắn giỏi, với tác phong rất nhanh nhẹn, hoạt bát.

Tôi nói với anh:

- Đồng chí Đức chúng ta hãy chia sẻ với nhau như hai người bạn tâm tình được không? Bạn cho mình biết tên tuổi, một chút về gia đình và quá trình công tác của bạn đi.

Nhìn nét mặt anh lúc này tôi thấy anh có vẻ bình tĩnh và tự tin hơn.

Đức nói mạch lạc:

- Tên đầy đủ của tôi là Nguyễn Minh Đức, sinh năm 1969 tại thị trấn Vôi, Lạng Giang, Bắc Giang. Tôi đã có vợ và hai con, cháu lớn là con trai năm nay mười bảy, cháu gái tám tuổi. Vợ tôi là cô giáo.

Tôi ngắt lời anh:

- Lính các cậu thời này giỏi lắm, toàn chọn "mục tiêu" là cô giáo để tấn công.

Nghe tôi nói vậy, cậu ấy cười:

- Lính chúng tôi thường xuyên phải xa nhà không có điều kiện chăm sóc gia đình và con cái nên cứ phải chọn cứ điếm là "lô cốt" cố định mà tấn công. Dù sao đi nữa thì cô giáo cũng có điều kiện chăm sóc gia đình, con cái thay mình tốt hơn.

- Chính xác! Đúng là mắt người lính có khác.

Nói đến đây hai chúng tôi đều phá lên cười rồi nắm tay nhau vui vẻ. Bỗng Đức hỏi lại tôi:

- Vậy vợ anh cũng là cô giáo sao?

- Tớ không có may mắn như cậu, cũng có vài ba mục tiêu đấy nhưng tấn công không thành, không biết có phải là duyên phận không?

Nói đến đây tôi dừng lại một lát rồi bảo:

- Đức nhĩ! Cậu kể cho mình nghe quá trình công tác của cậu đi.

- Tròn hai mươi tuổi, học hết lớp mười hai tôi đi bộ đội năm 1989.

- Những năm ấy (89 - 90) thi đại học đâu có khó, sao cậu không thi để học tiếp, mà lại xin đi bộ đội?

- Câu hỏi của anh làm tôi nhớ lại một kỷ niệm khó quên của ngày đầu nhập ngũ. Vì nó mà tôi phải bao đêm mất ngủ. Thấy tôi nói không thi đại học mấy cô bạn gái bảo "Cậu học đâu có tồi, sao lại sợ không thi đại học?". Tôi nói với các cô ấy "Tớ không sợ, có điều tớ nghĩ có nhiều con đường đi tới đích, chỉ có điều ta chọn con đường nào mà thôi. Mình đã chọn con đường khoác áo lính, các bạn có phản đối không?". "Bọn mình đâu giám, chỉ có một người là... cậu thôi". Nói rồi các cô ấy phá lên cười hồn nhiên, làm tôi ngượng đỏ cả mặt. "Các bạn đùa dai làm gì chứ! Có ai thêm phản đối mình đâu. Vậy là tốt rồi, mình cảm ơn các bạn". Còn lũ bạn trai của tôi thì phản đối ra mặt, chúng nói "Cậu hâm lắm, thi đại học thì không thi lại thích đi lính. Thời chiến chẳng nói, bây giờ hòa bình đâu có cần thiết mà ông cứ phải lao vào con đường binh nghiệp mới được sao? Hay cậu muốn thể hiện mình là "con nhà nòi". Đấy là ở trường, còn về nhà mới gay go. Một "trận tuyển" không cân sức bắt đầu được "dàn trận" tấn công. Một bên là mẹ tôi và các anh chị. Một bên là tôi và bố. Mẹ tôi và các anh chị thì nhất quyết đòi tôi phải thi và học đại học. Bố tôi thuyết phục thế nào họ cũng không nghe và cuộc đối đầu ngày một căng thẳng, đến mức mẹ còn phản đối nhin cả ăn, làm cho bố và tôi có lúc chùn bước không dám "phản công" quyết liệt. Bố tôi đã họp cả nhà, ông phân tích: "Đi bộ đội cũng rất tốt. Ở môi trường nào cũng thế, nếu ta biết phấn đấu, rèn luyện thì đều trưởng thành, chứ đâu cứ phải vào đại học". Bố tôi còn phân tích thêm "Đức nó đã lớn rồi, cứ để nó đi theo con đường mà nó đã chọn, có như vậy thì nó mới phát huy được".

Tôi lại ngắt lời cậu ấy:

- Vậy còn Đức, cậu có dự định gì sau khi học hết lớp 12?

- Có chứ, dự định của tôi là học hết lớp 12 tôi xê đi bộ đội, đi theo con đường mà bố tôi đã đi. Làm người lính để bảo vệ Tổ quốc. Chỉ sau khi tôi chính thức nhận giấy báo nhập ngũ thì cả nhà mới đi vào "trận tuyển" im lặng. Nhưng rồi đến ngày tôi khoác trên mình bộ quân phục màu xanh, thì "trận tuyển" giữa hai bên mới trở lại bình thường và còn có phần vui là khác.

Nói tới đây giọng anh trầm xuống và nhỏ nhẹ:

- Nói quá trình công tác của tôi thì dài lắm.

- Không sao. Bạn kể tiếp cho mình nghe đi.

- Vậy tôi kể tóm tắt thôi nhé! Sau khi nhập ngũ tôi được biên chế vào Tiểu đoàn I - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn, đóng quân ở huyện Hữu Lũng. Đây là đơn vị huấn luyện. Sau huấn luyện một tháng tôi được cử đi học lớp quân y sơ cấp của trường kỹ thuật hậu cần Bộ tư lệnh bộ đội biên phòng ở thị xã Vĩnh Yên tỉnh Vĩnh Phúc. Sáu tháng ra trường tôi được điều về nhận công tác ở đồn biên phòng Tú Mịch, thuộc huyện Lộc Bình. Một năm rưỡi trôi qua (1989) tôi lại được điều động về công tác ở trạm xá Bộ đội Biên phòng tỉnh. Năm 1993 trên cử đi học lớp quân y trung cấp, năm 1995 ra trường và trở về tiếp tục công tác ở bệnh xá Bộ đội Biên phòng tỉnh. Năm 1996 trên điều về công tác tại Đồn Biên phòng ga Đồng Đăng. Do yêu cầu công tác nên nay đơn vị này, mai đơn vị khác, cho đến năm 2013 tôi chuyển về công tác tại Đồn Biên phòng Bản Chát (Chi Lăng).

Nghe Đức tâm sự tôi mới thấu hiểu người lính thật là vất vả, như mũi tên di chuyển liên tục từ vị trí này đến vị trí khác, khi nhiệm vụ yêu cầu. Lúc này tôi mới hỏi anh:

- Trong quá trình công tác qua rất nhiều đơn vị bạn có kỷ niệm nào đáng nhớ và trở thành ký ức không thể nào quên của mình không?

Nghe tôi hỏi vậy Đức thờ phào:

- Ôi ! Ký ức thì nhiều lắm, ở đơn vị nào cũng có những kỷ niệm đáng nhớ, nhưng có một kỷ niệm đã đi vào ký ức trong tôi không bao giờ quên.

Nghe Đức kể đến đây tôi thích quá liền giục anh

- Vậy cậu mau kể cho mình nghe đi!

- Thời gian công tác ở Đồn Biên phòng ga Đồng Đăng năm (1996 - 1997). Trong lúc xuống địa bàn khu Vườn Sái Đồng Đăng, tôi gặp một bệnh nhân tên là Mười năm đó khoảng mười bảy tuổi. Cô bị ốm được gia đình đưa đi điều trị tại bệnh viện tỉnh, rồi về bệnh viện Trung ương mà vẫn không khỏi. Từ một cô gái dậy thì xinh đẹp nay chỉ còn da bọc xương. (Sau một thời gian dài nằm điều trị ở bệnh viện mà không khỏi). Vì kinh tế gia đình khó khăn nên không thể tiếp tục cho cô điều trị, đành phải đưa về nhà. Nói là chờ chết cũng không quá. Gia đình đã chuẩn bị cả quan tài, chỉ còn biết chờ ngày... vì nghĩ đã hết hy vọng. Tôi "đánh liều" vào thăm gia đình và xin được khám bệnh cho cô bé. Thấy vậy bố mẹ cô ấy không khỏi ngạc nhiên và mừng lắm, còn các anh chị cô ấy thì thờ ơ, thờ dài lắm lắm: "Bệnh viện tỉnh, bệnh viện trung ương chữa còn chẳng được nữa là...". Tôi bỏ qua những lời nói buồn chán, thiếu niềm tin của họ và quyết định vào bắt mạch và sau đó xin được điều trị cho cô. Thấy cô ấy còn rất trẻ, tương lai phía trước còn dài nên tôi càng thêm quyết tâm. Qua bắt mạch, hỏi bệnh tình, xem các đơn thuốc mà cô ấy đã được điều trị, tôi chuẩn đoán bệnh nhân mắc bệnh lao ruột. Tôi đã dùng thuốc có sẵn của đơn vị để điều trị cho cô ấy, đồng thời lấy tiền lương của mình mua thêm thuốc, lên rừng tìm cây thuốc nam kết hợp để điều trị cho cô tại nhà. Tôi báo cáo với đơn vị cho tôi thường xuyên được xuống thăm khám cho bệnh nhân. Sau một tháng điều trị bằng phương pháp đông tây y kết hợp tôi thấy bệnh nhân có tiến triển, đã bớt đau, ăn và ngủ được chút ít. Tôi quyết định tiếp tục điều trị cho cô ấy theo phác đồ ban đầu, chủ yếu dùng thuốc nam. Thật bất ngờ bệnh tình của cô ấy thuyên chuyển rõ rệt. Sau sáu tháng thì sức khỏe của cô ấy gần như trở lại bình thường. Từ chỗ da bọc xương nằm im như khúc gỗ, nay đã ăn được, ngủ được, người trở lại bình thường. Tôi vui lắm, còn gia đình cô ấy thì khỏi phải nói, nhất là bố mẹ cô.

- Vậy còn các anh chị cô ấy thì sao?

- Ô, nói đến họ lúc ấy thì thật buồn cười, cô ấy càng khỏe lên bao nhiêu thì các anh chị cô ấy lại càng tránh xa tôi bấy nhiêu, mỗi khi thấy tôi đến thăm bệnh cho em mình.

Tôi thấy lạ liền hỏi lại Đức:

- Sao lại vậy?

- Chuyện là thế này. Một hôm tôi vừa vào tới cổng nghe thấy bố mẹ cô ấy nói với họ: "Các anh chị thấy em mình khỏe lên không mừng sao? Mà thấy bác sỹ đến là chạy trốn như mặt trắng chạy trốn mặt trời vậy? Xấu hổ à? Cứ như các anh các chị thì em nó đã mục xương rồi. Là người lớn nói năng cần phải suy nghĩ chứ! Có câu "còn nước còn tát". Phúc nhà mình là gặp được "bồ tát" sống đó, vậy mà các con lại thốt ra những lời thật khó nghe, may mà cậu ấy không cố chấp đấy, không thì...". Tôi bước vào chào hỏi cả nhà. Gia đình hôm ấy vui lắm. Bữa cơm chiều hôm đó cả nhà cứ nhất quyết giữ tôi ở lại ăn cơm cùng gia đình. Tôi không sao từ chối được. Khoảng cách giữa tôi và gia đình được xích lại, tình cảm quân dân được gắn bó keo sơn hơn. Còn Mười hôm nay sắc mặt hồng hào, giọng nói, nụ cười tươi rói. Cô đến bên tôi nhỏ nhẹ "Anh ơi! Mình ra vườn dạo một chút đi". Tôi cùng Mười đi đến phía vườn trước mặt. Cái nắng cuối thu vàng nhạt, dần buông trên đỉnh núi Chóp Chài. Từng đoàn xe hơi hã hớ hàng về xuôi, những chiếc xe khách nối đuôi nhau ngược xuôi tíu tít. Mười cầm tay tôi rất tự nhiên và chỉ "Anh có thích loài hoa này không?". "Có chứ!". "Vậy à!". Nói rồi cô ngắt luôn một nhánh hoa cúc vàng cánh nhỏ. "Em tặng anh đấy! Em nghèo chẳng có tiền trả công anh đâu. Anh là người đã cứu em từ cõi chết trở về, chẳng có bạc vàng nào xứng đáng với công lao của anh được. Cả đời này em mang ơn anh". "Sao em lại nói thế? Anh làm nghề cứu người, trước cái chết sao có thể làm ơn được, với lại đó là trách nhiệm của người thầy thuốc mà". "Anh nói vậy thôi, chứ thầy thuốc có tâm đức như anh đâu có nhiều. Em mang ơn anh lắm đó, khi nào có dịp em sẽ làm mối cho anh một người. Cô ấy là cô giáo của em. Cô vừa xinh đẹp, giỏi giang lại rất tốt bụng. Anh ưng không?". Tôi cười và nói với cô ấy "Anh cảm ơn lòng tốt của em...".

Chúng tôi còn đang vui câu chuyện thì có tiếng gọi của mẹ Mười "Hai anh em về ăn cơm đi!

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 281-03/2017

13

Cơm xong rồi". Bữa cơm chiều hôm đó thật là ngon, cả nhà Mười rất vui vẻ, vừa ăn vừa chuyện trò thân mật, mọi người trong nhà thi nhau gấp thức ăn cho tôi. Chúng tôi vui lắm, nhất là Mười, cô ngồi bên tôi nói cười ríu rít, lúc lúc lại gấp thức ăn cho tôi. Cơm nước xong cả nhà ra bàn uống nước, lúc này bố của Mười mới nói "Anh Đức, gia đình mang ơn anh nhiều lắm, thời gian qua anh đã hết lòng cứu chữa cho em. Em Mười đã từ cõi chết sống lại tất cả là nhờ công của anh. Gia đình tôi không giàu có gì, nhưng tình cảm thì không thiếu. Tôi không nói là trả ơn anh, nhưng tôi đã cảm nhận được anh là một người lính, người thầy thuốc có tấm lòng "bồ tát" thật quý hóa. Vợ chồng tôi và các anh chị của Mười mong muốn anh trở thành con rể của gia đình, anh thấy sao?". Câu hỏi thật bất ngờ của bố Mười làm mặt tôi bừng đỏ chẳng biết trả lời ra sao mà chỉ ấp úng được mỗi câu "Cháu xin ghi nhận tình cảm mà hai bác và các anh chị đã dành cho cháu". Nghe vậy bố Mười tiếp lời "Thôi được anh không cần phải trả lời ngay đâu, anh cứ suy nghĩ rồi trả lời sau cũng được. Đây là thành ý của gia đình, bác chỉ biết nói vậy".

Nghe Đức kể đến đây tôi vội vàng hỏi anh

- Vậy sau này cậu trả lời bác ấy ra sao?

- Tình huống bất ngờ khiến tôi đã mất ngủ, nhiều đêm suy nghĩ để tìm ra câu trả lời... Nói thật với anh, người trẻ đẹp thì ai mà chẳng thích, có điều cô ấy còn phải tiếp tục học, vì tương lai phía trước còn dài, với lại cô ấy còn quá trẻ so với tôi, tôi e rằng sau này...

- Cậu cứ nghĩ thế, chứ người ta thật tình yêu thương mình thì tuổi tác có là gì. Người ta thường vẫn nói "tình yêu không có tuổi" cơ mà.

Nghe tôi nói vậy anh chỉ cười và không nói gì thêm. Thấy vậy tôi bảo:

- Chuyện đó có dịp chúng mình sẽ tâm sự thêm. Bây giờ cậu cho mình biết thêm về thời gian công tác tại Đồn Biên phòng Chi Lăng đi.

Nghe tôi nói vậy Đức hào hứng hơn. Rồi bằng một giọng hứng khởi anh kể:

- Tính đến đồn biên phòng Chi Lăng là tôi đã chuyển qua công tác gần hết các đồn biên phòng trong tỉnh. Từ đồn biên phòng Tú Mịch, Ga Đòng Đàng, Bảo Lâm... và hiện tại là đồn biên phòng Chi Lăng. Khi mới chuyển đến đồn biên phòng Chi Lăng tôi thấy cũng hơi lạ lắm, vì đây là một

địa bàn khá rộng. Đơn vị chúng tôi liền kề hai xã, Bính Xá thuộc huyện Đình Lập, Tam Gia thuộc huyện Lộc Bình, việc đi lại rất khó khăn và xa trung tâm, nên tôi phải cố gắng khắc phục, phát huy tính xung kích của người chiến sỹ để hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị cũng như công tác ở địa bàn. Cả đơn vị chúng tôi chỉ có hai nhân viên y tế, nhưng phải đảm nhiệm một khối lượng công việc không ít, nào là công tác vệ sinh phòng dịch trong đơn vị, chúng tôi đã làm rất tốt vì vậy mà không có dịch bệnh xảy ra. Đồng thời tổ chức công tác phòng chống dịch: Tắm màn, phun thuốc diệt côn trùng với diện tích 8000m vuông. Tuyên truyền vệ sinh phòng dịch tới 6.295 lượt người nghe. Công tác phòng chống HIV/AIDS đã thực hiện, với số người tham gia là 100 người. Điều quan trọng là tỷ lệ quân số khỏe đạt 98,7%, ngoài ra còn làm công tác điều trị dự phòng, kết quả điều trị và khám cho 80 lượt cán bộ chiến sỹ, chỉ phải chuyển tuyến 10 trường hợp. Việc khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, chiến sỹ luôn được thực hiện đúng theo quy định. Điều đáng mừng hơn cả là tai nạn không xảy ra trường hợp nào. Trong việc điều trị bằng phương pháp y học dân tộc được áp dụng và phát huy rất tốt, đã chữa 24 ca, tỷ lệ khỏi 75%.

Nghe Đức kể tới đây tôi nói với anh:

- Mình rất thích những bài thuốc nam và cũng hay sưu tầm những bài thuốc dân gian mà có hiệu quả cao. Bạn có thể cho mình ra tham quan vườn thuốc nam của bạn được không?

- Ồ! Cái gì chứ, cái đó có ngay.

Anh đưa tôi qua khu sân lớn trước hội trường, ra phía sau nhà ở của chiến sỹ, gần bờ suối là vườn thuốc nam của đơn vị. Anh giới thiệu:

- Khu vườn này tuy nhỏ nhưng ở đây cũng có khá nhiều cây thuốc quý được chúng tôi chăm sóc thường xuyên và phân thành các nhóm: Cảm cúm, an thần, tiêu hóa, bong gân, viêm họng, cầm máu, lợi tiểu, rắn cắn, bỏng ngoài da... Chúng tôi thường xuyên dùng các nhóm này để chữa bệnh cho các chiến sỹ.

Thấy vậy tôi bảo anh:

- Mình hay bị đau răng, nhiều lúc răng lung lay, thậm chí còn chảy máu chân răng nữa. Cậu có bài thuốc nào hay chỉ cho mình với?

- Thứ nhất đau mắt, thứ nhì nhức răng - cậu ấy nói vậy rồi bảo tôi - Rất đơn giản, anh chỉ cần lấy vỏ cây nhãn già, cạo bỏ lớp da ngoài cùng, về sao khô rồi cho vào ngâm rượu vài ngày sau ngâm là đởn liền, nhớ là không được uống đầu đầy. Nếu ngâm rượu được càng lâu càng tốt, chỉ cần ngâm vào ba lần là thấy hiệu quả ngay. Bài thuốc này là do một ông kẻ người dân tộc mách tôi và tôi đã thử nghiệm rất tốt.

Đức còn đang say sưa chia sẻ với tôi bài thuốc thì có tiếng gọi Đức về có người gặp. Đức và tôi trở lại hội trường, mới nhìn thấy cậu ấy ông khách đã chào:

- Cán bộ Đức đang làm gì đấy. Không nhớ tao rồi phải không?

Cậu ấy và tôi lại bắt tay và chào ông. Ông nắm tay Đức vui vẻ nói:

- Ấy à! Cán bộ Đức không nhớ tao thật rồi, tao là ông của thằng Pẩu nhà ở gần Ủy ban xã mà. Hôm lâu tao nhờ mày khám bệnh cho thằng cháu của tao, may có mày bảo cho nó đi bệnh viện ngay, bệnh viện đã kịp mổ cho nó nên nó sống rồi, bây giờ lại khỏe như con trâu. Cái bệnh đau ruột thừa thế mà nó ác như con ma vậy.

Sau một hồi lục lại trí nhớ Đức mới trả lời:

- Cháu nhớ ra rồi! Có phải cái hôm trời mưa, cháu xuống khám chữa bệnh cho bà con ở xã Bình Xá phải không bác?

- Đúng rồi!

Ông khách thở phào nhẹ nhõm:

- Cán bộ mày nhiều việc quá không nhớ đó thôi. Khi nào xuống xã nhớ vào tao uống nước nhé! Có chè ngon thằng Pẩu mới xao. Tao đi ăn cỗ mang cho mày một ít để chúng mày uống, chè Đình Lập ở chỗ tao ngon lắm đấy.

Nói xong ông chào và bắt tay chúng tôi ra về. Thấy vậy tôi hỏi Đức:

- Cậu không nhớ thật sao?

- Anh bảo địa bàn rộng, những trường hợp như thế thì nhiều lắm, làm sao nhớ hết được hả anh.

Nghe cậu ấy nói vậy, tôi mới thấy được các anh những người lính thầy thuốc áo xanh thật là vất vả. Tôi nói với anh:

- Cậu kể tiếp những việc mà các cậu đã làm đi!

- Những việc đã làm kể trên thì còn rất nhiều như việc huấn luyện năm kỹ thuật cấp cứu các bệnh thông thường, vệ sinh phòng bệnh về cơ bản trong năm 2016 quân y đơn vị đã thực hiện tốt các biện pháp chuyên môn, đảm bảo quân số khỏe tham gia công tác theo quy định. Ngoài ra còn tham gia chương trình quân dân y kết hợp đạt hiệu quả cao. Chúng tôi thường xuyên tổ chức xuống xã khám và chữa bệnh cho bà con, 332 lượt người, cấp thuốc miễn phí tới 20 triệu đồng. Đặc biệt quan tâm tới việc tiêm chủng mở rộng cho các cháu đang trong độ tuổi, lên tới 1.878 lượt, nhờ vậy mà tình đoàn kết quân dân ngày một gắn bó keo sơn hơn. Việc làm trên của chúng tôi đã khích lệ được toàn dân tham gia cùng với bộ đội làm tốt công tác bảo vệ biên giới. Như đã xây dựng, củng cố tổ an ninh, tổ tự quản ở thôn, bản. Có tới 28 tổ nhân dân phối hợp với bộ đội biên phòng tuần tra. Về việc này khiến tôi nhớ tới một gương điển hình là nông dân Tăng Văn Slay ở thôn Nà Lâm, Bình Xá. Anh là một người tàn tật (hông một bên chân) phải chống nạng nhưng vẫn luôn có mặt ở nơi giáp ranh giữa ta và bạn để quản lý rừng thông, ruộng nương của mình. Có thể nói anh là một "cột mốc biết nói" luôn chú ý quan sát, kịp thời phát hiện những bất thường để báo cáo cho bộ đội ngay để đồn kịp thời xử lý.

Những việc làm trên của các anh, cho ta thấy được ngoài nhiệm vụ chính của đơn vị, các anh những người lính thầy thuốc áo xanh còn phải tham gia công tác cộng đồng trong địa bàn thật là vất vả. Song các anh vẫn luôn tươi cười, hồn nhiên đầy chất lính.

Chia tay với Đức vào buổi sáng, cái lạnh vẫn còn hơi man mát, gió rừng thổi lao xao như những lời tâm tình đầy hương thơm quyến rũ. Tôi bắt tay tạm biệt anh, một người lính, một người thầy thuốc mang quân hàm xanh, tuổi đời mới ngoài bốn mươi và đã trải qua bao nhiêu công việc bộn bề, gian khó mà ở đâu, làm việc gì anh cũng hăng say, đầy trách nhiệm, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trên giao. Anh quả là một gương người tốt, việc tốt đáng để chúng ta ngưỡng mộ, quý mến, trân trọng và học tập. /.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 281-03/2017

Nuôi TÁC KÈ THẢ RỪNG

Bút ký của HOÀNG BIỂU

Vừa trông thấy tôi từ xa, anh Lý Đình Sạch, Bí thư chi bộ thôn Lùng Pá đã hồ hởi lao đến nắm lấy tay tôi và cho ra một loạt thông tin "Ồi chào bác, sao bây giờ bác mới đến với chúng em. Vụ xuân hè năm ngoái cơ, thôn Lùng Pá trúng được một vụ, cả làng hân hoan phấn khởi. Nhà nhà đều có thu nhập nhé, sản phẩm sản xuất được rất dễ bán, khách hàng mua tại ruộng, tại vườn vui như hội bác ạ...". Chẳng là cách đây mười năm, khi triển khai dự án về môi trường, chúng tôi đã cùng nhau giải thích thuyết phục các nội dung, rồi triển khai dự án ra cộng đồng nên rất thân mật, gần gũi, quý mến. Dự án đó triển khai chủ yếu trên làng Bản Nằng - một làng tọa trên lưng chừng núi, với độ cao hơn Lùng Pá khoảng ba trăm đến bốn trăm mét, nhưng rộng rãi, lại có hồ nước lớn và sâu với sức chứa gần chín nghìn mét khối, là nguồn cấp nước và sinh thủy cho cả một vùng rộng lớn các xã xung quanh như Tràng Các, Tràng Sơn, Chu Túc, nhất là cánh đồng Ba Xã, Tràng Phái. Bản Nằng có sự phát triển kinh tế, có cuộc sống trù phú, có truyền thống tập tục nền nếp, từ thời xa xưa.

Tôi nhớ hồi ấy đoàn bà con làng Lùng Pá quần xắn ống thấp, ống cao, người trước người sau tuần tự men theo bờ ruộng bậc thang ngoằn ngoèo lầy trơn, lên xuống gập ghềnh, nước tràn bờ chảy ào ào trên cánh đồng Bản nằng. Vì cơn mưa lớn ập đến trước giờ khai mạc buổi tập huấn khoảng trên một giờ đồng hồ; Buổi tập huấn tổ chức tại nhà Văn hóa thôn Bản Nằng. Từ Lùng Pá lên Bản Nằng quãng đường chỉ khoảng 1,5 cây số, nhưng đường toàn dốc, có đoạn dốc đứng, đi lại rất vất vả, nhất là khi mưa nắng đột biến bất thường. Ở cương vị người tổ chức, chúng tôi rất lo lắng là liệu đồng bào thôn

Lùng Pá có quyết tâm khắc phục mọi trở ngại để đến dự tập huấn không. Vậy mà họ đến đông đủ và còn có mặt trước giờ, sớm hơn bà con người sở tại. Hôm đó rất quan trọng, vì dự án đã trải qua nhiều bước; lần này chúng tôi giới thiệu "kỹ thuật" của vấn đề xây dựng và vận hành hệ thống khí biogas ở phạm vi gia đình và thảo luận về bản dự thảo "Hương ước bảo vệ môi trường thôn bản". Hình ảnh những người nông dân miền núi áo chàm thân thương, vui vẻ tay cầm quyển sổ ghi chép, bước đi nhẹ, thanh, cẩn trọng... đến nay đã mười năm vẫn in đậm trong ký ức của tôi. Nói hơi dông dài vậy để thấy rằng tôi đến với bà con là vì chuyện của "nhà nông". Tất nhiên sau này còn nhiều năm tôi vẫn thường qua lại địa bàn, khi thì vì chuyện cá giống, khi thì vấn đề trồng cỏ cho chăn nuôi, lúc giúp Hợp tác xã mua lưới, mua lồng bắt và nuôi cá; rồi mua thức ăn cho cá, khi đưa chuyên gia nước ngoài đến với Bản Nằng, Lùng Pá... Do vậy trông thấy tôi, anh Bí thư Lý Đình Sạch, người cũng đã trên mười năm là Bí thư Chi bộ thôn, liền hồ hởi thông báo với tôi tin mừng về kết quả vụ thu hoạch trong canh tác nông nghiệp của làng niên vụ vừa qua.

Tôi thủng thẳng: "Việc tôi trong năm qua không đến được với các anh nói ra thì dài lắm, có thể nói tóm tắt là năm 2015 tôi bị mắc một ca bệnh hiểm nghèo mà nhờ trình độ y học của nước ta đã phát triển cao nên hôm nay tôi còn có mặt ở đây. Có thể nói là một kỳ tích đấy! Và như thế ông Nam Tào đã không nở gäch tên tôi!... Nhưng vụ Xuân Hè năm ngoái có gì đặc biệt, nói thử xem nào".

Anh ta nói: "Thật lạ bác ạ, từ xưa đến nay, làng chưa có truyền thống trồng rau củ đại trà,

VĂN NGHỆ

Số 281-03/2017 - xứ lạng



Xóm nhỏ

Ảnh: ĐẶNG NGỌC LÂM

nói chung các gia đình mùa nào thức ấy, mỗi loại cây trồng một ít để tự túc. Vài năm trước đã nhiều lần bác động viên chúng em trồng đại trà cải bắp, su hào, nhất là khoai tây vào vụ Đông đất nông nhàn, nhưng bà con ngần ngại, sợ thất bát, lại mùa lạnh giá nên không dám bước vào canh tác rau củ, để cung ứng cho nhu cầu của thị trường. Còn vụ Xuân Hè năm rồi, được Đảng ủy, UBND xã, nhất là sự vào cuộc động viên sát sao của Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, phổ biến kinh nghiệm xa gần, nên bà con đã trồng đại trà và thu kết quả tốt đối với cây bí xanh. Sẵn ruộng, vườn, sẵn nước tưới sạch, được hướng dẫn trồng chăm sóc đúng kỹ thuật... nên đã có vụ thu hoạch đại thắng lợi; không nhà nào là không có thu nhập. Nhà thu nhập ít cũng được hai, ba chục triệu đồng; những gia đình có sức lao động thu nhập không dưới tám chục triệu đồng. Vậy nên cả làng trên hai mươi gia đình đã có tổng thu khoảng 1,3 đến 1,4 tỷ đồng. Bà con

phần khởi lắm bác ạ. Năm nay thì trên làng Bản Nằng lại trúng to. Bác lên đúng dịp thu hoạch, sẽ thấy lượng xe tải lên dốc, xuống dốc ào ào, vui đáo để. Muốn biết cụ thể bác thu xếp thời gian lên Bản Nằng gặp chủ nhiệm Hợp tác xã, trên đó các gia đình có sức lao động đều thu nhập không dưới tám mươi triệu đồng một vụ".

Tôi có cảm giác thời đại nông nghiệp mới đã hiện diện ở quê hương Ba Xã chúng tôi. Tôi nhớ cách nay mười năm, dịp triển khai dự án trồng thử lúa mạch tại cánh đồng làng Bản Dạ xã Xuân Mai, huyện Văn Quan và triển khai dự án phục tráng rừng hồi huyện Văn Quan, đồng chí Hà Hồng, Bí thư Huyện ủy khi đó cho biết thu ngân sách cả huyện chỉ có 1,3 tỷ đồng một năm. (Chỉ bằng 1/3 thu ngân sách một tháng của phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy - Hà Nội). Vậy mà chỉ là thu nhập vụ xuân hè của một làng, mà đạt đến con số 1,3 tỷ đồng là một tin mừng quá lớn đối với tôi; tôi thầm ước giá

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 281-03/2017

mà tất cả các thôn của xã Tân Đoàn, đều có được con số thu nhập ấy, thì quê tôi đã là một miền quê đầy triển vọng cho sự hưng thịnh thời hiện đại bây giờ.

Câu chuyện làm ăn cứ cuốn hút anh Bí thư; song tôi lại đọc được qua biểu lộ trên nét mặt của anh, đang có điều gì đó suy tư về ước vọng tương lai, không rõ nữa. Tôi phải nhanh chóng đi vào mối quan tâm của chuyến đi điền dã này, tôi muốn biết những hệ thống đã xây dựng để thu khí biogas mà dự án đã triển khai từ năm 2006 nay số phận ra sao, nhất là sau khi đã có điện lưới quốc gia, cung ứng tới từng nhà rồi. Tôi nói là, rất mừng với kết quả lãnh đạo của Bí thư ở một cái thôn bé nhỏ, hẻo lánh mà bà con có được thu nhập như mơ vậy.

"Nói chữ lãnh đạo ở cái làng bé xíu này e to chuyện quá, em không giám nhận. Tuy vậy qua năm 2016 này nữa, em thấy là làm Bí thư của chi bộ làng cũng không hề đơn giản. Có thể nói rằng để bà con có nhận thức đúng và đồng thuận, rồi cùng nhau vui vẻ thực thi thúc đẩy công việc chung được trôi chảy, nhất là công việc liên quan đến cộng đồng rộng và đến cả cấp trên, là cả một câu chuyện dài vất vả, không kém phần phức tạp. Em thấy mọi vấn đề phải kiên trì, động viên, thuyết phục, công khai minh bạch, cùng bàn luận cởi mở, mềm dẻo, đúng pháp luật thì vấn đề sẽ dần được giải quyết theo hướng vì cái chung của cộng đồng từ hẹp đến rộng, Nói vậy nhưng là Bí thư thôn bản, là người cùng sống, cùng ăn đời ở kiếp với nhau, khó tránh khỏi những bận đầu đau đầu, nhức óc đầy bác ạ. Lát nữa đi kiểm tra hệ thống biogas, em sẽ giới thiệu để bác dễ hình dung. Trên mười năm là Bí thư, em có hai lần đau đầu nhất, bị chửi, bị nguyên rủa chửi ra sao cả, mà vẫn phải chịu đựng đầy bác ạ. Sau khi các cán bộ cấp trên rút đi thì em là người tại chỗ chịu trận chứ còn ai vào cùng gánh với em hả bác. Cả hai lần đều là câu chuyện lấy đất mở rộng đường một lần vào năm 2004 và lần hai là năm 2016 này".

Tôi cùng Bí thư đến nhà cựu chiến binh Hứa Văn Dung, người chiến sĩ trở về từ mặt trận biên giới phía Bắc. Đã lâu ngày nay gặp nhau tay bắt mặt mừng, mặc dù anh cũng vừa bỏ cày耨 nơi góc sân thì chúng tôi đến. Điều làm tôi ngỡ

ngàng là một mặt bằng mới, một ngôi nhà có sân bằng phẳng, mới hoàn toàn. Ngôi nhà sàn cột gỗ với sàn, vách nân bằng ván ghép. Dưới sàn là chuồng trâu trước đây không còn nữa. Hình ảnh đường dây dẫn khí đốt với bóng đèn chiếu sáng giữa nhà và bếp nấu bằng khí biogas đầu còn nữa. Tôi hoang mang về ý định kiểm tra; tôi nghĩ chắc là gia đình đã phá bỏ khi xây nhà mới. Ba anh em uống trà đến tuần thứ ba, tôi vẫn chưa dám đề cập tới vấn đề cần biết. Mãi sau tôi hỏi, thế vườn rau sau nhà thế nào. Chủ nhà vui vẻ "Mời bác và chú ra xem!". Các luống rau xanh mướt, thẳng hàng, sạch cỏ đầu ra đầy, rãnh thoát gom gọn về một góc vườn. Tôi nhắc trông thấy và nhận ra nắp bể hầm khí biogas ngày nào, cả đường ống dẫn khí từ bể, vẫn chẵn chu như xưa. Tôi hỏi "Thế có điện lưới rồi vẫn dùng khí đốt sao?". Chủ nhà dẫn chúng tôi vào bếp thấy chiếc bếp biogas ngày nào, gia đình vẫn sử dụng. Chủ nhà vui vẻ nói "Tiết kiệm mà bác. Hệ thống này, chúng em đã cải tạo hợp lý hơn, vệ sinh hơn. Đó bác thấy ít mùi xú uế, ít ruồi nhặng hơn xưa rồi, mọi thứ thải trong sinh hoạt của gia đình được dẫn trong ống kín chảy vào bể tạo khí; nước giặt giữ được dẫn riêng đi đường khác. Tôi hỏi "Thế hầm sinh khí đã được tháo bã mấy lần rồi?". Chủ nhà trả lời hồn nhiên "Từ hồi bác hướng dẫn lắp đặt đến giờ, chưa tháo bã lần nào!"... Cha mẹ ơi! Tôi rất ngạc nhiên. "Thế tài liệu hướng dẫn và những giải thích kỹ thuật tôi soạn thảo, truyền đạt đã trao cho anh em, còn giữ được không?". "Còn chứ bác, chỉ có điều bận nhiều thứ quá nên chưa đọc lại". Tôi nói ngay "Vậy đọc lại đi nhé. Yêu cầu sau ba năm phải tháo bã một lần, rồi nạp một lượng phân mới theo yêu cầu kỹ thuật, rồi đều đặn ngày nào cũng phải cung cấp cho bể khí từ hai mươi đến hai mươi năm ki lô gam phân tươi hòa nước, khuấy đều bể khí nhằm chống đóng váng, thì hiệu quả sinh khí mới tốt được".

Vậy là dấu ấn sản phẩm chuyển giao công nghệ cho đồng bào, sau mười năm vẫn còn sức sống. Điều làm tôi yên lòng và vui vẻ là người dân đã tự cải tạo làm mới theo khả năng, để có thứ dùng, hợp với hoàn cảnh của mình. Gia đình anh cựu chiến binh đã có một khu phụ gọn mắt, sạch đẹp. Việc giải quyết vấn đề môi

VĂN NGHỆ

Số 281-03/2017 - xứ lạ

trường của một gia đình ở nông thôn miền núi, làm được như thế, ở thời điểm hiện nay, đã có thể là "một mô hình đáng được nhân rộng".

Rời nhà anh Dung, tôi được anh Bí thư chỉ cho xem con đường lên Bản Nằng vừa mới được mở rộng và khắc phục những chỗ quá dốc. Thôn đã họp và động viên các hộ có đất sát đường hoặc gần đường cùng đóng góp đất đai, công sức thậm chí cả tài chính để di dời một đoạn suối qua sườn đồi đối diện nhằm tránh được sạt lở đường, đảm bảo an toàn việc đi lại không chỉ cho Lùng Pá mà cả cho Bản Nằng, Tràng Các; Tạo một đoạn suối mới dài khoảng ba trăm mét với độ sâu một mét rưỡi, rộng khoảng hai mét. Từ lần mở rộng cải tạo này con đường đã vững bền hơn, cùng với việc khắc phục các chỗ quá dốc đã làm cho việc đi lại bằng phương tiện cơ giới được thuận tiện và an toàn hơn. Và cũng không còn sợ nước lũ gây sạt lở con đường mới nâng cấp này nữa. Đồng thời nhân việc tạo lập con suối mới này, các hộ gia đình có đất sát gần đã động viên nhau thuê máy san gạt, ủi tạo được ba thửa ruộng theo bậc thang từ trên cao xuống dưới thấp; tổng diện tích gần chín sào, thật là quý đối với một làng đất chật, người đông thiếu đất canh tác này.

Lùng Pá là một làng bé nhỏ, nằm gọn trong lòng một cụm núi cao chất ngất, biệt lập chỉ có cách vượt đèo cao uốn lượn theo các triền núi để vào với làng. Làng là một cái rốn hứng tất cả nước lũ từ phía núi cao đổ ập xuống và phải chằng khi khai thiên lập địa nó toàn là những đám lau lách, cỏ tranh xen những loài tre nhỏ... dễ dàng cho con người khai phá. Làng này khởi thủy chỉ có một gia đình người Tày thuộc dòng họ Hoàng ở Bản Nằng về đây sinh sống. Cụ ông tên là Hoàng Vĩnh Tân, sau này được giữ chức Chánh tổng. Có thể nói những thềm đất bằng, thuận tiện và màu mỡ đều thuộc quyền cai quản của gia đình này. Mãi sau những gia đình người dân tộc Nùng di cư đến và tiếp tục khai phá những phần đất dốc, nhỏ hơn, khó khăn hơn. Dân số ngày mỗi tăng, rồi gia đình ông chánh tổng phát triển, chuyển ra làng Khòn Ngò ở phía ngoài... Cho đến nay làng Lùng Pá chỉ còn một gia đình người Tày sống xen với trên hai mươi gia đình là người dân tộc Nùng. Dân đã đông, đất lại hẹp nên đã có một số gia đình

chuyển đi tạo lập cuộc sống tại địa phương khác. Được cái đất ruộng, vườn, rừng đều thuộc loại màu mỡ; người dân thì cần cù chăm chỉ lao động nên mức sống và điều kiện sinh sống ngày một tốt hơn. Được sự quan tâm của Đảng và chính quyền địa phương nay làng đã có điện lưới quốc gia, có đường liên thôn, liên gia... (ở đây chương trình 135 rất hiệu quả, rất thiết thực). Phổ biến các gia đình đã có được xe gắn máy, ti vi, lác đác có tủ lạnh.

Anh Bí thư chỉ tay và giới thiệu với tôi vạt rừng bên khúc suối mới cải tạo; đó là vạt rừng dốc đứng (gần 70 độ), nhưng những cây lát đang thì mơn mớn, đã có độ cao trên ba mét; với việc trồng đúng theo yêu cầu kỹ thuật của ngành Lâm nghiệp - cây cách cây sáu mét, hàng cách hàng ba đến bốn mét. Các cây mọc thẳng, lá già có màu xanh đậm, tán xum xuê cân đối đẹp mắt; lá non, chồi non có màu nâu nhạt đều chần chần. Xem ra sẽ có một vạt rừng gỗ lát đầy triển vọng ở cái làng nhỏ bé này trong tương lai không xa. Tôi muốn cùng anh Bí thư trèo lên nắm lấy cây đo thực tế song dốc quá, mấy lần trườn và vịn cây dại để lên nhưng đều trượt xuống, nên đành đứng ngắm từ xa và ang áng độ phát triển của cây mà thôi. Anh cho biết, đây là kết quả sau gần bốn, năm năm thuê nhân công và đầu tư của gia đình trẻ, năng động: anh Hứa Văn Chinh, vợ là giáo viên. "Anh chị ấy có được hai người con, chúng đều đang học đại học tại Hà Nội. Anh con trai cả là sinh viên Học viện Cảnh sát của Bộ Công an; người con gái là sinh viên đại học Luật Hà Nội. Cháu gái ngoan hiền, chăm học nên luôn đứng tốp đầu của lớp, được nhà trường xét thưởng học bổng (khi học ở trường dân tộc nội trú tỉnh cũng đã được thưởng khuyến học cấp Quốc gia với số tiền là sáu triệu đồng, được về Thủ đô nhận tại Quốc Tử Giám, cùng với các bạn học trên cả nước). Thật là một gia đình tiêu biểu của thôn chúng em bác ạ; Cũng là niềm tự hào của dòng họ Hứa ở Lùng Pá, thậm chí cũng là gia đình tiêu biểu của cả xã Tân Đoàn nữa... Nay anh chị Chinh đã chuyển nhà ở ra làng Khòn Ngò, gần trường gần chợ để tiện cho mọi sinh hoạt.

Làng Lùng Pá còn có cây sấu một trăm tuổi đã được đăng báo từ lâu; Bác có thể cùng em

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 281-03/2017

đến tận gốc cây với đường kính hai ba ôm không xuể tùy theo vị trí; và sẽ thấy những dấu vết một thời cuộc sống gian khó, lại thêm nhận thức hạn chế, nên đã xảy ra chuyện đau lòng đối với cây cổ thụ này; bên cạnh đó là cái miếu thờ, có lẽ để dịp khác sẽ nói dài dài và kỹ hơn về chuyện này bác ạ".

Tôi quay trở lại nhà anh Bí thư, để xem thêm về lĩnh vực chăn nuôi của gia đình ông "bác sĩ thú y bất đắc dĩ" Lý Đình Sạch này. Chẳng là cách nay trên cả chục năm, triển khai dự án của xã, anh ta đã từng về tận trại giống Thụy Phương Hà Nội để mua một con lợn đực giống mà những năm sau này nó đã trở thành "chú phò mã" cho cả vùng. Lúc phát triển thuận lợi cả chủ và lợn lúc thùng thủng, lúc vù vù trên xe trên đường trường, để đi đến các làng có nhu cầu phối giống. Và rồi, bằng việc tham gia các lớp tập huấn và kiên trì mày mò nghiên cứu nâng dần sự hiểu biết về bệnh dịch, các loại thuốc, tay nghề tiêm chọc... Lý Đình Sạch đã trở thành "bác sĩ thú y" từ khi nào không rõ. Chỉ biết rằng anh đã trở thành người "bận rộn và vất vả" vì anh được bà con cả vùng tin tưởng, giao cả một tài sản có ý nghĩa của gia đình vào tay bác sĩ Sạch. Anh sắm điện thoại di động, anh lập tủ thuốc thú y đặt tại một gia đình ngay tại chợ Ba Xã. Anh sẵn sàng phục vụ bà con quanh vùng vào mọi thời điểm; vì anh hiểu nỗi lo, nỗi bức xúc của người chăn nuôi, mỗi khi lợn bỏ ăn, sốt hoặc có biểu hiện khác thường. Tại nhà mình, anh thiết kế một hệ thống chuồng hợp lý (phân khu lợn đực, lợn nái, lợn con, lợn thịt), có máng ăn, sàn chơi, tắm nước, tắm nắng, máng thoát chĩnh chu. Bằng việc làm và kết quả thu nhập của gia đình anh, mọi gia đình của làng đã làm theo; phổ biến mỗi gia đình có đến hai lợn nái và hàng chục con lợn thịt. Và Lũng Pá đã trở thành "trung tâm chăn nuôi lợn" của vùng Ba Xã.

Trở lại nhà Bí thư, tôi còn muốn biết kết quả việc nuôi tặc kè trong thời gian qua. Chủ nhà vui vẻ dẫn tôi đến chuồng nuôi tặc kè năm xưa. Tôi rất ngạc nhiên sao lại chỉ còn hai con, mỗi con to gần bằng cổ tay; Mấy năm trước, khi vén những tấm vải cũ lên, tôi thấy cả đàn con to con nhỏ, bám ngang dọc trên vách, lúc nhúc như

đang sẵn sàng đớp mồi. Anh cho biết loại to này khoảng hai đến ba trăm ngàn đồng một con. "Tôi hỏi hai con để làm giống à?". Anh ta gạt đầu và giới thiệu cách nuôi mới, đó là "nuôi tặc kè thả rừng". Tôi không thể tin nổi liền hỏi lại. "Anh vừa nói thả tặc kè lên rừng?". "Vâng, đúng là thả lên rừng bác ạ".

"Thế anh bắt và cho nó ăn bằng cách nào?".

"Có cách bác ạ. Chuyện vui lắm, khi có ý tưởng cứ làm thử, từ từ triển khai từng bước thận trọng để tìm quy luật, tập tính tự nhiên của nó, và rồi câu trả lời sẽ xuất hiện. Cách nuôi mới này em cũng phải mất khá thời gian để có một kết quả chấp nhận được. Ví dụ em đã thả chúng lên cây sấu sau nhà. Bác thấy đó, nếu em muốn bắt chẳng hạn, chỉ cần cái đèn pin và một cần câu móc mồi nhử, loài tặc kè nó thường bám thân cây rình mồi vào buổi đêm, do vậy ta rọi đèn, rồi di dần con mồi xuống đến độ cao ta có thể tóm gọn nó là xong".

Thật là kỳ diệu, ngoài sức tưởng tượng. Khi nói đến nuôi tặc kè, ai cũng phải nghĩ đến việc dùng lồng nhốt chúng với các cỡ mắt lưới vậy to nhỏ khác nhau, cốt sao để giữ được các lứa tuổi của con vật "khỏi tuột mất sự quản lý" của mình. Vậy mà anh nông dân làng Lũng Pá lại có thể nuôi tặc kè một cách tự nhiên như vậy; Để tôi, "một hội viên của một số hội", cũng đã đi nhiều nơi và thời gian công tác trong cuộc đời binh nghiệp cũng khá dài, nhưng chưa thể có được ý nghĩ táo bạo đến như vậy. Tôi có được một nhận thức mới và đặc biệt, lạ lắm, hóa ra lại là từ miền quê thân yêu của mình và từ một anh nông dân bình dị ở cái làng bé nhỏ này. Dẫu sao tôi cũng vẫn chưa thật yên tâm về kết quả phát triển vững chắc của loại hình nuôi tặc kè mới này. Đó cũng chính là buộc tôi phải có một chương trình điền dã lần sau, đến với Lũng Pá thuần người dân tộc Nùng sinh sống, nơi có anh Bí thư chi bộ, mới ở tầm tuổi trung niên, có đầy nhiệt tình xông xáo tham gia vào các công việc của quê nhà!

Chương trình xây dựng nông thôn mới, trông chờ vào những con người như anh nông dân - đồng chí Bí thư chi bộ Nông Đình Sạch này, chứ còn trông chờ vào ai nữa!

HOÀNG MINH LŨY

Bản Léch mờ sương

*Quanh co, khúc khuỷu đường về bản
Lưng đôi sương trắng vẫn chưa tan
Thấp thoáng áo chàm trên nương rẫy
Hương hồi vấn vít giọt sương tan.*

*Rì rào suối chảy qua khe đá
Lóc cóc mõ trâu ai vừa thả
Thơm nồng hương nếp bay trong gió
Một áng mây hồng phía xa xa.*

*Bản Léch mờ sương chào tia nắng
Ngói máng xóa màu ngõ mây giăng
Nhà ai nấu rượu thơm men lá
Thả khói trên nương gọi mùa vàng.*

*Ngô xanh lá mạ khoe trong gió
Lấp ló hoa mua muốn dặn dò
Người đi có nhớ nơi xa vắng
Bản Léch mờ sương vẫn đợi chờ./.*

NGUYỄN ĐỨC VĂN

Xuân Trường Sa

*Xuân về trên đảo Trường Sa
Trời xanh biển lặng hiền hòa thêm xanh
Tiền tiêu đang có các anh
Vững vàng tay súng thức canh biển trời
Tâm hồn lính đảo sáng ngời
Đảo xa gần lại trong lời quê hương
Gửi bao tình cảm thân thương
Vời Trường Sa mãi vấn vương nghĩa tình
Đêm qua, trời ất bình minh
Đông tàn xuân lại hồi sinh đất trời
Vẫn còn sóng gió biển khơi
Khắc ghi bài học ngàn đời ông cha
Chủ quyền biển đảo quê ta
Quyết tâm bảo vệ Trường Sa anh hùng./.*

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 281-03/2017

LỆ HẰNG

Nhớ

*Xạc xào tiếng lá vàng rơi
Nỗi niềm ai tỏ voi đầy tình xuân
Xa mơ
Thu xưa
Suối vẫn nghẹn dòng trang đời nước nở
Ngậm ngùi vàng rơi chiếc lá
Xa mơ
Cung tơ
Đàn tính quê em diu dặt bỗng trầm
Duyên dáng tri âm
Xa mơ
Hùng tráng
Giai điệu tự hào đất trời Phạc Lạn
Xa mơ
Lồng lộng đèo mây
Đường lên núi mẹ vàng thu nắng đầy
Mơ hồ
Lơ lửng trong sương thoáng bóng người
Có phải?
Các anh đang về cõi ngàn hoa thơm ngát
Bâng khuâng xuân nhớ
Mãi đầy hương xưa./.*

PHẠM ANH VŨ

Không ngờ

*Trước cửa trồng cây mai bạn tặng
Đông qua sương tuyết héo khô rồi
Sáng nay nhớ bạn ra cây đứng
Không ngờ gốc cổ bụi mầm tươi./.*

Xuân non

*Thấp thoáng bên hiên một cánh đào
Đôi con én nhỏ liệng tầng cao
Cô gái nhà bên hồng đôi má
Cứ ngỡ xuân non mới chạm vào./.*

DUY SINH

Chiều nhớ Mẹ

Nhớ về miền quê sinh thành
Bao nhiêu kỷ niệm đời mình từ xưa
Mặn nồng nhớ bát canh cua
Chính tay mẹ bắt giữa trưa hè nóng

Khom lưng mẹ cấy trên đồng
Thẳng hàng lúa mới nồng nồng bùn trưa
Lặng xặng theo mẹ hàng giờ
Mồ hôi mẹ ướt phủ bờ mi cong

Cây hè chịu nắng đỏ đồng
Cây đồng cái rét thấm lưng mẹ nhiều
Một sương hai nắng sớm chiều
Chắt chiu mẹ để muôn điều cho con

Lớn khôn đi khắp lối mòn
Vội rừng với núi nước non ngàn trùng
Lúc buồn và lúc vui mừng
Nhớ lời mẹ dặn trên từng bước đi

Mỗi khi nhớ con tìm về
Lặng đi trên những lối quê năm nào
Ao chùa đàn cá lao xao
Sân trường tiếng trẻ ào ào đuổi nhau

Xuân đi tóc đã điểm màu
Nhớ thời bắt bướm chần trâu trên đồng
Mẹ ơi! Mẹ có biết không
Con luôn thấm đậm nỗi lòng mẹ yêu

Quê hương đã đổi thay nhiều
Con về thăm mẹ thỏa điều nhớ mong...

TẠ MỸ TRUNG

Mẹ

Sáng trong như một khoảng trời
Lặng thầm mẹ khóc nuốt trôi lặng thầm.
Ngày xuân vá áo tứ thân
Vá bao mong ước tay sần mũi kim
Bát canh mướt đắng nổi chìm
Lượm vải con tép mẹ tìm phần con
Co ro một mảnh chăn mền,
Tàn đêm giấc ngủ vẫn còn lạnh cảm
Mẹ gom sắt vụn giấy manh
Dẫu đôi quang thùng giữ lạnh lời rao
Bình dân học vụ năm nao
"A...B" mẹ học thấm vào trong con.
Giữ cho gia đạo vuông tròn
Mẹ là gương sáng của con suốt đời./.

HOÀNG VÂN

Bản noọng

Bản noọng moóc liếp nưa pù
Moóc hóm leo khai phía, nặm cấ
Nộc bên mà chấp cắng, chấp bâu
Noọng pây mà chú pi bươn cần ké
Chứ mại mại cắ m slon dú, slon chin
Mé hí ón bấu khôn quai táy bậ
Ón ón lục cụng cải bắng cần
Lỏm pắtt vắn vắn pạn kéo, pạn co
Pắtt pi bươn mé mọi vắn, mọi ké
Công mé tắ m eng thung phiếng pù, phiếng phạ
Bjóoc pù phija phỏng pển mắc, pển ắn.



LÊ THỊ THUẬN

Chùa Thành

*Tiếng chuông
Gõ vào khoảng trời thanh vắng
Ngân nga ngân nga
Lan xa lan xa*

*Thiện tâm thiện tâm
Lòng thiền hương Phật
Sớm Kỳ Cùng thức giấc
Sông lững lờ hoa buông*

*Kỳ Lừa nghiêng soi bóng
Gốc đa già trầm tư
Nghìn năm sau chốn cũ
Chuông Chùa Thành tỏa lan!*

*Tiếng kinh cầu ru gió
Nhịp mõ đều đều vang
Tràng hạt lên nước bóng
Hương hoa hồi mệnh mang...*

VI THỊ THU ĐẠM

Chờ đợi Lạng Sơn

*Một chiếc lá cũng làm nên nỗi nhớ
Cả khu vườn bần bật một màu xanh
Có khi nào em thôi nhớ về anh
Xuân đã cạn khi rừng đào thay sắc
Quả xanh ngời trong lá biếc xanh.*

*Có khi nào em thôi nhớ về anh?
Xuân đã cạn vẫn mơ về hát hội
Dòng suối Lao Ly cầu đá Kỳ Lừa.*

*Ai đã buộc tay em bằng chỉ thắm
Để ta giờ, với vợ cố nhân...*

*Vẫn biết mùa xuân sẽ quay trở lại
Chỉ người đi là không hẹn ngày về
Trên đỉnh núi có một người hóa đá
Lạng Sơn ơi, chờ đợi đến không cùng./.*

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-Số 281-03/2017

LÊ TIẾN THỨC

Tây Nguyên

*Con gái Tây Nguyên da nâu mắt sáng,
Dáng lưng ong gù nắng thật mềm...
Con gái Tây Nguyên chim Chơ Ráo hót
Hương núi rừng bỗng chợt dâng lên...*

*Tôi đến Tây Nguyên, tôi đến Tây Nguyên!
Cưỡi voi Bản Đôn, đánh cồng, mút rượu.
Hơ-mí, Hơ-bia nhảy theo làn điệu
Bờ-ra-y ang truyền lệnh thần trời.*

*Mây Tây Nguyên buông lơ,
Những chàng Đăm Ry, Đam San kiêu dũng
Già làng kể khan, truyện đầy một bụng
Huyền sử ngày xưa, ánh lửa bập bùng...*

*Tiếng hú cất lên vang vọng khắp thung,
Tiếng hát cất lên nắng vàng lóng lánh
"Trời cao nguyên xanh, hồ trong nước xanh"
Còn em hoang vu ngọn gió trong lành...*

*Tây Nguyên ơi, lòng say nỗi nhớ...
Sợ chỉ buộc tay chúc phúc nhân từ.
Ánh nắng Ba Zan lung linh ngọn lửa
Bỗng dung Giàng bắt chợt đổ mưa...*



Mùa HOA TRẦU

Truyện ngắn của SÂM THẠCH

"**B**ắt nó nằm xuống trước!" - Lời ông trưởng bản Tấp Pính kêu gọi mọi người. "Anh Léch ơi, cứu em với! Em chết mất!". Tôi cầm tay em gái gắng sức giữ lại, nhưng trước sức mạnh của lũ trai làng tôi đành bất lực để họ dìu em gái mình nằm xuống đáy huyệt. Trong ánh hoàng hôn chạng vạng, thằng Văn cùng thằng Chung nhảy xuống huyệt, hai tay xé toạc hàng cúc áo, để lộ ra chiếc áo con màu hồng trên người em tôi, rồi thằng Sủ xé toạc cái áo em gái tôi đang khoác ra lót đáy huyệt. Họ lật em sang một bên để mọi người đề quan tài đựng xác thằng Pử lên chiếc áo. Tôi gào lên thảm thiết: "Ông trời ơi cứu anh em tôi với. Tôi xin các người...". Cuối cùng tôi cũng lòi được em gái từ dưới huyệt lên, trước khi dân làng vui xác thằng Pử vào bụng núi.

Tôi công em gái trên lưng, vượt dốc Hóng một lữ người. Em gái tôi trên lưng như bất tỉnh. Cây trầu trước nhà đang trở những chùm hoa trắng muốt, tỏa hương thơm dịu dịu, một cơn gió thoảng lay nhẹ, những cánh hoa mỏng manh rớt xuống, vương trên mái tóc em tôi lốm đốm như những vì sao. Tôi đặt em xuống giường, lấy dầu xoa vào hai bàn chân lạnh ngắt của nó. Nó vẫn mê man, hai con mắt nhắm tịt lại. Tôi ôm nó vào lòng khóc tức tưởi. "Em ơi, sao anh em mình lại khổ thế này! Thà cứ chết quách đi cho xong, chứ sống để cả làng khinh bỉ, coi thường lăng mạ thế này thì nhục nhã lắm". Căn nhà đang dần bị bóng đêm nuốt chửng. Một lúc lâu sau ánh lửa bập bùng cũng được nhóm lên. Tôi bê chậu nước thơm mùi lá bưởi lau cho em gái. Nó cứ lặng lẽ thờ ơ mà không chịu mở mắt ra nhìn tôi. Tôi buông màn ngủ cạnh nó. Tôi cố chớp mắt để quên đi hình ảnh ban chiều mà dân làng đối xử với em, nhưng những hình ảnh đó cứ hiện về rõ mồn một, làm trái tim tôi thêm nhói buốt. Ngoài vườn, từng cơn gió thổi mạnh.

Tiếng con cú đi ăn đêm nghe lạnh cả người. Chẳng lẽ nó về bắt mất hồn em gái tôi thật? Vì không có hôm nào có cú về kêu thảm và rợn đến vậy. Sẵn không ngủ được, tôi dậy châm ngọn đuốc ra mở cửa, một làn gió lạnh công theo những dải sương núi đang bồng bênh trôi xuống bản. Tôi cầm hòn đá ném về phía cây nhãn cổ thụ, nơi có tiếng con cú đang kêu. Tôi ném lần thứ nhất nó vẫn lơ lửng và kêu to hơn, lần thứ hai cũng vậy, tức lên tôi lẳng mạnh ngọn đuốc đang cháy rùng rục về phía tiếng con cú chết tiệt ấy và quát: "Mày cút đi. Không tao châm lửa đốt mày"! Vô tình ngọn đuốc rơi trúng mái tranh chuồng gà dưới gốc nhãn, bén lửa bùng cháy dữ dội. Tôi xách vại xô nước lao tới để dập lửa. Thấy ánh sáng, lũ gà trong chuồng hoảng loạn, gà mẹ gọi đàn con chạy xa khỏi sự chết chóc. Trong ánh lửa bập bùng, tôi nhìn lên cây nhãn có đôi cú mèo đang vờn nhau. Đôi mắt nó giương lên như thách thức. Tôi vợ vợi cái sào phơi quần áo chọc lên, trước khi bay, nó rướn cổ dang cánh cất lên ba tiếng "cú... cú... cú..." nghe đến kinh người rồi tan vào bóng đêm.

Trong cơn mộng mị, tôi thấy có một người mặc áo thầy tào còn dính bê bết máu đến kéo em gái tôi đi. Mặc cho tôi gọi khàn cả cổ, nhưng em tôi vẫn lặng lẽ theo bóng ông ấy chạy qua cánh đồng làng, rồi leo lên những thửa ruộng bậc thang hun hút gió. Nó vấp ngã, chân toạc ra chảy máu. Nhưng ông thầy tào vẫn kéo nó đi rồi cả hai rơi xuống một hang sâu thăm thẳm. Tôi giật mình tỉnh giấc, đưa tay sang bên cạnh không thấy em gái tôi đâu. Chạy vội ra cửa, thấy em đang đứng dưới gốc trầu khóc thút thít. Mảnh trăng hạ tuần đủ rọi cho tôi thấy dưới chân em tôi là một lớp màu trắng sữa của hoa trầu. Tôi ôm em vào lòng và bảo: "Vịn à, vào nhà ngủ đi. Đừng khóc nữa càng làm em đau lòng thêm. Để ngày mai tính!". Tôi dìu em vào giường nằm,

VĂN NGHỆ

Số 281-03/2017 - xứ lạ

nhưng hai mắt nó tròn tròn nhìn ngọn đèn trên cửa sổ đang leo lét tỏa ra ánh sáng mờ ảo. Tôi ôm nó vào lòng vỗ về. Ngủ đi em! Tiếng nó nấc lên nhẹ nhẹ, rồi chìm dần vào không gian tĩnh lặng của miền lưng núi.

Từ ngày tôi rời quân ngũ và lôi em gái tôi dưới huyệt lên cũng đã được ba tháng có lẽ. Bố mẹ tôi phải ngồi tù, em gái tôi như kẻ mất hồn không còn đẹp như bông hoa trầu của núi rừng ngày nào nữa. Suốt ngày nó ngồi lặng lẽ, thỉnh thoảng tủm tỉm cười một mình. Ngày bố mẹ dẫn chúng tôi lên đây khai hoang lập nghiệp, vừa lên còn chân ướt chân ráo, thiếu đủ mọi bề, bố tôi thường dặn dù có đói cũng không được bẻ trộm từ ngọn rau của ai trong bản. Trước sự thật thà hiền lành của chúng tôi, ông Lầy nhận gia đình tôi làm anh em kết nghĩa, khi ấy tôi vừa tròn tám tuổi. Ông Lầy bắt con gà to nhất chuồng cắt tiết pha rượu uống và thắp hương cùng nhà tôi ăn thề, trước bàn thờ gia tiên và hiện diện của hai bên gia đình. Từ đó bao nhiêu tình cảm sâu nặng càng trở nên gắn bó. Có lên rừng đuổi con thú, bố tôi và ông Lầy cũng đều có mặt. Cuộc sống cứ vậy thì tốt quá. Tôi cũng chỉ cần cuộc sống vậy thôi, nghèo mà giàu tình cảm và khỏe mạnh là được. Rồi nhà ông Lầy chuyển vào vùng kinh tế mới trong Tây Nguyên. Trước khi đi ông có giao lại cho gia đình tôi trông nom vườn tược. Vì là anh em kết nghĩa nên ông không viết giấy tờ gì cả. Cuộc sống cứ thế êm trôi. Năm năm trôi qua, dùng một cái bản tôi có dự án mở cửa khẩu. Sau khi mở cửa khẩu xong, tất cả ruộng vườn ông Lầy nhờ nhà tôi trông coi đều là những mảnh đất mặt đường vắt ra vàng. Bao nhiêu người dân đến đây làm ăn đều hỏi mua. Biết tin, ông Lầy cùng thằng Pử từ trong Tây Nguyên



Minh họa: KHÁNH KIÊN

lặn lội ra để bàn với bố tôi về đất đai năm xưa ông gửi gắm. Lấy lý do ông Lầy bỏ đi đã lâu, nên bố tôi bảo sổ đất ấy do nhà tôi trông nom nên mới còn, giờ tất cả thuộc quyền sở hữu của gia đình tôi. Nếu không có nhà tôi, thì đã bị người khác cướp hết. Sau nhiều ngày giằng co to tiếng, cuối cùng ông Lầy xuống nước là sổ đất xưa của ông sẽ chia cho nhà tôi 6 phần, còn ông chỉ lấy 4 phần thôi. Nhưng bố mẹ tôi vẫn không chịu nhả dù chỉ một tấc. Vậy là đúng hôm ông Lầy cùng thằng Pử đi thăm đất, tưởng cướp hết đất, bố mẹ và em tôi đã hành động táo tợn.

*

* *

"Ăn kẹo đi Pử à, kẹo ngon lắm! anh tao mua về để tao và mày cùng ăn mà". Tôi nhìn qua khe hở, thấy em tôi bóc túi kẹo ra gọi tên thằng Pử cùng ăn. "Này tao cắn một miếng, Pử cắn miếng này nhé". Em tôi đưa chiếc kẹo lên mồm cắn

VĂN NGHỆ

xứ lạ - số 281-03/2017

rồi thốt lên: "Ồi kẹo ngon lắm, Pử à!". Rồi nó cười khúc khích. Tôi đẩy cửa bước vào. "Ồi Pử ơi, chạy đi có người đến bắt mày mà". Em tôi gào lên, rồi gục xuống. Tôi ôm em vào lòng, nó đang hoang tưởng hay bị thằng Pử chui vào đầu nó thật? "Anh Léch ơi, anh Léch à!", tiếng Phàng gọi tôi lanh lảnh, rồi tiếng bước chân chạy lên bậc cầu thang nhà sàn. Thấy Vin đang nằm trong vòng tay của tôi, Phàng thốt lên: "Vin sao rồi hả anh?". Từ đôi mắt tôi, những giọt nước trào ra rơi xuống khuôn mặt Vin. "Anh cũng không biết nữa, từ ngày bị dân làng bắt nằm xuống huyết, nó trở nên như vậy đấy Phàng à". Phàng ôm anh em tôi vào lòng rồi nói: "Anh léch à, dù cả làng này có ghét bỏ nhà anh, nhưng Phàng vẫn yêu thương anh mà". Mắt nhìn ra cửa sổ, cây trầu trước sân đang khoe những chùm quả xanh, như báo cho tôi biết có một người đang nhen lên ngọn lửa tình yêu trong tôi.

Một mùa hoa trầu nữa lại về, tôi cùng Phàng dạo bước dưới trăng trên con đường làng vắt qua bản Lự. Dưới gốc trầu đang trổ hoa, tôi ôm Phàng vào lòng. Trên đỉnh ngọn Mò Á, mảnh trăng đang rơi xuống thung những tia sáng vàng vạc. Sương đêm đã nhỏ, tôi tiễn Phàng đến cổng rồi ra về. Đúng lúc đó Nhung - anh trai Phàng đi uống rượu về xông vào túm tóc và đánh tôi. Tôi kháng cự lại, dùng tay phải gạt mạnh tay Nhung ra khỏi đầu. Nhung tát tôi và bảo: "Tao bảo mày tránh xa em gái tao ra, sao mày không nghe. Mày muốn chết à!". Tôi kêu lên: "Anh buông tay ra khỏi đầu tôi ngay". Thấy to tiếng, mẹ và Phàng chạy ra cổng. Nhung buông tay ra khỏi đầu tôi, dùng chân phải đạp mạnh, làm tôi ngã vào bờ rào. Mẹ Phàng nói: "Mày về đi. Từ đây không được rủ cái Phàng đi chơi nữa, nó sắp lấy chồng rồi". Nhung cầm tay tôi Phàng vào trong sân, rồi đóng sầm cổng lại. Qua bờ rào, mẹ Phàng nghển cổ lên nói: "Từ đây cấm mày bén mảng đến bờ rào nhà này. Loài rắn độc, cú đi".

Lặng lẽ lê bước chân nặng trĩu lên bậc cầu thang nhà sàn, đẩy cửa bước vào nhà. Tiếng cửa kêu kẽo kẹt làm em gái tôi tỉnh giấc. Nó ngẩng đầu lên nhìn tôi cười một tràng thật dài, rồi nhìn lên bàn thờ, nói: "Pử à, anh tao về rồi đấy. Mày nói chuyện với anh tao nhé". Tôi thấp hương lên bàn thờ, khẩn: "Ông bà sống khôn chết thiêng về

phù hộ cho em con khỏi bệnh. Anh em con không có tội đâu". Tôi vừa dứt lời, bỗng Vin cười lên rồi nhìn chăm chăm vào tôi. Tôi quỳ xuống chân Vin chấp tay lại, và nói: "Pử à, nếu phải mày thì buông tha cho anh em tao đi. Tao xin lỗi mày mà. Từ đây, mày hãy nhảy ra khỏi cái đầu em gái tao. Tao xin mày đấy!" Vin nhìn tôi, rồi cười: "Cả nhà mày độc ác. Giết người thì phải chịu thôi. Khi nào ăn hết ruột gan của nó thì tao sẽ chui ra. Tao về nhà đây. Mai tao quay lại nói chuyện với mày". Nói xong em gái tôi chạy ù ra cửa. Tôi lao theo, chỉ kịp gọi "Vin ơi!" rồi nó ngã lăn xuống bậc cầu thang nhà sàn, thoi thóp thở.

Tôi choàng tỉnh giấc, nhìn những tia nắng ban mai xuyên qua khe liếp, cánh cửa đang khép. Tiếng con họa mi thánh thót làm tôi thấy dễ chịu hẳn. Tôi chồm dậy, ra lan can nhà sàn, hít một hơi cho cái bụng căng tràn không khí và ngắm cánh đồng làng trước mặt đang giương cờ trắng sữa. Xa xa có một người đang chạy qua cánh đồng về phía tôi. Phía sau có hai người đàn ông đang đuổi theo. Tôi chạy xuống. Đúng Phàng rồi. Tôi chạy đến, phàng lao mạnh vào tôi, thở hổn hển và nói: "Anh Léch à... Cứu... cứu em với!". Tôi đưa vội Phàng vào nhà và đóng cổng cho chắc chắn. Phàng chạy lên nhà và đóng cửa lại. Một lúc sau ngoài cổng tiếng của Nhung vang lên: "Thằng Léch mày thả cái Phàng về ngay. Không tao phá cả nhà mày". Nói xong, Nhung cùng thằng Ấu cầm gậy đập vào cổng nhà tôi chan chát. Tôi gan lì mặc kệ chúng nó. Một lúc sau họ bỏ đi. Phàng thu mình ở góc tủ khóc nức nở, tôi ôm Phàng vào lòng. Phàng nhìn tôi với đôi mắt ngấn lệ và nói: "Cả nhà bắt em lấy thằng Ấu và cấm không cho em ra khỏi nhà. Hôm nay, nhà Ấu cho người đem gà đến hỏi em về làm vợ, trong lúc mọi người mãi uống rượu em mới thoát được để đến với anh. Anh cho em ở lại đây thôi. Em về, thằng Ấu bắt lấy làm vợ mất". Sáng hôm sau, tôi bắt bốn con gà trống cho vào lồng, rồi dẫn Phàng về nhà để chịu tội. Phàng nhìn tôi với đôi mắt đỏ hoe, những giọt nước mắt đang lăn trên gương mặt trắng hồng như nụ hoa đào phai. Tôi cầm bàn tay mềm mại của Phàng đặt lên phía ngực trái và nói: "Em có thấy trái tim người lính đang đập lên những nhịp rộn ràng tràn đầy yêu thương dành cho em không? Cùng anh về xin lỗi mẹ và anh trai của

em thôi. Rồi mọi người sẽ hiểu cho tình yêu chúng mình thôi". Tôi đặt hai lồng gà dưới chân cầu thang nhà sàn, rồi dẫn Phàng lên nhà. Đến cửa thấy bác, mẹ, Nhung và mấy người đang nói chuyện về Phàng. Tôi và Phàng bước vào cửa cùng quỳ xuống để nhận lỗi. Phàng cúi gằm mặt. Nhung lờm mắt nhìn, như con trâu đực sắp lao vào húc tôi vậy. Tôi ngẩng đầu lên nói: "Thưa mẹ và mọi người, hôm nay con dẫn Phàng đến để xin lỗi mọi người vì đã giữ Phàng ở lại qua đêm tại nhà con. Chúng con đã trót trao cho nhau trái cấm đầu đời, mong mẹ và mọi người hãy tha thứ cho con. Chúng con đến đây để chịu sự trừng phạt". Tôi vừa nói xong, Nhung đập mạnh vào lưng làm tôi lộn cổ về trước. Nó xông vào đập tôi túi bụi. Phàng hét lên: "Mế hãy thương anh Léch, anh ấy không có tội. Lỗi là do con quá yêu anh ấy. Mế à, anh Nhung à hãy cho con về làm vợ anh Léch mà, anh đã chịu nhiều đau khổ rồi". Phàng lao sang ôm để che chở cho tôi khỏi những cái đập của Nhung. Mọi người lôi Nhung xuống bậc cầu thang. Phàng vẫn ôm tôi khóc nức nở. Bác Tác đỡ tôi và Phàng dậy. Tôi nhìn thấy những giọt nước từ hai mắt mẹ Phàng lăn ra, từ từ chảy xuống khoe miệng nhuộm màu đỏ hồng ngày nhai vỏ cây rừng.

Biết ông Lầy bốc mộ, tôi và Phàng xin phép được thắp hương cho thành Pử: "Pử ơi, hãy bỏ hết những hận thù đi. Em tao đã chịu khổ lắm rồi, giờ nó sống không bằng chết. Mày hãy tha thứ cho những gì mà gia đình tao đã gây ra. Chúc linh hồn mày được siêu thoát". Ông Lầy nhìn tôi với đôi mắt buồn rười rượi, nhưng tôi đọc được trong đôi mắt thăm sâu ấy hàm chứa sự bao dung, độ lượng. Chỉ có ông mới giúp được người em gái tôi bình thường trở lại. Tôi nhặt những mảnh áo của em tôi ngày xưa mà quan tài thành Pử để lên giờ đã hoai mục. Lên đến cầu thang, tiếng em tôi đang cười khảnh khách vọng ra từ căn nhà sàn quen thuộc. Thấy Phàng bê đĩa quả lên, Vin cười, ha ha ha, nói: "Pử ơi, ăn quả đi. Anh tao mua về cho mày nhiều lắm". Tôi và Phàng chấp ghép những mảnh vụn thành một chiếc áo thiếu vải và đặt đĩa quả lên đấy. Tôi thắp hương nói: "Pử ơi, bố mày đã tha thứ cho tao và ra đón mày về rồi. Từ đây mày bỏ hận thù và không về quấy em tao nữa nhé. Tôi đưa cho Vin quả quýt, túi kẹo và

nói: "Mày cầm lấy đi để ăn dọc đường, đi nhanh không bố mày chờ lâu đấy". Vin lờm nhìn tôi như thách thức, mắt nó giương lên trắng như con lợn bị luộc chín: "Chính em mày ôm chặt tao để bố mẹ mày chém mà. Tao không đi đâu, khi nào ăn hết tim gan của cái Vin thì tao mới nhẩy ra khỏi đầu nó". Tôi và Phàng chấp tay vái lạy mãi, bỗng Vin vụt dậy chạy ra cửa lao nhanh xuống bậc cầu thang nhà sàn. Vin ngã nhoài trên khoảng sân đầy nắng. Tôi bế Vin đặt lên mảnh áo vừa chấp ghép, nói: "Vin ơi, anh đã đem chiếc áo gói vía của em về rồi. Giờ hồn vía của em hãy nhập vào xác để trở lại như xưa". Que hương vừa cháy hết, cũng là lúc em tôi mở mắt. Nó nằm im nhìn tôi bằng đôi mắt đen thăm thẳm. Tôi bế Vin lên giường, còn Phàng dọn những mảnh áo tội lỗi để đốt hết những đau thương thành tro bụi.

Bác Lầy cùng tôi đưa Vin đi viện chữa bệnh. Trên giường bệnh, nó nằm im nhìn tôi bằng đôi mắt đen thăm thẳm. Bác lầy ôm nó vào lòng và nói: "Con sẽ khỏi bệnh thôi. Có bác ở đây rồi, cứ yên tâm chữa khỏi cái bệnh rồi về với bác nhé!". Ba tháng sau, tôi đón em gái mình từ viện về. Nhờ các bác sĩ tận tình chăm sóc, giờ đây em tôi đỡ nhiều. Lên đến bậc cầu thang, nó khe khẽ hát như giúp xóa đi phần nào những ngày u ám nhất. Nó nhìn tôi và nói: "Đã mấy mùa hoa trầu rồi mà mẹ và ké mình vẫn chưa về anh nhỉ?". Tôi ôm nó vào lòng không nói gì, lặng lẽ để những giọt nước mắt trào ra, nhìn qua cửa sổ, hoàng hôn buồn đang rụng dần xuống phía chân trời.

Một ngày, khi không gian ngập tràn nắng, cây trầu nở hoa trắng ngần, Vin với tay bẻ lấy chùm hoa trầu đưa lên mũi thanh thảo, nhẹ nhàng, mắt nhìn về nơi xa thẳm. Tôi sấm lể và cùng Phàng sang tạ lỗi với mẹ và anh Nhung. Vừa đi qua khoảng sân, một cơn gió bất chợt thổi làm những cánh hoa trầu mỏng mảnh rơi xuống đôi quây tấu có lẽ vật. Tôi dùng tay phải vít cành và nín thở dùng tay trái bẻ lấy hai chùm hoa trầu thật đẹp, cài lên đôi lồng gà, một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu, như mách bảo tôi rằng điều may mắn đang chờ tôi và Phàng ở phía bên kia núi./.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 281-03/2017

Hoa đào - MỘT NÉT XUÂN XỨ LẠNG

HOÀNG QUANG ĐỘ

Mùa xuân muôn hoa đua nở, ở Lạng Sơn cùng vui trong nắng Xuân là màu hồng của hoa đào và màu trắng của hoa mận, hoa mơ. Hoa đào có khá nhiều chủng loại, về màu sắc cơ bản là màu hồng (đào phai), màu đỏ (đào bích) và màu trắng (bạch đào), đa số hoa đào màu hồng và màu đỏ được ưa chuộng hơn cả. Phải kể đến đầu tiên là bích đào màu đỏ dịu, rồi hồng đào màu đỏ thắm, các loại đào cánh kép, đào cánh đơn, đào Thất Thốn... rất phong phú. Độc đáo Lạng Sơn còn có loại đào chuông, hoa treo như quả chuông nhỏ.

Qua nghiên cứu truyền thuyết về hoa đào, cho thấy ngoài yếu tố hoa đào nở đúng dịp xuân, màu sắc đẹp, khi mang về nhà trang trí thì để được nhiều ngày, việc chơi hoa đào ngày Tết còn mang giá trị về mặt tâm linh, gắn bó với đời sống tinh thần và niềm tin của con người, nhất là người Việt. Có chuyện cho rằng: Hoa đào là hiện thân của các vị thần linh, được thần để lại cho con người chống lại tà ma, ác quỷ, do vậy khi thấy hoa đào ma quỷ đều phải khiếp sợ, không dám quấy phá, phải tránh xa. Còn nhiều sự tích khác nữa về hoa đào, xong về trấn ác quỷ có nhiều ý nghĩa hơn cả. Biểu hiện ở chỗ, ở Lạng Sơn, các thầy mo, thầy cúng, trong quá trình làm lễ thường dùng một nhánh đào nhỏ để làm phát trần, nhúng nước rảy là nghi lễ trong quá trình cầu khẩn, hoặc khi nhà ai có việc hiếu thường có một chậu nước ấm ngâm lá đào, khi thăm viếng hay đưa đám xong khách khứa sẽ dùng để rửa tay, hoặc lau mặt, để tẩy rửa âm khí, tà khí. Ngoài các ý nghĩa về tâm linh, làm cảnh, cây đào còn có nhiều công dụng khác như: "lá đào đun nước tắm, chữa bệnh ngoài da, rôm sảy; hoa đào còn được sử dụng làm đẹp".

Thú chơi hoa đào không biết từ lúc nào, nhưng mỗi dịp Tết Nguyên Đán, hoa đào đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu đối với nhiều người dân ở khu vực miền Bắc Việt Nam. Thường, người chơi đào mua cành về cắm và đặt

ở một vị trí trang trọng trong nhà, dân gian tâm niệm cây đào nào hoa càng nở đẹp, nở nhiều thì tài lộc càng nhiều. Muốn để chơi hoa được lâu, nhiều nhà cẩn thận lấy lửa đốt gốc (chỗ đoạn được chặt) rồi đặt vào bình nước, thả vài viên thuốc vitaminC là có thể để được cả tháng trời. Thời nay, để phục vụ nhu cầu chơi đào Tết đã hình thành nhiều vùng trồng đào kinh doanh, họ tạo ra đào thế, biểu hiện bằng nhiều hình thù khác nhau, trông rất bắt mắt. Cây đào thế được trồng trong chậu, với các cỡ to nhỏ khác nhau, người trồng đào có thể bán hẳn cây hoặc cho thuê, sau Tết người ta mua lại trả về vườn cũ, chăm sóc để năm sau chơi tiếp. Chậu cây đào hay cành đào trong ngày Tết được mọi nhà trang trí thêm bằng những tờ giấy, thiệp mừng, tua rua xanh đỏ, cuốn dây đèn nhấp nháy trang trí thêm phần lung linh đẹp mắt, làm xua bớt phần lạnh lẽo của những ngày cuối năm, đón một mùa nắng ấm chan hòa và không khí vui tươi của ngày xuân.

Hoa đào tạo sinh khí mới của một mùa xuân. Ở Lạng Sơn, hoa đào còn biểu hiện cho vẻ đẹp về hình thức, cũng như tâm hồn, lòng thủy chung của người con gái vùng sơn cước, để rồi kết trái thơm ngon như những trái đào trên đỉnh núi Mẫu Sơn, làm nên thương hiệu đào Mẫu Sơn nổi tiếng một vùng. Phải vài năm đào mới ra hoa, kết trái, nên việc chặt cả cây đào để chơi, hoặc đào bới cả những gốc đào cổ chỉ để phục vụ thú chơi mấy ngày tết thì đối với chính quyền cơ sở cũng như các nhà quản lý, các hộ gia đình cần thiết phải có quy hoạch, kế hoạch cụ thể cùng với những biện pháp quản lý, bảo vệ và khai thác một cách khoa học.

Những năm gần đây, thú chơi hoa đào của người dân nhất là khu vực đô thị ngày càng phát triển. Gần Tết Nguyên Đán, dân chơi ráo riết sẵn lòng đào rừng (loại đào màu hồng, năm cánh đơn) chở đầy các xe về Hà Nội và các tỉnh miền xuôi để trưng bày trong các gia đình, trụ sở Công ty hoặc khuôn viên của các nhà vườn, các khu



Xuân về

Ảnh: TRỊNH QUỐC TOẢN

biệt thự. Do vậy, nhiều cây đào rừng cổ thụ trong các làng bản đã bị khai thác, đào cổ dần cạn kiệt. Thực tế qua khảo sát mua đào Tết cho thấy, giá cả của những cành đào, cây đào dịp Tết cũng ngày càng được mọi người quan tâm, đây chính là động lực cho các hộ gia đình mở rộng diện tích, mang lại thu nhập đáng kể khi thấy rõ lợi thế của việc phát triển cây đào. Như vậy, rõ ràng đào đã mang lại giá trị kinh tế từ hoa đến quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất cho người trồng đào, đem lại thú vui, giá trị tinh thần cho con người. Đào có những lúc đã được mang ra nước ngoài để cho những người con xa quê tưởng nhớ tới quê nhà, đất tổ.

Với giá trị thẩm mỹ, giá trị tinh thần, hoa đào ngày xuân đã để lại trong đời sống tinh thần của những người yêu thích loài hoa này cảm thấy rộn ràng, ấm cúng hơn nhiều khi đón chào một năm mới tràn đầy niềm tin và hy vọng.

Lạng Sơn có thể coi là một vùng đất của xứ hoa đào. Trên các sườn núi, trong những bản làng hẻo lánh, những nụ hoa đào bừng sáng, tô điểm cho sắc trời thêm ấm áp, tượng bừng, mang lại cho mọi người cảm giác thư thái, nhẹ nhàng, khiến cho tình người thêm gần gũi.

Đó là những nét đặc trưng riêng của miền hoa đào mà không phải nơi nào cũng có. Mong những giá trị về hoa đào luôn được giữ gìn, tạo nên điểm nhấn riêng cho vẻ đẹp của Xứ Lạng, cuốn hút du khách muôn nơi, tạo ra những lễ hội lớn như Lễ hội hoa anh đào của Nhật Bản, hoa hồng ở Mỹ, hoa tulip ở Ca na đa, hoặc như ở Việt Nam đã có Festival hoa Đà Lạt, Lễ hội hoa ban ở Tây Bắc, hoa phượng ở Hải Phòng, hoa tam giác mạch ở Hà Giang, Lễ hội hoa sớ ở Tiên Yên (Quảng Ninh), tạo nên thương hiệu riêng có gắn với kích cầu về phát triển du lịch của các vùng miền.

Lạng Sơn hoa đào nở vào dịp lễ hội của địa phương, đây cũng là dịp rất thuận lợi cho việc trưng bày, quảng bá hình ảnh của hoa đào, hình ảnh về mảnh đất, con người Lạng Sơn, gắn với phát triển Thương mại - Du lịch - Dịch vụ, tạo thành một sự kiện văn hóa lớn mở đầu trong năm. Năm 2017, Lạng Sơn lần đầu tổ chức Lễ hội hoa đào, tuy đã có sức hút nhất định xong cần phải đẩy cao hơn nữa Lễ hội này, có những quy hoạch chi tiết, xây dựng vùng đào tập trung hoặc xã hội hóa trong dân để đời sống hoa đào luôn phát triển bền vững, đậm nét tiêu biểu của Xứ Lạng, một vùng biên cương của Tổ quốc./.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 281-03/2017

Hội làng

Truyện ngắn của VŨ THỊ HUYỀN TRANG



Minh họa: TÂN MINH

Thằng Nhỏ bỗng nhiên trở về vào đúng ngày mọi người tập trung ở cổng làng chờ xem người ta dựng rạp hội chợ. Xóm nhỏ bờ sông qua những ngày ủ ê mưa thối đất đã được đánh thức bởi không khí mùa xuân và sự xuất hiện của thằng Nhỏ sau hai mươi năm trời lưu lạc. Người già trong làng vất tay sau lưng ngó nghiêng thằng thót. Lũ trẻ chẳng hiểu chuyện gì cũng náo loạn góp vui. Ngồi vắt vẻo trên tường thành quay lưng với hồ sen, thằng Nhỏ ngó đăm đăm về phía cổng làng dỗi tìm ký ức. Người ta xuýt xoa bảo trông nó chẳng thay đổi tạo nào, vẫn cái áo kẻ màu mận chín, mũ lưỡi trai đội lệch và khuôn mặt như thể vừa mới được phóng to. Tài thật, không mất đi đâu một nét nào. Giống y chang thằng Nhỏ đi lạc mẹ trong đám hội đình đông nghịt năm ấy. Bà già

Túc không biết đã xuất hiện ở đám đông bằng cách nào. Đi hay chạy, hoặc là ai đó đã bưng bà khỏi chiếc giường toàn mầm bệnh đến đặt trước mặt thằng Nhỏ con bà. Cuộc hội ngộ ấy không vui như người ta trông đợi. Lùi thối, xa xót và ngấm ngấm oan ức chi đó trong đôi mắt bà già khi thấy thằng Nhỏ chuyển ánh mắt đăm đăm từ phía cổng làng về búi tóc cao trên đầu người mẹ. Cái búi tóc mà nhiều năm về trước cứ nhấp nhô giữa đám đông rồi mất hút, bỏ mặc nó kêu gào khản giọng trong tiếng trống tuồng.

Từ hôm trở về người ta thấy thằng Nhỏ thoát vui, thoát buồn rất khó đoán định. Đi ra ngoài nó tán gái khơi khơi vậy mà về nhà nín lặng, làm lúi sửa rặng rào, xây thành giếng. Đến cái dáng ngủ cũng đơn độc lạ, mặt quay vào

tường, co mình ủ tay giữa hai đùi rồi nằm bất động như thế cho đến sáng. Bà già len lén nằm kế bên, cả đêm dán mắt vào cái bớt đỏ nổi như một hòn đảo giữa lưng thẳng Nhỏ. Nó lớn lên cái bớt cũng lớn theo, những hôm nó say cái bớt ngả màu xanh tái thỉnh thoảng lại giật giật ri rí mồ hôi như biết khóc. Khi nó ồm cái bớt đen tịt, bà già lấy áo đắp lên người nhưng thẳng Nhỏ lại hát ra. Nó lúc nào cũng thích cời trần phanh cái ngực có một vết sẹo dài phía trước và cái bớt phía sau. Ai đó có hỏi thì nó khời khời kể cái bớt sinh ra đã có, chắc tại trời đánh dấu để có bị quẳng đi cũng không để gì chối bỏ được gốc gác của mình. Còn vết sẹo là do lưu lạc mưu sinh, ăn cắp ăn trộm đủ cả người ta bắt được dí cả thanh sắt nung cháy xèo xèo da thịt. Người đứng như người thấy cả mùi thịt cháy, ấy vậy mà mặt nó hơn hớn như chưa từng biết đau đớn là gì. Thấy thiên hạ chép miệng xót thương thẳng Nhỏ tỉnh bơ bảo có gì đâu, số thẳng này không chết bờ chết bụi còn là may chán. Bà già đang ngồi khâu lại cái áo cho nó luống cuống thế nào để kim đâm cả vào tay bật máu.

Sáng nào thẳng Nhỏ cũng thức dậy đúng lúc bà già đang ngồi búi tóc. Bà ngồi trên bậc hè, lưng thẳng, rướn cao cổ và hai tay cẩn thận vén gọn tóc quận thành búi nhỏ giữa đỉnh đầu. Thẳng Nhỏ thấy hai hốc mắt nhứt nhối như bị con gì đục khoét. Nó bo chặt mắt chạy nhanh đi chỗ khác, lúc xòe hai bàn tay ra thấy ướt nhòe. Nó từng bỏ người tình vì nàng có ý định nuôi tóc dài để búi cao như gái Hàn Quốc. Hồi đi học bỏ túc dưới thành phố, nó từng ghét cay ghét đắng con bé ngồi bàn trên cứ ngo nguậy búi tóc ngay trước mặt. Ghét đến mức một hôm đã cầm kéo cắt phứt ngay búi tóc vút lẩn lóc dưới gầm bàn trong tiếng kêu thất thanh của bạn. Những búi tóc như chiếc gai trong mắt, đánh thức thứ ký ức ấu thơ lưu lạc. Nhen nhóm trong lòng thẳng Nhỏ nỗi nhớ nhưng lẫn giận hờn người mẹ. Lòng tựa bếp củi nguội lạnh đã lâu, ai nhen chi lửa để mù mịt khói...

Hơn hai mươi năm trước bà già hiện tại từng là người phụ nữ đẹp nhất làng. Lấy chồng nhà giàu tay chỉ để chọn hoa nhài ướp trà, thêu hoa trên áo, thổi cơm ngon cho chồng con ăn. Khi thẳng Nhỏ năm tuổi thì chồng bà lâm bệnh

nặng rồi mất. Chị dâu em chồng ghẻ lạnh, luôn tìm cách bắt nạt người đàn bà bé nhỏ thân cô thế cô không ai bên vực. Người ta bảo bà gò má cao có tướng sát chồng nên sinh ra tang tóc. Mọi vận hạn trong nhà từ buôn bán thua lỗ đến mất con gà cũng lòi bà ra chủ. Không chịu được sự tủ nhục bà dẫn thẳng Nhỏ bỏ đi nơi khác làm thuê kiếm sống. Cuộc mưu sinh vất vả lại thêm thương con phận mồ côi bố, nên bà sớm nhận lời theo về làm vợ người đàn ông làm nghề đãi cát sông. Chỉ cốt có mái nhà che nắng mưa, có bờ vai vạm vỡ để mẹ con bà bầu vú. Biết đâu sẽ nặng tình thắm nghĩa, ở đời người đàn bà nào chả mong có một gia đình để sớm tối quây quần. Khi ấy bà còn trẻ nên sợ nỗi cô độc như người yếu bóng vía sợ đi đêm.

Thẳng Nhỏ từng nhớ thương mái tóc dài buông ngang lưng đen mượt mà mẹ nó đem búi lại gọn lỏn trên đầu. Nhìn những sợi tóc cong mình vặn ngược rồi yếu rụng dưới nền nhà thẳng Nhỏ thấy ghét cuộc hôn nhân của mẹ. Mẹ búi gọn tóc để còng lưng dưới ruộng cấy lúa, cúi đầu sát bếp thổi lửa, ngựa cỏ phơi chăn chiếu ngoài hàng rào cây duối. Rồi mẹ có thêm lý do để búi tóc thật cao, ấy là để cha dượng không túm tóc giật mạnh mỗi khi say rượu. Người đàn ông ấy bình thường hiền khô, tuy ít nói nhưng rất thương hai mẹ con thẳng Nhỏ. Chỉ lúc say bí tỉ là trở thành một con người khác vừa đáng sợ vừa đáng thương. Có bao nhiêu đồ đạc trong nhà đều mang ra đập phá, bữa cơm vợ con đang ăn trong góc bếp cũng bị hất xuống đồng tro. Búi tóc của mẹ vài lần giằng co xoắn tung trên khuôn mặt, cha dượng cầm kéo cắt đi vài đoạn. Nhiều hôm thẳng Nhỏ đứng khóc nức nở khi thấy tóc mẹ co rúm ró rồi cháy xèo xèo trong bếp. Tóc hóa thành ngọn lửa xanh khét lẹt soi mặt mẹ đỏ bầm vì bị đánh. Chân tóc cũng ri rí máu, bàn tay bé nhỏ của thẳng bé năm tuổi chạm đến đâu là nghe thấy tiếng rên rỉ của mẹ qua kẽ răng. Đã mấy lần mẹ nó định cắt ngắn tóc nhưng thẳng Nhỏ khóc quá trời. Nó tiếc tóc mẹ hơn mọi thứ trên đời. Đêm giật mình tỉnh giấc cũng quờ tay sang bên sờ tóc mẹ. Có hôm thẳng Nhỏ cứ đòi ôm mớ tóc cho dễ ngủ. Tóc gì mà thơm thật là thơm. Đã hết mùi hương hoa nhài chỉ còn lại mùi hương bồ kết. Tóc mẹ là cổ tích, là thứ dịu dàng

còn sót lại của nhân gian dành cho đứa trẻ sớm chịu nhiều thiệt thòi từ tấm bé.

Nhưng rồi búi tóc ấy cũng bỏ rơi nó. Hai mươi năm qua đêm nào nó cũng nghe thấy tiếng trống tuồng vỡ "Tiếng trống Mê Linh". Thứ âm thanh thúc giục gióng lên từng hồi, trên sân khấu được dựng bằng chiếc bạt lớn ba quân tướng sĩ cầm gươm giáo đứng nghiêm trang. Hội làng đông nghịt, mấy chục năm mới có một lần mở lớn. Thăng Nhỏ đứng lọt thỏm trong đám đông nhìn những đứa trẻ khác được cha chúng đặt lên bờ vai vững chắc. Chúng như cao lớn hẳn, có thể với tới cả bầu trời nên hò reo thích thú. Thăng Nhỏ nghĩ về những lời cha dựng nhắc móc mình trong những cơn say. Ông cho rằng nó chính là cái cớ để người mẹ xót thương chồng hằng đêm thường dấm dúi khóc thầm. Lời cay nghiệt càng khiến bóng mẹ thêm đơn độc trải dài trên tường đất. Đôi lúc mẹ như người mất hồn thẫn thờ nhìn Thăng Nhỏ. Nên đúng lúc trên sân khấu bà Trưng Trắc cất lời hiệu triệu thề hy sinh giết giặc cứu non sông thì dưới đám đông Thăng Nhỏ bỗng thấy tay mình buông thõng. Ngoảnh lại không còn thấy tay mẹ nó đâu, ngửa cổ tìm kiếm xung quanh thấy búi tóc mẹ nhấp nhô như đang chạy trốn.

Mẹ bây giờ thành bà già, Thăng Nhỏ thực ra cũng đâu còn nhỏ nữa. Tóc trên đầu bà già ngày càng mỏng, búi tóc lựa thưa những sợi màu mây. Còn Thăng Nhỏ đã hai mươi sáu tuổi, tay đầy những vết chai, trên cằm râu ria rậm rịt. Dựng mắt đã lâu, trên ban thờ có ánh mắt lúc nào cũng nhìn Thăng Nhỏ như sám hối. Cũng có thể là do nó nghĩ thế khi trong lòng đã không còn trách giận. Người chết là hết. Bà già nhiều khi hờn tủi trách Thăng Nhỏ sao đủ vị tha với người khác mà với bà thì lòng nó mãi không nguôi. Hai mươi năm trước chỉ là bà lỡ để tuột tay nó trong dòng người xô đẩy. Tiếng hát tuồng như ma mị lòng người cứ kéo bà luôn lách giữa đám đông để lại gần sân khấu. Đến lúc vỡ tuồng kết thúc bà mới giật mình nhận ra đã để lạc mất con. Thăng Nhỏ theo người lạ lên tàu bỏ lại bà tưởng cũng đã hóa đá trong vô vọng kiếm tìm và mỗi mòn chờ đợi. Sau một phần ba đời người mới gặp lại nhau, câu đầu tiên Thăng Nhỏ hỏi bà già: "Bỏ con rồi mẹ sống có vui không?"

Hôm trở về làng Thăng Nhỏ tức không thể cắt sạch những búi tóc trên đầu đàn bà ở xứ này. Không hiểu sao nhìn tóc búi nó luôn nghĩ đến những phận người cam chịu. Bà già cười bảo tụi trẻ bây giờ khác xưa rồi, đầu nhuộm vàng nhuộm nâu búi tóc lên khoe cổ trắng ngần lấp lánh đồ trang sức. Thăng Nhỏ cũng cười, tay giơ búa bở củi đều đều miệng nói mấy lời chua chát: "Ngày xưa mẹ mà được như vậy đã chả phải ruồng rẫy bỏ mặc con?". Cái từ "ruồng rẫy" tựa dằm củi văng ra đâm vào tim bà. Bao nhiêu năm qua Thăng Nhỏ vẫn nghĩ bà vì sợ nó là cái gai trong mắt cha dựng nên mới cố tình buông bỏ. Nó giờ như cành cây cong khó uốn nắn lại cho thẳng thớm từng ý nghĩ. Vết thương lòng nó đã thành sẹo nên bà già cũng quen dần với những cơn hằn học thình thoảng lại nhen lên trên môi mắt nó. Bà đâu hiểu rằng Thăng Nhỏ của bà vốn là đứa trẻ cô độc thèm khát được yêu thương. Lửa trong lòng đã nguội ngoai nhưng miệng còn cố chấp.

Hai mươi năm hội làng lại mở, lần này nghe nói sẽ lại diễn vỡ tuồng "Tiếng trống Mê Linh". Nghệ sĩ năm xưa chắc đã già rồi, nghe tiếng trống tập tuồng từ vài ngày trước lòng đã nôn nao khó tả. Bà già bỗng nhiên đổ bệnh, nằm bệt trên giường cả tuần trời. Những lúc ngồi dậy được bà thường tựa lưng vào tường ngó ra vườn nhìn Thăng Nhỏ trồng rau. Từ khi nó về vườn vặng tươi xanh, góc này trồng ít ngải cứu, chỗ kia thêm vài khóm đinh lăng, cam thảo, nhọ nôi, bách bệnh. Thiên hạ hỏi trồng chi nhiều thế? Nó cười bảo nhà có người già nên trồng cây thuốc phòng khi đau yếu. Bà không nghĩ cuối đời còn có phúc phận gặp lại con mình, được nó bưng cho bát cháo, nấu cho ấm thuốc lúc đau ốm thế này. Người già thì dễ tủi thân, bà hơi tí là rơi nước mắt nên Thăng Nhỏ mấy lần cầu nhàu "Người đâu mà như con nít!". Sáng sớm ngày mở hội Thăng Nhỏ đỡ bà dậy, nó ngồi sau lưng chải tóc cho bà. Sau cơn ốm tóc bà rụng đi gần hết nên đã không thể quán thành búi nữa. Cầm nắm tóc mỏng như mây trời bỗng nhiên Thăng Nhỏ khóc. Nó bảo: "Hội chắc đông lắm, để con đưa mẹ đi không mệt!". Và Thăng Nhỏ nghĩ thầm nó sẽ không bao giờ tuột khỏi bàn tay mẹ thêm một lần nào nữa...



Hội đèn pháo đèn Tà Phủ

Ảnh: NGUYỄN VĂN DƯƠNG



Làm đẹp

Ảnh: TRỊNH QUỐC TOÀN



Niềm vui của mẹ

Ảnh: LÊ HÀO



Thiếu nữ Dao

Ảnh: TRỊNH QUỐC TOÀN



Lộc mùa

Ảnh: DƯƠNG TRƯỜNG SƠN



Giọt hồng Xứ Lạng
Ảnh: NGUYỄN TUẤN HUY



Thành phố Lạng Sơn
Ảnh: ĐẶNG NGỌC LÂM



Phút giây chiến thắng
Ảnh: TRẦN BẢY



Hoàng hôn

Ảnh: ĐẶNG NGỌC LÂM



Nhánh xuân

Ảnh: VY QUỐC HIỆU

Trở về VỚI NÚI

Truyện ngắn của KIỀU DUY KHÁNH

Ôm khư khư bộ hồ sơ xin việc, Vàng Lao La cứ đứng ngập ngừng mãi ngoài cổng Cung giao thông mà không dám bước vào. La thấy lo lắng, sợ sệt thế nào ấy. Nấp sau cái trụ cổng to sơn vàng, thỉnh thoảng lại rút rè, lấm lét thò đầu ngó vào trong Cung, thấy bóng người nhìn ra vội thụt vào nấp sau cái trụ cổng. Mấy lần định đánh liều bước vào, nhưng run quá, lại thôi.

Hay là về nhờ bố xuống nộp hồ sơ hộ nhĩ? La chưa bao giờ đi vào cái cơ quan đông người nên chẳng biết nếu vào đó thì phải nói thế nào, chào thế nào. Không biết anh Đẩu đội trưởng có nhận La vào làm công nhân thật không, hay hôm đó uống rượu nên anh chỉ đùa cho vui thôi?

*

Mặt trời vừa nhô khỏi ngọn núi San Ja, anh em con cháu đã kéo đến đông đủ. Hôm nay nhà ông Khua làm tết. Ông Khua là anh cả nên năm nào cũng làm tết sớm nhất để gọi anh em con cháu về ăn. Sau tết nhà ông là đến nhà ông Trọng, ông Tũa, ông Mang... rồi đến tết nhà các con các cháu trong họ Vàng. Ăn hết một lượt nhà anh em con cháu thì lại sang nhà hàng xóm uống với nhau chén rượu ngô nóng, ăn với nhau



Minh họa: CAO SƠN

VĂN NGHỆ

xứ lạng - số 281-03/2017

miếng thịt lợn mỡ treo sẵn trên gác bếp. Bọn trẻ thì không ham gì uống rượu. Suốt từ sáng đến tối chúng nó cứ tụ tập ở sân nhà văn hóa bàn đề đánh tu lu, ném pa pao, thi bắn nỏ đến quên cả bữa ăn. Vì thế cái tết bao giờ cũng đến sớm nhất và đi muộn nhất ở bản Tả Phình này.

Giao việc cho từng người xong, ông Khua quay ra gọi La vào làm cái việc thiêng liêng nhất. Con dao mài sắc như cái lá gươm được rửa rượu ngô và hơ lên trên ngọn lửa đỏ ba lần đã để sẵn trên cái bát con dán giấy đỏ xung quanh. Vẫn như mọi năm, việc cắt tiết con gà trống làm tết được giao cho Vàng Lao La, con cả ông Khua. Việc cắt tiết chỉ một loáng là xong. Bây giờ thì ông Khua tự tay nhỏ lấy ba túm lông cổ đẹp nhất của con gà trống, quệt mỗi túm một ít tiết rồi dán lên ba góc trên mảnh giấy bản trên ban thờ. Hai mảnh sừng trâu cưa đôi dùng để bói hỏi ý kiến ma ông ma bà cũng được đem xuống rửa cho đen bóng bằng rượu nặng rồi mới đặt lên.

Gần trưa thì việc cúng và quét dọn trong nhà chính xong. Bây giờ anh em con cháu tụ tập bên những mâm cơm nóng hổi thơm ngậy mùi thịt đã bày ra từ bao giờ. Can rượu ngô cất trong góc nhà từ lâu được đem ra, đổ vào những cái bát to đầy sóng sánh. Mùi rượu ngô ủ lâu ngày bốc lên thơm lử lả. Tiếng những bát rượu chạm nhau canh cách, tiếng chúc nhau năm mới có nhiều sức khỏe, làm ăn gặp nhiều may. Chúc nhau năm mới trồng ngô bắp to như cái hoa chuối rừng, trồng lúa bông cong như cái đuôi gà trống. Tiếng nói, tiếng cười của ngày tết đầu tiên thật rộn ràng, tươi vui.

Có tiếng xe máy đi vào cổng. Chưa kịp nhìn ra đã nghe thấy tiếng gọi oang oang, sang sảng:

- Nhà bác Khua hôm nay làm gì mà đông vui thế này? Ồ, đã làm tết rồi cơ à? Thế thì cháu gặp may rồi, lên đúng ngày làm tết thế này là có lộc to đây.

Ông Khua vội đứng dậy, chạy ra niềm nở:

- Cán bộ Đầu lên chơi đấy à? Mời cán bộ vào uống với nhau chén rượu tết, ăn với nhau miếng thịt mới để lấy cái may đi.

Lên nhà ông Khua nhiều nên Đầu có vẻ tự nhiên. Ngồi vào mâm, nhón lấy một miếng lòng, vừa nhồm nhoàm nhai, vừa khảm khởi:

- Báo cho bác Khua và gia đình một tin vui nhá. Đội cháu vừa có một công nhân về nghỉ hưu, đang thiếu một chân. Qua tết bảo chú La làm hồ sơ ngay đi, cháu sẽ nhận hồ sơ đưa về Công ty xin tuyển dụng La vào làm công nhân đội cháu. Gớm, thiên hạ bây giờ họ khôn và tinh như con ma xó ấy, vừa có người về nghỉ mà họ đã biết ngay mới tài. Từ hôm qua tới giờ bao nhiêu người vác hồ sơ kèm theo cái phong bì dày cộp đem đến nhờ vả cháu, nhưng cháu không nhận, đuổi về hết. Thăng Đầu này đã hứa với bố rồi là phải giữ lời chứ...

Ông Khua rưng rưng nắm lấy tay Đầu:

- Thế thì may quá. Anh Đầu giúp thăng La với, đừng nhận ai nhá. Thăng La nếu được vào làm công nhân thì khác gì con nai đói được vào cái vườn nhiều cỏ. Năm nay nhà tôi có được cái may lớn hơn ngọn núi Hơ Chông rồi. Thảo nào lúc nãy cúng gà cho thần linh, cái đầu nó toàn quay về phía ban thờ. Anh Đầu mang đến cho nhà cái tin vui đầu năm thì phải uống mừng với tôi nhiều bát rượu đầy nhớ.

Đầu thành khách quý của gia đình ông Khua. Những miếng thịt gà ngon nhất, những miếng thịt lợn nạc nhất được các chị gấp đầy vào bát, ăn chưa kịp với đã lại đầy. Đàn ông thì từng người một đến chúc Đầu những bát rượu ngô thơm nồng. Đầu vừa nhồm nhoàm nhai vừa ừng ực uống những bát rượu đầy sóng sánh về khoái chí. Khà, rượu ngô ngon quá. Nhà con thì thiếu gì các loại rượu Tây, toàn loại đắt tiền, nhưng không thích, chỉ mê mỗi rượu ngô của bố Khua. Món thịt gà đen này vừa dai vừa thơm, ăn cứ gọi là sướng đến từng cái răng. Bố cứ nấu nhiều rượu, nuôi nhiều gà vào nhá, sau này thăng La trở thành công nhân của con, con còn lên chơi với bố nhiều đấy. Hôm nào chú La được tuyển dụng là phải làm một bữa ra trò liên hoan nhá. Anh còn chưa biết nhà chú đầu. Đội chú vào làm công nhân của anh, anh sang chơi...

*

Bây giờ thì La đã nhờ chị Thùa, cán bộ xã làm xong bộ hồ sơ và đang đứng trước cổng Cung giao thông. Đứng đến mỏi cả chân mà không dám vào.

- Làm cái gì mà cứ thập thò ngoài này thế ông tướng. Hay định vào ăn trộm đấy hả? - Anh bảo vệ từ đâu xuất hiện quát to làm La giật bắn

cả người, đánh rơi bộ hồ sơ xuống đất. Liếc qua cái hồ sơ, bảo vệ có vẻ dịu giọng hơn - À, hóa ra đi xin việc. Xin thì vào gặp đội trưởng đi, anh ấy đang trong phòng đấy. Cửa mở nhưng trước khi bước vào vẫn phải gõ đấy nhé.

La cúi nhặt bộ hồ sơ, chào bảo vệ rồi vội vàng đi vào theo hướng bảo vệ chỉ. Cố bước đi cho thật đĩnh đạc mà sao hai chân vẫn cứ đá vào nhau làm mấy lần suýt ngã.

Đội trưởng Đẩu đang ngồi trong phòng, ánh mắt bám chặt vào cái màn hình vi tính, cứ như ánh mắt người thợ săn đang bám lấy con mồi. Có tiếng con gái kêu như bị ai đánh phát ra nhỏ nhỏ. Hóa ra đội trưởng đang xem phim. Hít một hơi thật sâu để lấy can đảm, La gõ cách cách mấy tiếng lên cánh cửa gỗ màu xanh. Đội trưởng ngẩng lên, giật mình. Tắt vội phim, đứng lên niềm nở:

- A, đồng chí La. Đã làm xong hồ sơ rồi cơ à? Đâu đâu, đưa anh xem nào.

Mở bộ hồ sơ, liếc nhanh qua một lượt, gật gù:

- Ủ, hồ sơ làm thế này là ô kê rồi, nhưng mà vẫn còn thiếu đấy...

La ngơ ngác nhìn đội trưởng không hiểu. Trước lúc đem cái hồ sơ tới đây, La đã nhờ cô giáo Duyên dạy ở trường gần nhà xem cho thật kỹ. Cô giáo bảo thế là đầy đủ rồi cơ mà. Còn thiếu gì nhỉ? Định hỏi mà sao cứ lúng ta lúng túng, chẳng mở được một lời.

Đội trưởng vút toẹt bộ hồ sơ xuống bàn, có vẻ hơi cáu:

- Nhìn cái tướng chú mày anh biết nếu không nói toạc móng heo ra thì còn lâu mới hiểu thiếu cái gì. Bây giờ chẳng có chuyện chỉ vác cái hồ sơ đến không là mai có ngay việc làm đâu. Bao nhiêu người mang phong bì vài chục đến năn nỉ anh còn chưa nhận đây này. Nếu chú muốn vào làm công nhân thì chuẩn bị ít nhất mười triệu đến đây để anh đem đi trình bày với cấp trên xem xét. Chú có vào làm công nhân được hay không là ở cái phong bì dày hay mỏng. Tốt lễ mới dễ xin keo. Đây là mới nói đến tiền để anh lo cửa trên thôi, còn anh thì giúp chú là chính, chú mừng tuổi anh bao nhiêu là do tấm lòng của chú, nhưng nhớ là sau này anh sẽ là cấp trên trực tiếp chỉ đạo chú đấy.

*

La trần trọc mãi mà không sao ngủ được. Tiền để đội trưởng Đẩu lo trên rồi tiền mừng tuổi đội trưởng nữa, ít cũng phải có mười lăm triệu. Tiền học phí cho con còn phải khát nợ nhà trường, biết kiếm đâu ra từng ấy số tiền? Lấy vợ được mấy năm, nhưng hai vợ chồng có mấy mảnh nương con của bố mẹ hai bên cho, trồng được có hơn ba chục cân giống. Cả năm chỉ trông vào mấy cái nương ngô, ăn còn chưa đủ no chứ lấy đâu mà dư được đồng nào. Cả nhà chỉ có mỗi con trâu bố cho để cày nương là đáng giá. Nếu bán đi chắc cũng đủ, nhưng bán đi thì từ mai lấy gì mà cày nương? Đi vay cũng chẳng biết vay đâu được số tiền lớn thế. Bố mẹ thì cũng nghèo, lại còn phải lo cho cái Cho học sư phạm trên tỉnh nữa, có hỏi vay chắc cũng chỉ được một hai triệu là cùng. Nhưng nếu không cố chạy để được vào công nhân thì tiếc lắm. Anh Đẩu bảo phải biết nghĩ xa. Bỏ ít tiền ra để chạy lúc đầu, nhưng chỉ vài tháng lương là kéo lại. Vào công nhân sau này về già cứ đến tháng là cầm sổ đi lấy lương hưu, chẳng sướng à.

Nằm bên chồng, Sạnh cũng không sao ngủ được. Sạnh thấy thương chồng quá. Lúc sáng La cầm bộ hồ sơ đi, hai vợ chồng nhìn nhau tràn đầy hi vọng. Sạnh nghĩ, thế là La sắp được vào công nhân, cứ tháng đi lĩnh lương về đưa cho Sạnh. Mỗi lần có lương sẽ mua một miếng thịt dưới chợ Chiềng On về cả nhà ăn liên hoan một bữa cho chán, tiền còn lại sẽ để dành mua quần áo, nộp tiền học cho hai đứa con, không còn phải khát cô giáo tiền học phí nữa.

Từ lúc La đem bộ hồ sơ đi, Sạnh cứ hồi hộp quay ra quay vào chỉ mong chồng về sớm. Ngồi vào khung dệt toàn bị nhầm, lại đứng lên chạy ra cổng ngóng. Ngóng chán lại ngồi vào khung dệt vài...

Lúc nhìn thấy La thất thểu về, mặt rử ra như cái lá chuối bị nhúng nước sôi, thế là Sạnh biết chuyện không được may rồi. Hóa ra xin vào làm công nhân nó không đơn giản như Sạnh nghĩ. Nhìn chồng cứ ngồi cả buổi ngoài gốc mận, cơm cũng chẳng buồn ăn, Sạnh thấy lòng nát như cái quả vả chín bị rơi từ trên cao xuống hòn đá. Thương chồng lắm mà chẳng biết làm thế nào. Lúc chiều Sạnh sang nhà bố mẹ để rồi đến nhà các anh, các chị. Mỗi người giúp một ít, gom lại cũng được hơn một triệu. So với số tiền lớn để

lo chạy việc thì hơn triệu bạc chỉ như hòn sỏi ném vào cái hùm nước sâu.

Đêm đã khuya lắm. Hai vợ chồng La cứ nằm im để người này tưởng người kia đã ngủ, nhưng cái đầu hai người thì cùng nghĩ chung một việc. Càng nghĩ thì càng rối bung như nắm dây lanh bị bọn trẻ tranh nhau vò. Bên trái nhà, con trâu cũng chưa ngủ, vừa rồn rột nhai bó cỏ non vừa vẩy tai đuổi muỗi phành phạch. Bỗng dưng Sạnh nghĩ đến con trâu. Sạnh quay sang lay vai chồng. Hay là mình bán con trâu đi cho anh Lao Lang. Anh Lang buôn trâu thỉnh thoảng vẫn đến hỏi mua con trâu nhà mình để đem đi dự chợ trâu trên Chiềng Mung mà. Cứ bán để lấy tiền lo vào công nhân, sau này đi làm có lương, mình để dành mua lại con khác to hơn, đẹp hơn.

Trong đầu La cũng nghĩ đến con trâu, nhưng La không dám nói ra, chỉ sợ Sạnh không đồng ý, Sạnh lại buồn. Giờ thấy ý vợ nghĩ giống ý mình quá, La quay lại sung sướng ôm lấy vợ. Một giọt nước mắt nóng hổi lăn vào trong đêm...

*

Có tiếng xe máy đi vào. La đang cho lợn ăn vội chạy ra. Đội trưởng Đẩu vừa lòi từ trong cặp ra tờ giấy vừa gọi oang oang.

- Chú La đâu rồi, tin vui nhá. Đã có quyết định tuyển dụng chú vào làm công nhân chính thức của đội anh rồi đây này. Từ giờ chú là người của anh đấy nhé.

Cầm tờ quyết định có cái dấu đỏ như quả đào chín bỏ đôi, hai tay La cứ run lên vì sướng. Muốn nói câu gì thật hay để cảm ơn anh Đẩu mà mãi không nói lên được lời nào. Vợ đem tờ giấy quý cất vào cái hòm để trên gác cao rồi gọi vợ bắt gà để làm cơm mời đội trưởng. Hai vợ chồng La ngập tràn niềm vui trong lòng, cứ như cái ruộng mạ khô bỗng có nước mát chảy về nhiều vậy. Vừa thịt gà, hai vợ chồng vừa nhìn nhau tủm tỉm cười hạnh phúc.

Đĩa thịt gà chỉ còn cái cánh và cái đầu lẫn lóc. Đội trưởng Đẩu cũng đã ngật ngà say.

- Thôi anh về, mai chú ra đội anh dẫn đi giao việc. Anh là anh quý vợ chồng chúng mày nhất nên mới tận tình giúp đỡ đấy, chứ khối đũa đến chạy vạy xin xỏ mà anh zê zô tất...

- Tec...te...te...te...te...

Ngật ngưỡng ngồi lên yên xe, đang định nổ máy, bỗng nghe tiếng gà gáy ngay đầu đây, đội trưởng Đẩu bỗng đứng ngẩn ra. Quét đôi mắt đã lờ mờ, hiêng hiêng say khắp vườn tìm kiếm. Ô, chú La có con gà rừng đẹp mà gáy hay quá. Anh là anh mê nhất nuôi gà rừng. Chú bán cho anh nhá, bao nhiêu tiền anh cũng ô kê tất.

Đội trưởng Đẩu chồm ra khỏi xe, chạy như lao về phía con gà rừng đang đậu trên cành tre mát tượng cuối vườn khiến con gà hoảng hốt bay vội lên, nhưng vướng sợi dây xích ở chân nên nó bị rơi xuống, treo lủng lẳng trên cành cao, vừa quang quác kêu vừa vỗ cánh phành phạch.

La vội chạy ra đỡ con gà đặt lại lên cành cây. Con gà này là con gà mời em để đi bẫy, nếu anh Đẩu thích, hôm nào em đi bẫy cho một con.

Đẩu túm lấy con gà, giọng nhừa nhựa, liu liú. Từ giờ chú làm công nhân rồi, đi làm suốt, thời gian đâu mà đi bẫy nữa. Anh chăm con này rồi, cấm được cãi sếp nhá.

Đội trưởng Đẩu đã tháo xong sợi xích. Một tay khư khư ôm con gà, một tay móc túi rút ra tờ trăm nghìn đưa cho La. Đây, trả chú mày tiền. Trên này các chú kiếm gà rừng khó gì, lẽ ra còn phải tặng sếp ấy chứ. Chú mày còn non và xanh lắm, còn phải học nhiều...

Đội trưởng đã đi từ lâu mà La vẫn cứ đứng ngẩn ngơ tiếc. Con gà anh vợ tặng La ngày vợ chồng La làm nhà ở riêng, cũng gần năm năm rồi. Nó vừa là con gà mời, vừa là bạn. Tết ở bản này có ai xem đồng hồ để đón giao thừa năm mới đâu. Cứ ngồi đợi khi nghe tiếng con gà rừng gáy lần đầu là biết đã sang năm mới. Không còn con gà quý, sang năm biết lúc nào giao thừa để mà cùng vợ con ra suối múc về ống nước may?

*

La được giao làm suất đường của một công nhân cũ vừa mới nghỉ hưu, đoạn đường được giao lại đi qua bản nên không phải đi làm xa lắm. Ngày đầu tiên được đi làm đường, thấy vui sướng lạ. La đưa cả vợ đi làm cùng cho nhanh. Nhiệm vụ thì anh Đẩu bảo rồi. Phát cây trên ta luy dương phải cao bốn mét, dưới ta luy âm thì phát từ cột tiêu vào một mét, những điểm bụng đường cong thì phải phát cao hơn, sâu hơn đảm bảo tầm nhìn được thông thoáng; Rãnh thì rẫy cỏ, nạo vét sạch cho thành khuôn, thành hình.

VĂN NGHỆ

Số 281-03/2017 - xứ lạng

Cống phải moi xúc hết đất trong tụ, lòng và sân cống đảm bảo sạch sẽ. Những đống sọt nhỏ dưới ba khối thì phải hót đi. Lề đường chỗ nào xói thì lấy đá xít đắp vào làm sao không được cao hơn mặt đường. Chỗ lề cao thì lấy cuốc bạt đi cho "múi luyện", đảm bảo khi mưa nước phải thoát nhanh từ mặt đường xuống rãnh. Cột tiêu, biển báo, cột ki lô mét... nếu bị nghiêng vẹo thì phải phối hợp với anh tuần đường nắn chỉnh cho thẳng hàng, ngay ngắn...

Đội trưởng Đẩu còn nói nhiều lắm, La cố nghe mà chẳng nhớ hết được, nhưng La thấy những việc đó không khó khăn gì. Vợ chồng La phát nương, cuốc đất quanh năm quen rồi, việc phát cây, cuốc đất, xúc rãnh cũng chỉ như phát cỏ, cuốc nương thôi. Hai vợ chồng La cứ hăng hái làm không thấy mệt. La thì leo ta luy phát cây, vợ thì vừa kéo dọn cây vớt xuống vực vừa rầy rãnh, đắp lề, bạt lề... Vợ chồng La làm đến đâu là thấy đoạn đường sạch, thoáng hẳn lên, nhìn rõ đẹp mắt.

Mấy anh công nhân cùng đội đi làm qua, nhìn La phát cây vừa cao vừa thoáng, rãnh thì làm sạch cứ như quét nhà, bảo:

- Mà nhìn bọn anh mà làm. Sạch đẹp hơn có được thêm lương đâu. Làm sạch thế này ông đội trưởng ông ấy lại bắt bọn anh làm theo mà thì bọn anh có mà ăn cám à?

La nhìn các anh, chỉ cười cười. La là công nhân mới thì phải cố làm cho sạch, cho đẹp, để không bị đội trưởng nhắc nhở.

Đội trưởng Đẩu thỉnh thoảng đi kiểm tra tuyến, nhìn đoạn đường La làm, gật gù. Ừ, làm thế này tạm được, nhưng lưu ý phát cao hơn phần ta luy dương nhá. Chỗ này... chỗ này phát thêm chiều cao, chỗ này... chỗ này... phải đắp lề bằng cấp phối tại chỗ để chống cóc gặm mặt đường... Làm cho tốt vào, phải xong trước ngày... để hội đồng Công ty sang nghiệm thu. Nghiệm thu đạt thì mới có lương, hiểu không.

La gật gật vâng dạ. Lại cùng vợ quay lại làm, lại sửa.

*

Mấy trận mưa to kéo dài liên tiếp, đất trên nương đã uống đủ nước, mọi người trong bản lục tục đi lên nương trồng ngô. Nương nhà La đã cày xong từ trong tết, lúc còn chưa bán đi con

trâu cơ. Từ lúc La được vào làm công nhân, vợ chồng La phải đi làm đường suốt, chẳng còn thời gian đi trồng, phải nhờ anh em sang giúp mấy ngày. Mấy lần gọi điện xin anh Đẩu cho nghỉ một ngày để đi nương, nhưng chưa hỏi hết câu, La đã bị đội trưởng quát như hất thúng trâu vào mặt. Nghĩ ngợi gì. Từ giờ là công nhân của tôi rồi thì chỉ lo việc đường xá thôi, không có nương rẫy gì hết. Đã gọi là sửa chữa thường xuyên thì ngày nào cũng phải có mặt trên đường. Làm được thì làm, không làm được thì báo tôi một câu.

Thế là La lại lẻo đẹo cùng vợ vác cuốc, cầm dao ra đường.

Tháng lương đầu tiên, La bị trừ mất mười phần trăm. Đội trưởng giải thích. Tuy đồng chí La năng nổ nhiệt tình, nhưng do công nhân mới chưa làm đúng kĩ thuật nên hội đồng nghiệm thu đánh giá làm chưa đạt. Thôi, tháng sau vừa làm vừa học hỏi các anh chị công nhân cũ nhá.

Phát lương xong cho mọi người, đội trưởng quay sang bảo La:

- Từ hôm chú vào làm công nhân hạt, vẫn chưa ra mắt anh em trong đơn vị nhỉ. Nhân tiện hôm nay có đông đủ cả đội chú nên mời mọi người một bữa. Sau này có gì khó khăn chưa hiểu, các anh chị ấy còn chỉ bảo cho. Gần đây có quán ăn, đặt cho nó tiện...

Lương được hơn một triệu, chi hai mâm cơm hết tám trăm. Giờ trong túi La chỉ còn hơn hai trăm nghìn. Mân mê mấy tờ tiền còn lại mà La cứ đứng ngẩn ra như người bị bắt mất hết vía. Lúc ở nhà đi La định bụng lấy lương xong sẽ mua cho hai đứa con gói bánh và miếng thịt để trưa cả nhà ăn liên hoan mừng tháng lương đầu. Giờ thì chẳng dám mua gì nữa. Cũng may lúc ăn quán, còn thừa ít thức ăn, một chị công nhân tốt bụng đã xin cái túi bóng đổ cả vào đưa cho La bảo mang về cho con nên giờ cũng có tí quà cho hai đứa. Nhìn chúng nó ríu rít tranh nhau những miếng thịt mà La ứa cả nước mắt.

Sáng hôm sau La cùng vợ đi làm từ sớm. Các anh chị công nhân cũ trong hạt thì cứ sau nghiệm thu phải gần chục ngày mới đi làm. Công việc giao khoán rồi, làm lúc nào thì làm, miễn sao cứ cuối tháng làm hết khối lượng được giao đảm bảo sạch thoáng là được. La chỉ sợ lại bị cắt lương, lại bị đội trưởng nói nên La

không dám nghỉ ngày nào. Lần này La làm sạch hơn, kỹ hơn lần trước. Hôm nào thấy các anh chị công nhân cùng đội đi làm qua, La lại ríu rít vậy lại. Em làm thế này đã được chưa? Có phải làm lại chỗ nào thì bảo cho em nhé.

Những người đồng nghiệp đi qua, ai cũng gật gù. Mày phát cây đẹp và phẳng như cắt tóc thế này, rãnh vết thì sạch còn hơn cả quét nhà. Công nhân mới có khác. Bọn anh mà làm như mày thì chẳng làm được việc gì khác, chết đói mất.

Ấy thế mà không hiểu sao cuối tháng đội trưởng bảo La vẫn bị trừ lương vì còn nhiều chỗ làm chưa đạt, phải cố gắng thêm. Nhiều người nhìn đội trưởng với ánh mắt khó hiểu, lại nhìn La đầy vẻ thương hại. La muốn thối mác, nhưng La chẳng biết bắt đầu như thế nào, với lại La không quen nói trước đồng nghiệp, chỉ vừa nghĩ đã thấy run ròi.

Mùa đông đã về. Sương mù lười biếng u oải ngủ cả ngày trên những quả đồi nâu sậm một màu của cây ngô khôn giòn nằm rạp mình nhớ nắng. Sáng sáng người trong bản í ới rủ nhau lên nương để phát gom những cây ngô khô, những cây cỏ đã già úa lại thành từng đống nhỏ kéo dài từ chân nương tới đỉnh nương đợi sau Tết thì đốt chờ mưa xuống còn đi cuốc, đi cày.

Năm nay vợ chồng La không thể làm nương được vì có bao nhiêu thời gian dồn hết cả vào làm đường rồi, với lại có con trâu thì đã bán mất, lấy đâu trâu để mà cày nương. Mấy mảnh nương đành để cho anh Chứ nhà bên làm sản, cuối vụ lấy mấy tạ về chăn nuôi lợn.

Từ ngày vào làm công nhân, ngày nào vợ chồng La cũng sáng chưa tan hết sương đã vác cuốc vác dao đi, chiều tối nhọ mặt mới về. Mới có mấy tháng làm đường mà Sạnh gầy hốc hác, đen sạm hẳn đi. Có đêm La thức giấc, qua ánh trăng đêm rọi vào vách liếp, thấy vợ ngủ mê mệt, khuôn mặt gầy nhô cả cái gò má lên mà La thấy thương vợ ứa nước mắt.

Làm như thế nào mà không tháng nào là không bị trừ một ít lương vì "*Chưa làm đúng kỹ thuật*", "*Làm còn chưa hết khối lượng được giao*", "*Còn nhiều điểm cần phải làm lại*"... Đã thế, tuần nào cũng vài lần đội trưởng gọi điện gắt gỏng. Quay lại phát chỗ này chỗ này... cho

cao lên. Vết lại rãnh chỗ này... chỗ này... cho sâu, cho có hình rãnh vào...

Bây giờ cứ mỗi lần nghe tiếng chuông điện thoại là La lại giật thót mình. Nhìn cái số máy gọi đến mà không phải số của đội trưởng Đẩu là thở phào nhẹ nhõm.

Đạo này thỉnh thoảng đang làm, Sạnh lại ngồi thừ ra một lúc lâu. La phải giục mấy lần Sạnh mới giật mình, uể oải đứng lên. Cái cuốc giờ lên không còn cao, vết cuốc bỏ xuống đất không còn mịn, còn sâu nữa. La vẫn leo ta luy phát cây, nhưng con dao chặt vào cây đã bớt ngọt.

Một hôm đang làm, bỗng dưng Sạnh quăng cái cuốc, ngồi phịch xuống vệ đường, bảo:

- Sắp hết năm rồi mà tiền lương mang về chưa đủ mua một nửa con trâu. Biết thế này thì không xin vào công nhân nữa. Từ mai một mình anh đi làm thôi, em ở nhà làm thêm cái nương, chăn thêm con dê, con lợn. Các anh chị công nhân cũng có ai mang theo người nhà đi làm cùng đâu...

- Bây giờ vất vả, nhưng sau này về già được nghỉ hưu, không phải làm cũng có lương mà. Chỉ ngồi trong bếp mà bán nỏ thì mũi tên nó không bay đi xa được đâu. Mình cố giúp tôi. Vợ chồng cùng đi một đường thì mới thấy trời nhanh tối.

La cố an ủi vợ như thế, nhưng La cũng thấy chán nản lắm rồi. Buổi sáng thức dậy, nghĩ đến đi làm là lại thấy sợ, cứ như khói bếp sợ gặp gió ấy. Nhưng sợ thì vẫn cứ phải đi làm thôi. Đồi chân đã nhúng ướt nước rồi thì phải lội qua suối, sâu cũng phải cố mà lội.

*

Có tiếng chuông điện thoại. Lại đội trưởng Đẩu gọi. Gần Tết rồi, còn gọi bắt đi làm cả Tết hay sao thế này. La làu bàu. Lương lự một lúc lâu mới chịu nghe máy. Nhưng lần này giọng đội trưởng vui vẻ lắm. Chú La đấy à. Mai ra đội họp tổng kết và lấy lương luôn nhé. Có cả tiền lễ, Tết, phép nữa đấy, tha hồ sắm Tết. Mai họp xong trích quỹ công đoàn tổ chức liên hoan cuối năm tại quán luôn. À, nhà chú còn nhiều gà không, bắt cho anh mấy con để anh đem về quê ăn Tết nhé. Hết bao nhiêu tiền anh trả. Công nhân ngoài này họ biểu khối, nhưng anh chỉ thích ăn

loại gà đen đi bộ của nhà chú thôi. Vừa thơm vừa giòn. Thế nhé, mai nhớ đem ra sớm đấy.

Đội đàn gà leo hết lên cây đào ngủ một lúc lâu, La mới cùng vợ cầm đèn leo lên bắt ba con gà trống to nhất nhốt sẵn. Thằng Nhạ đang dạy em học bài, thấy bố bắt gà thì chạy ra, reo to:

- A, mai nhà mình lại thịt con gà hả Chá? Bác khách có lên nhà mình chơi nữa không? Lần này Chá phải cho con với em Mây ăn đùi đấy. Bác khách lớn rồi mà cũng thích ăn đùi gà như bọn con, Chá nhỉ.

La vội lảng đi, không dám trả lời con.

Mai ra lĩnh lương rồi mà sao La không thấy mong ngóng, không thấy vui về tí nào. Nằm mãi mà không sao ngủ được. Không biết nghĩ gì mà thỉnh thoảng lại thấy thờ dài. Tiếng thờ dài trong đêm nhẹ như một cơn gió lạc, sao mà buồn thế.

Mặt trời đã lên cao mà La vẫn cứ ngồi trầm tư bên bếp lửa hút thuốc lòa vặt. Sợ chồng đi họp muộn lại bị anh Đầu quát nên vào giục mấy lần La mới uể oải dắt cái xe ra cổng. Sợ đã trói sẵn ba con gà, đem ra đưa cho chồng. Ba con gà bị trói chặt vừa quang quác kêu vừa vỗ cánh phành phạch trong nỗi tuyệt vọng. Xách mấy con gà trên tay mà La cứ đứng ngẩn ra mãi.

Bỗng dưng La cởi sợi dây trói, đưa một con gà cho vợ, bảo:

- Sợ ở nhà thịt con gà cho thằng Nhạ, cái Mây nó ăn cái đùi. Lâu lắm rồi chúng nó không được ăn đùi gà, chắc thèm lắm đấy. Còn hai con này thả cho nó sống, một con để tết thịt cúng ông bà tổ tiên, còn một con để nuôi làm giống.

Sợ còn ngờ ngác chưa hiểu gì thì La đã chạy vào trong buồng, lật cái đệm, lấy tờ giấy La nhờ người viết cho từ mấy tháng trước, gấp làm tư, cất cẩn thận vào túi áo. Xong quay ra rạng rỡ nét mặt, bảo vợ:

- Đợi tôi về ăn cơm đấy. Tôi lấy lương xong thì về ngay, không ở lại ăn tổng kết đâu.

Cái xe máy nổ một hồi giòn tan rồi phóng vút đi. Sợ cứ đứng nhìn theo mãi. Cái tờ giấy La lấy đem đi, Sợ đã phát hiện ra hôm tìm cuộn chỉ để khâu cho thằng Nhạ cái quần. Sợ

đã đọc hết tờ giấy. Nhoẻn một nụ cười thật tươi, Sợ xách con gà đi vào bếp.

*

La xuống đến đội thì cuộc họp đã tan. Đội trưởng Đầu đang phát lương cho mọi người. La là người lĩnh lương sau cùng. Cầm cái bút kí vào bảng lương, La run run khi thấy ánh mắt đội trưởng Đầu nhìn mình hằm hằm, bực bội. Vừa phát lương cho La, đội trưởng vừa cấm cản:

- Đồng chí La hôm nay đi họp muộn mà không có lý do, tí nữa ngồi viết bản kiểm điểm nộp cho tôi. Tôi mà báo việc này về Công ty thì sang năm có mà mất hết thi đua, khen thưởng nhé. Mới vào công nhân có một năm mà đã vô tổ chức, vô kỷ luật...

La run run đón lấy tập tiền, không dám nhìn đội trưởng. Cái tờ giấy gấp làm tư để trong túi ngực như nóng lên.

- Tec...te...te...te...t...e...

Tiếng gà rùng quen thuộc gáy một hồi dài trên cây nhãn ngoài hiên phòng họp. Con gà rùng của La ngày trước đội trưởng vẫn xích trên cành nhãn. Lần nào ra họp, La cũng ra chơi với nó một lúc, đứng nghe nó gáy như chào, như nhớ. Hôm nay tổng kết xong, đội trưởng Đầu về quê ăn tết, sẽ đem con gà về theo. La sẽ không còn nhìn thấy con gà nữa. Có cái gì buồn và bịn rịn dâng lên trong lòng.

Bỗng dưng La đứng vụt dậy. Lấy tờ giấy trong túi ra, rút tờ một trăm nghìn vừa lĩnh lương, La đặt trước mặt đội trưởng Đầu, giọng hơi run, nhưng rành rọt:

- Em nộp cái đơn, trả cả tiền anh Đầu, em không bán con gà nữa. Không bán nữa.

Rồi La lao ra ngoài hiên, chỗ con gà đang đứng. Đội trưởng Đầu nhìn vào tờ giấy, vừa đọc được dòng chữ to nhất "ĐƠN XIN THÔI VIỆC" thì La đã dứt tung sợi xích, ôm con gà, nổ máy xe phóng vút ra khỏi đội. Đội trưởng Đầu mắt đỏ ngầu chồm lên, gọi to:

- Thằng kia, quay lại ngay, tao bảo mày quay lại, nghe rõ không.

Nhưng cái xe máy đã phóng đi rất xa. La không còn nghe thấy tiếng đội trưởng gọi ở phía sau mình...

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 281-03/2017

BÀ ĐIẾC

Truyện ngắn dự thi của TRẦN THIÊN KHIÊM

Nhà văn hóa của thôn Giao Thủy nằm dưới chân dãy núi đá cao sừng sững. Ngôi nhà bề thế tựa lưng vào núi và nhìn ra phía Đông Nam tí tắp một thung lũng trù phú trải dài. Về phong thủy, địa lí như vậy đã là một sự ưu ái của ông trời dành cho thôn. Về vật liệu và kiến trúc ngôi nhà thì còn phải nói. Đó là một ngôi nhà sàn cao mà thoáng mát rộng rãi. Gì chứ hai trăm người ngồi họp thôn là chuyện nhỏ. Hệ thống cột và xà, xuyên, kèo, hoành... đều làm bằng gỗ nghiến. Giống nghiến này làm khung nhà cứ gọi là ngàn năm chứ đừng nói vài đời. Toàn bộ khung cột, ván bưng, cửa sổ cửa chính đều được phủ một lớp sơn màu cánh gián tươi rói. Hiên trước nhà đã rộng tới một mét tư và kéo dài dằng dặc để đến hai chục mét chứ không ít. Đã thế lại được điểm thêm hàng lan can con tiện chạy dọc theo bốn hiên xung quanh. Nó vừa mang đậm nét cổ kính truyền thống lại vừa hiện đại. Nhìn từ xa thật giống một cung điện nguy nga thu nhỏ. Để có ngôi nhà văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc thế này không đơn giản. Cách đây ba năm các cán bộ thôn bản đã phải vất vả chạy vạy mãi mới xin được giấy phép khai thác gỗ nghiến về làm. Huyện đã cấp cho toàn bộ ngói lợp, xi măng đổ sân. Doanh nghiệp khai thác đá tặng toàn bộ cát sỏi. Chỉ còn gỗ dựng nhà là phải mua thôi. Tiếng là sống trên núi đá nhưng gỗ nghiến vùng này đã cạn kiệt từ lâu. Xin được giấy phép rồi lại phải đi mua gỗ tận vùng sâu, xa xôi năm sáu chục cây số chứ không dễ dàng gì. Từ khi nhà văn hóa khánh thành và đi vào sử dụng nhân dân thôn bản vui mừng lắm. Kể từ anh nông dân chân đất, anh lao động tự do cho đến các anh cán bộ công nhân viên chức đều hể hả như chính nhà mình được lộng lẫy nguy nga như thế. Trước mỗi khi họp thôn cứ phải ngồi nhờ hết sân nhà này đến sân nhà khác. Trời nắng khô thì tạm gọi là chả sao chứ mưa thì khổ hết chỗ nói. Sau vì niềm tự hào rằng có huyện nhà hai mươi mấy xã, có biết bao nhiêu thôn, thậm chí cả tỉnh cũng chả nơi nào có được ngôi nhà văn hóa vừa đặc địa vừa vững chãi bề thế đến thế. Chả vậy mà mỗi hộ đóng góp đến ba triệu đồng mà không ai phàn nàn nửa lời. Mà làng này hơn hai trăm hộ, phần lớn là dân nghèo chứ đâu có dư dả gì. Đến cả bà lão ngoài tám mươi tai quái nhất thôn cũng không hề phàn nàn về chuyện tiền nong.

Đó là một bà lão cao lớn khỏe mạnh, da dẻ hồng hào, cặp mắt tinh anh lúc nào cũng sáng lên một vẻ hóm hỉnh thân thiện lạ thường. Có người bảo bà ấy chỉ học bình dân học vụ nên biết chữ quốc ngữ. Sau này gặp được ông chồng có vốn liếng chữ Nho kha khá nên bà học được ít nhiều. Bà bị điếc mất một bên tai trái, vậy là thiên hạ cứ gọi luôn là bà Điếc. Bà Điếc lại hay uống rượu, cứ rượu vào là bà oang oang tán dóc toàn chuyện trên gò dưới đất không đâu vào đâu cho cả làng cười nghiêng ngả. Người điếc một bên tai không hẳn là đã nghễnh ngãng nhưng đôi khi cũng lắm phiền toái. Bù lại, bà thông minh, thông minh đến độ tai quái. Mà nói đến chuyện tai quái của bà Điếc thì nói cả đời không hết. Vườn nhà bà có vài trăm cây mận mật. Vào mùa quả, cánh thương lái thấy nhà bà neo người liền đến trả giá hai mươi triệu để họ tự hái. Vậy mà bà trả lời ngay, không chút cân nhắc: "Để bà bàn với con dâu đã!". Đợi họ ra về hết, bà liền gọi ngay ba đứa cháu thất nghiệp đến trả mỗi đứa hai trăm ngàn một ngày để chúng đi hái quả về cho bà. Ba hôm sau cánh thương lái trở lại, bà bảo ngay: "Ài dà dà... Chúng mày định lừa bà già này hơn chục triệu hả? Đây, quả sẵn đây bà bán rẻ cho mười ngàn một cân". Kết quả bán rẻ và trả cả công thu hái bà vẫn dứt túi ba mươi lăm triệu đồng.

Hồi cái nhà văn hóa vừa làm xong, dân làng vui mừng lắm. Lại được mấy ông thầy mo cao tay phán: "Long châu hổ phục, hình sông thế núi tụ khí lành, thánh thần phù hộ đất làng phát quan". Mà hàng chục năm về trước cũng các thầy này đã phán rất phải. Dăm bảy năm trở lại đây người làng có đến bốn năm ông được lên làm cán bộ to cấp tỉnh, cấp huyện, có xe đưa đón đã không còn là chuyện lạ. Nên lần này, phần lớn dân làng nghe các thầy mo phán vậy rất tự hào về đất lành của làng mình. Số còn lại có học thức lại cho rằng có tài cán thì mới được làm ông nọ bà kia chứ cứ nghe theo lời các thầy phán thì tin làm sao được hết. Các thầy mo trên tinh thiên văn dưới tường địa lí, âm dương gì cũng biết. Thế sao không đi mà làm quan, làm tưong mà cứ phải tay nải đi khắp làng gần xa cúng bái kiểm com?! Bên này chê bên kia mê tín dị đoan, bên kia chê bên này có ăn học mà lại đi phỉ báng thánh thần. Thành thử ra hai phe cứ tranh luận



Minh họa: HOÀNG ĐIỂM

mãi không biết bao giờ mới thôi. Tuy rằng chuyện phiếm nhưng nghe chừng không bên nào chịu thua bên nào. Người ta chợt nhớ tới bà Điếc có chút vốn Kinh Dịch học được từ ông chồng. Thế là phe mê tín lôi bà Điếc vào cuộc. Bà Điếc nghe câu được câu chăng mãi mới hiểu chuyện. Bà tợp một ngụm rượu to rồi nói oang oang:

- Bớ chúng mày chết hay bố mấy ông cán bộ chết đều phải nhờ thầy mo về cúng tế siêu độ. Thằng nhỏ cúng kiêu nhỏ, thằng to cúng kiêu to... Thế thôi!

Cả hai bên cứng họng. Đúng thật, ở miền núi chả có đám ma nào người nhà lại không mời thầy mo cả. Thằng giỏi cũng như thằng dốt, thằng mê tín hay thằng vô sự vô sách đều nhờ thầy mo đưa tiễn người thân về suối vàng cả. Chuyện thánh thần phù hộ hay phong thủy địa lí của nhà văn hóa nhanh chóng trôi vào quên lãng.

Có lần bà Điếc đi ăn sáng vô tình gặp ông Chủ tịch huyện trong nhà hàng. Vốn dĩ là hàng xóm láng giềng nên ông Chủ tịch cũng vừa ăn vừa trò chuyện vui vẻ với bà con. Người miền núi vốn vậy, làm quan làm tướng oai phong ở đâu chứ về đến làng vẫn cứ bình dị như dân thường. Nhiều người cho rằng may mắn có Chủ tịch ở trong thôn nên mọi chuyện cứ gọi là công

tư phân minh đâu ra đấy. Chuyện thôn, chuyện làng nhờ ông góp ý nhiều mà được suôn sẻ. Xóm làng thân thiện đoàn kết cũng nhờ ông truyền kinh nghiệm cho cán bộ thôn bản vận dụng mà làm mới xong. Chủ tịch là niềm tự hào của thôn, của xã. Nhờ Chủ tịch mà thôn mới có được cái nhà văn hóa to nhất vùng này. Ông trưởng thôn được thể góp lời gay:

- Thi đúng quá còn gì, các ông các bà xem có nơi đâu được cái nhà văn hóa như thôn ta không?

- Phải đấy! Trưởng thôn nói phải đấy...

Bà Điếc chỉ cười cười, bà vừa cười vừa ăn làm cho người ta tưởng bà chả nghe được gì nên cười trừ. Bà cười làm người ta cứ tưởng bà cười lịch sự vì đang được ngồi ăn sáng cùng Chủ tịch huyện. Ông trưởng thôn thấy vậy vừa cười cười vừa nói to vào tai trái của bà Điếc:

- Nhà văn hóa thôn ta là số một phải không bà?

- Hả? Bác bảo sao?

- Nhà văn hóa thôn ta đẹp số một phải không bà?

- Ờ... Vừa mới làm xong sao lại mục hết cột?

Cả hàng ăn cười ồm ồm, cười sặc sụa, cười bắn cả bún ra bàn. Ông Chủ tịch huyện biết trưởng thôn cố ý trêu bà lão nên nháy mắt ra hiệu cho trưởng thôn không nên làm thế. Đoạn ông quay sang nói vào tai phải của bà:

- Ông ấy hỏi bà có nơi nào làm được nhà văn hóa đẹp như thôn Giao Thủy mình không?

- Ờ, nhà sàn đẹp đúng với người Tày, người Nùng ta rồi. Nhưng ông Chủ tịch này... Bà là bà thấy nó như cái đình làng ấy!

- Đúng quá, phải nói nó to lớn như cái đình làng ngày xưa mới đúng, nói như bà Điếc là đúng lắm.

Mỗi người một câu vui vẻ, mỗi người một câu tán thưởng bà Điếc. Cả ông Chủ tịch huyện và trưởng thôn cũng vỗ đùi đen đét về sự so sánh thú vị của bà cụ. Dấu tích đình làng xưa to lớn thế nào tận mãi ngoài gần thị trấn ấy, ai mà chả biết. Bà Điếc thấy mọi người cười nói vui vẻ liền với tay cầm chai rượu. Vừa rót vừa nói:

- Nó to lớn rộng rãi thì bà ví thế. Chứ các bác biết không, đình làng xưa là nơi thâm nghiêm bí hiểm ghê gớm lắm. Nó là nơi dành riêng cho các cụ trong hội đồng kì hào lí mục chứ đâu phải chỗ của dân. Thằng nào mà nghề cổ lên ngó vào là coi như hết đời. Chẳng như ngày nay nhà nước cho xây dựng nhà văn hóa, họp thôn bản, họp phụ nữ, họp người cao tuổi, sinh

hoạt văn nghệ thể thao, người lớn trẻ nhỏ đều vào được, đây là tự do dân chủ lắm... Nào, bà mời các bác uống chén rượu nào! Uống đi! Uống với bà mới được vớ.

Cứ thế bà mời mọi người. Bà chúc họ được nhanh thăng quan tiến chức. Chúc họ có được vợ đẹp con khôn. Chúc họ giàu sang ăn không hết của. Chúc họ con cái giỏi giang áo gấm vinh quy về làng. Chúc họ tương lai sáng sủa tiền đồ thênh thang như ông Chủ tịch giúp xây đình làng rộng rãi cho làng xã, cho quê hương. Cứ thế từng người mà bà chúc, bà mời. Có người uống vài chén vại rồi nhăn mặt từ chối. Chối sao được khi họ làm bà Điếc vui. Chối sao được khi bà bảo thế này:

- Ôi dà... cái thằng này. Bà bằng này tuổi rồi biết lúc nào nằm ngủ đắp chăn lên người là không dậy nữa... Lúc đó muốn cũng chả mời được mày đâu.

Mời qua mời lại mãi rượu xuống khỏi cổ bà cũng chỉ độ dăm ba chén. Bà cười khoan khoái rồi cáo từ:

- Thôi nhé bà về trước. Ấy dà... lời quê chấp nhặt đồng dài... các bác đừng chê trách bà già này nhé!

Thế là bà cụ thủng thẳng ra về bỏ lại sau lưng tiếng nói cười rôm rả. Người ta bắt đầu bàn tán về bà. Công bằng mà nói thì bà nói gì cũng đúng, bà nói gì cũng hay, bà chúc tụng ai cũng hợp. Bà Điếc lại có tài xâu chuỗi chuyện vui. Bà có tài liên hệ chuyện xưa chuyện nay trong khi nói chuyện. Bà nói chuyện lại rất có duyên nữa nên làm gì mà bà chả trở thành đề tài cho cả làng bàn tán. Chẳng hạn chuyện cái nhà văn hóa ngày nay bà so với cái đình làng to lớn ngày xưa. Dân tình nhà ta thì hả hê tự hào lắm vì cái sự so sánh quy mô bề thế. Những anh có chút học thức có muốn nói thêm vào về tín ngưỡng hay gì đó tôn nghiêm của đình làng xưa cho khác biệt cũng chẳng lọt tai ai. Tuy rằng họ không vui nhưng cũng chả bắt bẻ được bà cụ nhà quê nên đành im lặng. Ai đời đi tranh luận với một bà lão gần đất xa trời bao giờ.

Làng ngày cứ thế năm này qua năm khác nếu không có bà Điếc thì mất vui. Nếu không có chuyện bà Điếc xâu chuỗi lại mà kể thì kể như xóm làng có phần cô quạnh. Kể như các hàng ăn sẽ buồn hơn vì thiếu khách ngồi lâu lại rai chẻ chén. Có người ngỡ ngàng mộ quá còn bảo rằng vắng bà Điếc thì không còn gì là thôn bản nữa. Người văn hoa hơn thì bảo bà chính là một phần hồn của làng quê giữa núi này, bà chính là một phần lịch sử của thôn Giao Thủy.

Ngoài làng ngoài xã thì vậy, trừ một số kẻ rồi hơi hay đâm bị thóc chọc bị gạo ra thì đi đến đâu người ta cũng vui vẻ chào đón bà. Người ta hoan

ngênh nhiệt liệt mỗi khi bà xuất hiện. Nhưng về nhà thì bà khổ, khổ về con cháu. Có đứa cháu họ xa nhà bà năm nay đã hai mươi tám tuổi rồi mà chưa yên bề gia thất. Ngày tháng chỉ biết ăn chơi lêu lổng, kiếm được bao nhiêu nướng vào chiếu bạc hết cả. Nó lại còn thêm tính trăng hoa nữa. Ừ thì nó chưa vợ nên yêu đương trai gái cũng là đương nhiên, có ai dám bảo sao đâu. Đàng này cu cậu lại dan díu với vợ nhà người ta. Đi với ai chả đi, lại cặp kè với vợ anh trưởng công an xã. Anh này bận tối ngày nên cứ xênh nhà ra là chị vợ lại nhắn tin gọi cháu bà đến. Cái kim trong bọc lâu ngày rồi cũng tòi ra. Đêm hôm đó anh chồng bận trực cơ quan. Vậy là cặp tình nhân có dịp tìm đến nhau. Ấy cái giống vụng trộm nó lại hay cả thèm. Chúng dẫn nhau vào phòng ngủ, chúng lao vào nhau cho thỏa nỗi khát khao. Trong nhà mất điện, nóng nực như lò lửa. Đôi trẻ khát tình kia làm sao có thể rời nhau khi cơ hội vàng hiếm có. Vậy là anh chị đưa nhau ra vườn để mà thỏa tình trăng gió. Trăng đêm rằm sáng vàng vạc, gió xuân phơi phới, tình xuân nồng nàn. Đôi tình nhân lỏa lỏ quấn riết lấy nhau như loài rắn vào mùa động dục. Thế mới ra cơ sự, trẻ con nhà hàng xóm tiểu đêm bắt gặp, chúng hét ầm lên. Thế là cả anh cả ả bị bắt giữ trong tình trạng không mảnh vải che thân. Gia đình anh công an xã cũng rộng lượng, họ không đánh đập gì ai cả. Chỉ yêu cầu gã trai lơ kí vào biên bản hiện trường rồi cho về. Chưa đầy hai tháng sau tòa án xét xử. Cháu nhà bà Điếc nhận cái án hiếp dâm. Dù có là bà con xa nhưng bà Điếc làm sao cho khỏi đau xót. Chúng nó dan díu với nhau bao nhiêu năm nay ai mà há biết. Giờ ra pháp luật, tội trạng rành rành ra đây rồi thì làm sao mà tránh khỏi miệng lưỡi người đời. Ra ngoài làng xã người ta đàm tiếu, người ta xì xào sau lưng cả bà nữa chứ riêng gì cha mẹ nó. Biết vậy thôi nhưng việc đã rồi, thương con thương cháu thì ai chả xót lòng. Bà chỉ còn biết cầu trời khẩn phật cho cháu bà được bình an trong tù, rồi cố gắng cai tạo tốt mà về với gia đình. Chuyện này chưa xong thì toà án lại xử thêm một vụ nữa: Ông hạt phó Hạt Kiểm lâm huyện đứng đầu một đám lâm tặc phá hoại mấy chục héc ta rừng phòng hộ đầu nguồn để kiếm lời. Lưới trời lồng lộng tuy thưa mà khó thoát. Ông ta bị quy kết thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, rồi bị tuyên khép vào tội "Khai thác rừng trái phép". Người ta lại nói với bà Điếc để được nghe chuyện hài, bà mặc kệ hết. Chuyện cháu nhà bà đã đủ đau đầu lắm rồi, hơi đâu mà lo chuyện thiên hạ. Bà nghĩ vậy rồi lại đi chơi với bà con xóm giềng như bình thường. Thôi thì tội ai nấy chịu, thương cháu thì thương trong lòng chứ bà có đi tù thay cháu được đâu. Người ta lại thấy bà nói cười vui vẻ như xưa. Người ta lại được thưởng thức những câu chuyện trên gò

dưới biển đầy tính hài hước của bà. Các nhà hàng ăn lại nhiệt liệt hoan nghênh bà vào mỗi sáng, mỗi ngày.

Buổi tối hôm nay, bà Điếc đi họp thôn muộn hơn thường lệ. Bà từ từ bước lên cầu thang nhà sàn và rẽ đám đông lên hàng ghế đầu. Người ta nhường bà lên ngồi gần với cán bộ thôn cho dễ nghe. Vẫn những lời chào hỏi quen thuộc. Mời chào gì bà chả để tâm. Hôm nay bà muốn im, nhưng thế nào chả có mấy thằng xỏ lá ba que nó chõ mõm vào nói móc bà. Chả cần đợi lâu, có ngay một giọng ồm ồm lên tiếng khích bác:

- Bà ơi, đi thăm cháu trai chưa? Bà đi thăm nó về lại khỏi chuyện để kể đấy!

- Đi làm gì... Cứ ở xó núi này bà đã kể cả đời chả hết chuyện rồi. Phải không bác Chủ tịch huyện? Ở... mà hôm nay có cả bác Viện trưởng Viện Kiểm sát, bác Chánh án nữa này... Bà nói thế này: Tội nó nó chịu, chịu xong nó về! Có phải bà đề con nhà người ta ra vườn chuối đâu mà bà phải thăm nom, các bác nhỉ!

- Vâng, ai làm nấy chịu, pháp luật công bằng lắm bà ạ! - Ông Chánh án đáp lời.

- Vậy bà hỏi nhé: Khi thằng cháu trời đánh nhà bà với con nhân tình kia bị bắt ngoài vườn hoàn toàn không có quần áo. Quần áo của chúng nó được tìm thấy trên giường trong buồng ngủ nhà ấy. Thế sao các bác quan tòa bảo cháu bà hiếp dâm?

- Cái này bên công an điều tra họ kết luận bà ạ! - Ông Kiểm sát đáp.

- Vậy à? Thế cái ông Kiểm lâm đi phá hoại rừng cấm hai năm rưỡi kia sao lại là tội "Khai thác trái phép"? Nếu vậy thì cháu bà cũng chỉ phạm tội "Khai thác trái phép" thôi, các bác xem có phải không?

Cả làng cười lăn cười bò vì bà Điếc chất vấn chuyện nọ xọ chuyện kia. Ôi trời ạ, ai đời đi so sánh cái việc hiếp dâm kia với chuyện phá hoại rừng. Cái bà này hôm nay đúng là đã điếc lại điếc mất rồi. Ôi trời ơi, cười chảy nước mắt nước mũi, cười đau thắt cả bụng mà vẫn chưa dứt được cười. Họ cười sặc sụa, cười rũ rượi, cười ngả nghiêng, cười rung cả nhà sàn. Ông trưởng thôn vội vớ micro nói to:

- Thôi thôi, đề nghị bà con trật tự, cuộc họp có nhiều việc quan trọng đấy!

- Thôi thôi... không cười nữa - ông Chủ tịch huyện tiếp lời.

Đám đông im dần, người ta nhìn sắc mặt mấy vị quan chức lớn nên tiếng cười nhỏ dần rồi im hẳn.

- Ban nãy bà đến muộn nhưng vẫn nghe được các bác nói về công lao to lớn trong xây

dựng nhà văn hóa thôn. Thôi thì bà già rồi, chả làm được như con cháu, thế bà kể chuyện vui cho mọi người nghe nhé!

- Thôi đi bà Điếc, đây không phải chỗ cho bà nói nhảm! Bà định làm loạn à?

- Này anh trưởng thôn, bà có họ có tên, bà là Lê Thị Dân... giờ họp bà nhắc để anh nhớ. Bà điếc thật, nhưng bà không vi phạm pháp luật. Các ông đừng có ý thế ức hiếp bà! Ài chà, dân tôi nói chuyện xây dựng làng văn hóa mà các anh cho là nhảm à? Cho là loạn à? Loạn thật rồi bà con ơi "Trên trời loạn gió loạn mây/ Bể Đông loạn nước ở đây loạn người".

Ông trưởng thôn cứng họng, mặt hết tái dại đi rồi lại đỏ tía lên. Hai tay ông nắm chặt. Những đường gân trên mặt trên cổ giật giật lên từng hồi. Cái bà già dở điếc này, đùa đùa thật thật, nói năng sỗ sàng, đủ để người ta tức chết đi được! Cả cuộc họp im phăng phắc, cái lặng im đến nghẹt thở. Người ta chỉ còn nghe được tiếng cọt kẹt của một đàng ăn gỗ quanh các gian nhà. Bà Điếc bình thần ngồi xuống ngay hàng ghế đầu, quay người về phía mấy vị lãnh đạo đang ngồi ngang dãy bàn bên kia, một tay bà gác lên phần tựa của ghế, một tay gác lên bàn:

- Ấy dà... mấy anh cán bộ này... Thôi thì bà không kể chuyện vui nữa, bà nói chuyện thật. Bà nói có sách mách có chứng nhé! Cái nhà văn hóa thôn này nó thật! Mái ngói, sân bê tông có tiền huyện cho, có cát sỏi doanh nghiệp tặng, dân bỏ công ra hùn học làm sân khuôn ngói nhé. Thế mà vì bộ cột nghiêng này mà hơn hai trăm hộ, mỗi hộ nộp ba triệu cơ đấy!

Bà Điếc nói xong liền đứng phắt dậy đi ra hàng cột. Bà dùng con dao bấm rạch mạnh vào cột rồi bấu tay vào xé xoàn xoạt, cứ như vậy hết cột này đến cột khác. Lốp giầy bọc cột được sơn phủ màu nâu gỗ đẹp long lanh bị lột ra hết. Cả chục chiếc cột nhà gỗ tạp cũ nát, vỡ toác và nham nhở khe rãnh mối xông một đực bắt ngờ bị trơ ra giữa hàng trăm đôi mắt của dân làng. Bụi gỗ một mịn như cám khô bay tứ tung vương vãi ra khắp nơi. Ánh điện bỗng trở nên mờ ảo dưới làn mưa bụi mịn mù dày đặc. Lập tức cả cuộc họp lao xao nhốn nhác. Người ta tranh nhau xuống ngay khỏi nhà sàn kéo nó đổ sập xuống thì phải ạ... Khổ thân bà Điếc già cả chậm chân phải xuống sau cùng. Căn nhà bề thế vững chãi ấy đã bị xô nghiêng, vẹo vọ hẳn sang một bên nhìn rất thảm hại. Lăn trong tiếng í ới gọi nhau, lẫn trong tiếng chửi rủa, lẫn trong mớ âm thanh hỗn tạp ồn ào, nghe vắng vắng tiếng kêu than của bà Điếc:

- Có đời nào một ăn gỗ nghiêng không hả các ông các bà?

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 281-03/2017

ĐẾN VỚI
BÀI
THƠ HAY

"CẦM KHUỒI NỢI" CỦA VI HỒNG NHÂN - LỜI TỰ TÌNH YÊU THƯƠNG

LỘC BÍCH KIỆM

Cầm khuổi nọi

*Noọng bạng tèo khuổi nọi
Chang đông pù chài luây
Đông pù kheo ưn út
Khuổi nọi nặm lai đây*

*Pù mì va mì bjoóc
Chang đông mì nộc khần
Khuổi nọi mì pja, cùng
Hun hỉ đuổi cừn vắn*

*Mì đông nặm bấu bốc
Mì nặm đông pù kheo
Đông pù ới kheo mại
Khuổi nọi noọng luây theo.*

Xưa nay chúng ta vẫn luôn trân trọng những sáng tác bằng tiếng dân tộc thiểu số. Ở đó chứa đựng văn hóa, ngôn ngữ, cách cảm, cách diễn đạt của đồng bào dân tộc. Không gian nghệ thuật trong các sáng tác bằng tiếng dân tộc thiểu số thường cũng là không gian miền núi, bản làng cùng với cuộc sống sinh hoạt của đồng bào. Tuy nhiên để có được một tác phẩm thơ bằng tiếng dân tộc thiểu số hay thì quả không dễ, không nhiều, thậm chí rất hiếm. Bài thơ "Cầm khuổi nọi" của tác giả Vi Hồng Nhân in trong tập thơ "Những mùa điếp nấc na" - NXB văn hóa dân tộc 2009 là một bài thơ hay trong số hiếm hoi đó.

"Noọng bạng tèo khuổi nọi
Chang đông pù chài luây
Đông pù kheo ưn út

Dịch:

Lời con suối nhỏ

*Em là con suối nhỏ
Chảy giữa núi rừng xanh
Rừng bạt ngàn xanh thẳm
Suối trong mát long lanh*

*Rừng có hoa có lá
Suối có cá có tôm
Lá hoa hồng đôi má
Tôm cá nhảy chiều hôm*

*Có rừng suối không cạn
Suối nuôi rừng xanh thêm
Rừng xanh xanh mãi nhé
Ôm suối nhỏ ngày đêm...*

(Vi Hồng Nhân)

Khuổi nọi nặm lai đây"
(Em là con suối nhỏ
Chảy giữa núi rừng anh
Rừng bạt ngàn xanh thẳm
Suối trong mát long lanh)

Ví anh, em là rừng, là suối thì ta đã nghe nhiều. Tuy nhiên, hãy đọc cả đoạn thơ ta sẽ nhận ra cái hay từ ý tứ bên trong của hình tượng.

"Em là dòng suối nhỏ

Chảy giữa núi rừng anh"

Em là mạch nguồn trong trẻo thăm lặng chảy trong anh, bên bờ dung dưỡng tâm hồn và tình yêu của anh. Ý tứ sâu xa, cách ví von, so sánh phù hợp, sát thực với hoàn cảnh và tính

cách người con gái miền núi, họ là những người phụ nữ giản dị, khiêm nhường, giàu đức hy sinh.

"Rừng bạt ngàn xanh thẳm
Suối trong mát long lanh"

Rừng anh càng tươi xanh, đại thụ, giàu sức sống sẽ càng là điểm tựa vững vàng và là nguồn sống cho suối em không bao giờ vơi cạn. Ngôn từ giản dị nhưng diễn tả được điều lớn lao. Đó còn là triết lý về sự tồn tại và phát triển của tự nhiên và con người. Trong tình yêu đó là mối tương quan tương thích giữa anh và em. Là bài thơ viết bằng tiếng Tày nên ta nhận thấy cái hay, cái tài của tác giả trong việc dùng tiếng mẹ đẻ trong thơ:

"Đông pù kheo ưn ứt
Khuổi nọi nặm lai đây"

"Kheo ưn ứt" là từ láy, gợi hình gợi cảm, diễn tả màu xanh bất tận và sức sống mạnh mẽ của cánh rừng đại ngàn. Khả năng diễn tả của nó còn hơn cả những từ "xanh biêng biếc", "xanh bát ngát" trong tiếng Việt.

" Pù mì va mì bjoóc
Chang đông mì nộc khăn
Khuổi nọi mì pja, củng
Hun hỉ đuồi cừn vằn"
(Rừng có hoa có lá
Suối có cá có tôm
Lá hoa hồng đôi má
Tôm cá nhảy chiều hôm)

Tiếp tục diễn tả sự khăng khít của rừng và suối, của anh và em, tác giả sử dụng từ ngữ, hình ảnh, cách diễn đạt cụ thể, sinh động. Rừng có hoa lá, chim muông thì suối có cá có tôm, hai "thế giới" tương hòa tương hỗ tạo thành chỉnh thể hoàn mỹ, làm nên cuộc sống tươi vui gắn kết. Nghệ thuật đối ý, đối thanh, đối hình ảnh làm cho đoạn thơ hay về nhịp điệu về tình. Giữa lời thơ Tày và lời dịch ở đoạn thơ hài hòa, sát thực, sinh động.

" Mì đông nặm bầu bóc
Mì nặm đông pù kheo
Đông pù ới kheo mại

VĂN NGHỆ
xứ lạng-số 281-03/2017



Suối nước Ảnh: BÙI VINH THUẬN

Khuổi nọi noọng luây theo"
(Có rừng suối không cạn
Suối nuôi rừng xanh thêm
Rừng xanh xanh mãi nhé
Ôm suối nhỏ ngày đêm)

Không chỉ là sự tương quan tương hỗ mà còn là sự cần thiết, bổ sung cho nhau để làm nên sức sống và sự lâu bền giữa rừng và suối, anh và em. Vẫn lời thơ giản dị hàm chứa tính triết lý sâu sắc, khắc họa sự gắn kết khăng khít không thể tách rời giữa rừng và suối trong tự nhiên, anh và em trong tình yêu. Ở khổ thơ này lời dịch tiếng Việt uyển chuyển, mềm mại, khả năng biểu hiện cao.

"Cầm khuổi nọi" thực sự là bài thơ song ngữ Tày - Việt hay. Cái hay của tứ thơ, của ngôn từ, cách diễn đạt, hình tượng... tất cả hòa quyện tạo thành chỉnh thể tác phẩm đẹp, xinh xắn, hàm lượng văn học nhiều. Bài thơ là lời tự tình đầy yêu thương./.

THẨM BÙA MÊ TA NGƯỢC KỶ CÙNG

Tản văn của ĐOÀN HỮU NAM

- Anh có về Đỉnh Lập với em không?

Lời em thoảng qua như cơn gió. Ta buột miệng "Đỉnh Lập có gì mà về!". Mắt em lạng đi, sợi dây điều mỏng manh nối bầu trời với mặt đất hụt hẫng, ta nhìn theo quày quả bước chân, giật hờn lú lú mà nhoi nhói trong lòng, thì ra đâu chỉ có đàn bà mới có trong lòng cái coi đưng trâu.

Trăng đã về trời, không muốn mắt trăng, mong được làm chú Cuội thời hiện đại ta khóa laptop thiếu hụt của mình bằng cách gõ google tìm kiếm. Thì ra Đỉnh Lập là miền đất của xứ sở hoa hòe nổi hai miền biên viễn Lạng Sơn và Quảng Ninh.

Thì ra Đỉnh Lập là ngọn nguồn của sông Kỳ Cùng, của cây hồi Xứ Lạng, vùng văn hóa Tày, Dao... sau biết bao biến đổi thăng trầm vẫn nguyên sơ như cây, như đất.

Thì ra Đỉnh Lập là nơi sinh ra em, tinh khiết Kỳ Cùng, trong lành, che chở của núi rừng, cha mẹ đã nuôi dưỡng nên em, cô gái cất tiếng nên thơ, bước đi nên nhạc.

Như được thẩm bùa mê ai thả dọc Kỳ Cùng và mong được tạ lỗi cùng em tôi dẹp cân nhắc đắn đo cất bước lãng du miền Đỉnh Lập.

Đi, đi và đi... Lúc xe, lúc bộ, lúc chui rừng thông, lúc ngợp rừng hồi, lúc đuối theo bóng áo chàm tung tẫy đôi đậu trên vai, lúc nằm xoài trên suối. Ngày xưa khi ra khỏi nhà mẹ dặn: "Đã xuôi xuôi tận biển/ Đã ngược, ngược tận nguồn". Lời cha: "Rễ cây ngắn/ Rễ người dài/ Chân bước tới đâu/ Rễ bám tới đó...". Nghe mẹ, nghe cha "Ta ngược nhìn lên xa xanh thăm thẳm/ Nguyệt cầu bạc ác lúi xa".

Đi, đi và đi... "Sông cuộn chảy ngàn lau chiều nhuộm trắng/ Xóm ven sông tiếng hát níu lòng người/ Thêm một bước, thêm một lần khuấy mặt/ Con chim nào mỗi cánh phía hoang vu...".

Đi, đi và đi... "Ta rải bước trên đồng trơ gốc rạ/ Heo may kéo tết lại gần/ Ai ra bờ sông gánh

nước/ Những giọt nước rơi tong tong trên cát/ Sao nước không là lông ngỗng để ta theo".

Đi, đi và đi... Kỳ Cùng có bao thứ mời gọi phiêu lưu. Ta chui vào khu rừng ít có sự can thiệp của dao búa nên dây leo theo cây, cây chờ che dây. Ta đằm mình trên con suối chảy ra từ lòng núi. Ta ngòm ngợp, xồn xang trước ruộng, trước nương, trước cây, trước vật, trước người... Xưa nay con người luôn gắng tìm kiếm sự tương hợp với thiên nhiên, dựa vào thiên nhiên để tồn tại, ơn giời thiên nhiên luôn quanh quẩn và tác hợp với con người cho sinh sôi vạn vật.

"Núi tiếp núi giăng ngang đường diều vợi/ Bần người Tày thấp thoáng phía rừng cây/ Nghe thông thả nhịp chày bên thác nước/ Ngỡ mình lạc chốn thiên thai". Ta ngỡ ngàng, con tim bỗng như cối nước mùa lũ, hình như là em, em đang lẫn trong suối cười con gái. Kỳ lạ, con gái Tày hao hao giống nhau, ai cũng khuôn mặt tròn hiền hậu, thắt đáy lưng ong, thướt tha suối tóc, đặc biệt tiếng nói tiếng cười ngọt như suối chữa nhập sông.

Theo hút tiếng nói tiếng cười bước chân ta đã qua suối, qua rừng, đã loanh quanh khắp bản nhưng em ở đâu? Em ở đâu? Trước ta vừa là em, vừa không phải em đã tan trong ánh nắng ngã sấp mặt đồi. "Nhìn xuống vệt trắng, tung tăng/ Ngược lên thấy ếch ngậm trăng trên trời/ Tay cầm dây bản anh ơi/ Trao cho nhau chút đầy vơi quê mình". Bên kia núi ai thả lời vàng lời ngọc, còn ta gối mỗi chân chùn. Ta rẽ vào ngôi nhà giữa bản, thấy ta ngập ngừng mé xuống tận chân thang: "Mà khảm ló à" (Cháu về buổi tối à). Trời ơi, lòng ta như mối gặp mưa rào. Người Kinh, người Mông, người Dao, người Phù Lá... chào khách, dẫu có niềm nở đến mấy thì cũng chỉ bác đến chơi, anh đến chơi. Đến cụ Nguyễn Khuyến cũng chỉ: "Đã bấy lâu nay bác tới nhà/ Trẻ thời đi vắng chợ thời xa...". Song lời

VĂN NGHỆ

Số 281-03/2017 - xứ Lạng



Hoa đào

Ảnh: BÙI VINH THUẬN

chào của người Tày khác, khách đến vào buổi sáng thì "Mà chạu ló" (Về sớm à), buổi trưa thì "Mà vắn ló" (về trưa à), chiều ối thì: "Mà khẳm ló" (về buổi tối à), rất cụ thể, rõ ràng và tình cảm. Đặc biệt là bao giờ cũng có từ "về". Thông thường động từ "về" diễn tả sự thân mật, gần gũi, dùng để đón những người thân thiết, những người trở lại nơi chôn nhau cắt rốn hoặc nơi mình đã từng gắn bó, với người lần đầu gặp gỡ mà được chào bằng chữ "về" thì người chào đã coi khách là người nhà rồi.

Ta coi mình như con của mẹ. Ta bày tỏ ước mong của kẻ lỡ độ đường. Mẹ hiểu (chắc mẹ đã nhiều lần gặp kẻ lãng du như ta), mẹ mời ta lên nhà. Ta líu ríu theo chân. Qua chín bậc cầu thang căn nhà sàn thênh thang gió ta thấy tự tin, ta thấy mình bé nhỏ. Có lần em bảo ngôi nhà sàn nào cũng hội tụ cả cánh rừng, hàng chục loại cây đổ nhau, luồn nhau, gác nhau, buộc nhau để giữ hơi rừng hơi núi, ăn ở trong nhà sàn cũng là ăn ở với rừng. Ta đang ở giữa rừng Đình Lập. Trong cánh rừng che chở ta có cây dổi trăm năm, cây táu trăm tuổi, cây chò vút lên đón mây với sao... Thấy ta ngắm nghía, trầm trồ

khen cột cái, cột quân, quá giang, phang, kẻo, dầm, mái, mé tự hào kể với ta gốc gác từng thứ, từng thứ rồi chỉ cho ta chỗ thư giãn sau chặng đường dài.

Trong khi mẹ cùng con cháu tất bật làm cơm ta ngồi bên cửa sổ, mắt, môi ngắm mây bay gió thổi, mũi phồng lên đón mùi thơm ngọt ngào từ bếp bay ra, ta bỗng thấy mình đang là kẻ vô tích sự được bé bỏng lên đặt vào chỗ quan trọng trong làng. Bên kia rào thấp thoáng bóng áo chàm dất trâu kéo cũi, tiếng mõ trâu đang lóc cóc tiến chiều. Rồi người tháo ách cho trâu. Rồi trâu mồm nghếch mắt cười như đang cảm ơn gùi đất. Rồi người leo chín bậc cầu thang lên sàn, tay múc nước rửa chân song đuôi mắt đánh ánh nhìn qua bờ dậu, những câu thơ ngân nga, ngân nga: "Trâu rời ách nhe răng ơn trời đất/ Chín bậc cầu thang nâng bước chân/ Mắt ai lên lén chui qua dậu/ Cho mảnh vườn xuân ngân chơi vui".

Mâm cơm được dọn ra, cả nhà quây quần, hồ hởi. Vịt của nhà nuôi, rượu nhà nấu, rau nhà trồng, măng rừng tự lớn, cá suối tự dưỡng...,

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 281-03/2017

thứ nướng mắc mật, thứ rang, thứ lược, thứ muối... Mâm cơm và tấm lòng chủ nhà làm lòng ta rưng rưng khao khát được xô bỏ thời hiện đại bỏ quên để tự tại ung dung với tháng ngày tự cung tự cấp.

Rượu, rượu, rồi rượu. Chén này của cha, chén này của chú, chén này cháu dâu, chén này con rể, chén này thay mật gấu xoa khớp, chén này thay cao hổ giã xương... chai rượu để bốn góc cột không lúc nào đầy, không lúc nào cạn.

Uống, ruồng, rồi uống. Uống đến khi người lẫn xuống chân thang hồn vẫn khư khư cái chai mờ nút. Uống đến lúc mờ mắt ra mặt trời đã công lược vàng leo qua đỉnh núi, đôi chân đã ngửa ngáy rời làng.

Ta không đủ thời gian và kiên nhẫn tới tận ngọn Kỳ Cùng song bù lại chiếc máy ảnh cổ lỗ đã no nê hình ảnh của sông, đã cho ta thanh thản quay về.

Ta đi. Chân đi lòng bay, song ánh mắt lúc lúc lại ngoái nhìn ngôi nhà bình yên đầy gió. Văng vẳng lời mé đêm qua: "Ở đây/ Đục đá kê nhà/ Lý lối cất trong tim/ Nhân lên cùng hạt giống/ Trong vòng tay núi non, cây và người khó nhọc/ Nhưng hoa trái cùng bài hát đã bay xa". Da diết lời cha tiễn dặn chân thang: "Ở đây/ Dòng dõi Lạc Hồng/ Đậu phen đất nước/ Mỗi ngày sau thương nhau hơn ngày trước/ Thương người như thương thân". Và náo nức lời em hôm nao: "Quê em/ Huyền thoại vây quanh/ Con gái đẹp như hoa núi/ Giọng nói ngọt như nước ngầm/ Đêm hội Lồng tồng náo nức/ Trai làng như cá trong hom". Còn ta, ta đã trả lời: "Ta chuyênh choáng vịn vào đôi mắt ướt/ Đêm thênh thang quen lạ với trốn tìm/ Trò tung hứng thời trồng hoa, trồng nụ/ Bỗng so le với bếp lửa bập bùng...". "Một lần nữa xin cúi đầu trước núi/ Trước vong linh tiên tổ, với lời nguyện/ Sẽ là một, dẫu hai miền xuôi ngược/ Dẫu nghìn trùng xa cách vẫn bên nhau".

Cuộc phiêu lưu ngược ngọn Kỳ Cùng hư hư thực thực của tôi đã kết thúc, tôi đã trở về với bận bịu áo cơm thường nhật. Dẫu lòng nhủ lòng phải viết cái gì đó trải được lòng mình kính dâng miền Đỉnh Lập song chữ nghĩa thập thò ngoài cửa dụ mãi chẳng vào, thôi thì xin được lấy mấy dòng tản mạn này tạ lỗi trước mùa xuân./.

Nếu tôi là họa sĩ

Tôi sẽ vẽ bức tranh

Buổi chiều thu giá lạnh

Lá rơi như bông manh...

Tôi đã có trong tay tập thơ của nữ tác giả Tày Lộc Bích Kiệm gần hai năm. Mấy lần đưa ra định viết cái gì đó theo cảm nhận của một người chuyên làm văn hóa dân gian Tày, Nùng thì lại có việc đột xuất là thầy tào xứ Lạng gọi. Đã được thầy tào gọi mời thì không thể không đi. Và hơn thế nữa **Bức họa hồn tôi** với 40 bài thơ thì có 1 bài in ở bìa 4 và có tới 4 bài được các nhạc sĩ phổ nhạc và đều được in trong tập thơ này. Đó là **Con trai con gái bản em** trang 25, nhạc sĩ Lê Mây (Hà Nội); **Xứ Lạng - Một tình yêu chính** là bài **Nguồn cội** trang 7, nhạc sĩ Phùng Chiến (Lào Cai); **Sắc chàm quê hương** trang 24, nhạc sĩ Ngọc Công (Lạng Sơn); **Nơi đó có em** trang 26, nhạc sĩ Tân Điều (Tuyên Quang). Trong tập thơ này còn có hai bài nghiên cứu, giới thiệu về tác giả Lộc Bích Kiệm của nhà thơ Trần Thị Nương và đặc biệt bài **"Một nỗi niềm trong mọi nỗi niềm"** của Hoàng Phương. Cảm tập thơ lướt qua từng ấy lời "ru" thôi cũng đủ hãnh diện, hạnh phúc đến chừng nào. Cần gì phải ai viết thêm nữa nhất là một người làm văn hóa dân gian như tôi. Nhưng tôi đã trót "nặng lời" với tác giả rồi nên đành mạo muội "múa riu qua mắt thợ".

Lộc Bích Kiệm vốn là giảng viên văn của Trường cao đẳng sư phạm Lạng Sơn, chị chuyển công tác về Hội Văn học nghệ thuật

Bức họa HỒN TÔI

(Đọc "Bức họa hồn tôi" tập thơ của *Lộc Bích Kiệm*,
Nxb Văn hóa dân tộc, 2014)

HOÀNG TUẤN CƯ



Một số tác phẩm xuất bản (in chung và in riêng) khác của tác giả Lộc Bích Kiệm.

Ảnh: TƯ LIỆU

Lạng Sơn từ năm 2006. Ở môi trường mới có lẽ phù hợp hơn với tâm hồn nhạy cảm của chị đã thôi thúc chị sáng tác thơ, văn phản ánh cuộc sống quá khứ, hiện tại, tương lai của bản thân và đồng bào các dân tộc trên quê hương mình.

Trên năm mươi mùa xuân đã đi qua trên quê hương Xứ Lạng. Vậy mà nỗi nhớ lúc nào cũng quay quắt trong lòng chị. Những kỷ niệm

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 281-03/2017

về quê hương, về gia đình, về bản thân... lúc nào cũng bám riết, xâm chiếm vào từng nơ ron thần kinh. Khi ngủ cũng như khi thức, khi ở gia đình cũng như ở nơi khác, lúc đi công tác cũng như khi đi dự trại sáng tác... chị không chỉ nghĩ đến nơi mình đang ở mà luôn hiện về cảnh sắc quê hương cùng niềm kiêu hãnh.

Ngõ Một nép bên quốc lộ

Đường về xóm nhỏ thân thương

Người chê đẹp gì ngõ cụt

Tôi thấy thênh thang bước đường

(Quê hương)

Chị nhớ về những mái nhà ngói ta xiên xiên, trĩu nặng vì thời gian; Những bà mẹ vẫn khăn chàm quen thuộc, những ngọn núi cao bốn mùa mây phủ, trợn rơm chát cao sau vụ lúa hè thu để làm thức ăn khô dự trữ cho trâu, bò vào mùa đông sương sa giá lạnh... Những kỷ niệm ấy được "xăm" trong trái tim chị không bao giờ phai mờ.

Dấu ngàn năm giá rét

Vẫn thắm đào Mẫu Sơn

Dấu vai áo bạc sờn

Không phải màu chung thủy...

Ở đó không chỉ có thế giới vật chất mà còn là thế giới tinh thần của chị:

Hồi vẫn ngào ngạt hương

Thắm duyên câu sli lượn...

Kỳ Cùng ai tìm ai

Lạng Sơn, Lạng Sơn ơi!

(Nguồn cội)

Hay:

Con qua bao miền quê mới
Biết thêm bao xóm làng
Yêu thêm muôn màu muôn sắc
Không quên màu chàm quê hương...
Màu chàm đời mẹ khó nhọc
Nâng con suốt cả dặm trường...
(Sắc chàm quê hương)

"Ngày chị sinh, trời cho làm thơ/ Cho nét buồn vui bốn mùa trăm trở/ Cho làm câu hát để người lý lời". Đúng! Văn thơ đã cho chị một tâm hồn khác. Ngày thường lấm dầm vất vả ngổn ngang bởi công việc cơ quan, công việc gia đình, nhưng những bài thơ của chị hầu hết đều viết bằng giọng điệu trong sáng, lạc quan, yêu đời, lãng mạn và xao xuyến.

Ai dạo bước ưu tư bên thành cổ
Đường Đồng Đăng du khách ngược xuôi
Gió bắc về thấm lạnh đôi môi
Bỗng thảng thốt... bâng khuâng... chiều nhớ!

(Thu xứ Lạng)

Thơ của chị luôn được phát triển theo hướng mở. Lời thơ luôn nhẹ nhàng, thanh thoát, không chỉ chú tâm về câu chữ mà còn chau chuốt về ca từ.

Khi Mẫu Sơn trầm mình trong giá rét
Tuyết Sa Pa chưa chịu bay về trời
Em với anh mỗi người thêm một tuổi
Nụ đào phai vẫn giấu sắc hồng tươi
(Đào muộn)

Những ai thân thiết với Lộc Bích Kiệm đều biết chị luôn "trăn trở không ngủ yên", ngoài thơ, văn chị còn đau đầu về văn hóa dân gian, về nghiên cứu văn học mà chị cũng đã gặt hái được thành công nhất định. **Đặc điểm dân ca đăm cươi Tày**, tiểu luận Nxb Văn hóa dân tộc, 2005; **Như mạch nước nguồn**, tiểu luận Nxb Văn hóa dân tộc, 2010 là những tập sách được

bạn đọc trân trọng. Nhưng thơ vẫn là niềm đam mê của chị - đây là môn nghệ thuật giúp chị thể hiện hết được cái tình của mình là sáng tác bằng cả tâm hồn và yêu thương. Chúng ta hãy đọc, nghe chị viết về bà, về mẹ, lời thơ toát lên sự đồng cảm, sẽ chia trong từng câu từng chữ. Và đây cũng là thành công của chị khi đối mặt với nhân sinh thế sự, cùng bao buồn vui, ấm lạnh của cuộc đời thì thơ có phần trầm lắng, da diết. Đó là suy nghĩ cảm nhận riêng tư của tác giả, nhưng khi đọc lên ai cũng thấy có phần mình như vậy.

Sao lại không là muôn thuở
Sao lại không là mãi mãi
Bà đi rồi... bà đi mãi
Ngàn lần cháu gọi bà ơi!

(Bà ơi)

Cuộc đời mẹ không giống cuộc đời ai
Bấy nhiêu ngày qua bấy nhiêu vất vả
Bất hạnh trào ra niềm vui đóng cửa
Mẹ vẫn miệt mài vui sống thảng năm

(Mẹ)

Càng suy ngẫm, càng thấy đẹp, thấy sâu lắng. Mỗi câu thơ, mỗi bài thơ tôi cảm nhận thấy chị phải kỳ cật, rút gan rút ruột mình ra bày lên từng trang giấy.

Tự tạo giữa đời thường cũng là dấu ấn của chị trong tập thơ này. Không riêng gì tôi mà nhiều độc giả rất thích thú đọc bài "**Bức họa hồn tôi**", không chỉ là tiêu đề một bài thơ, tên của một tập sách mà còn là danh ngôn của tác giả "mở một cuốn sách ra thấy một con người".

Ôi! Bức tranh phong cảnh
Như bức họa hồn tôi
Giữa muôn màu sáng tối
Rực tươi một sắc vàng!

Tập thơ tuy mỏng nhưng trĩu nặng tâm tư, nguyện ước của nữ tác giả người dân tộc Tày xứ Lạng./.

Vài suy nghĩ VỀ THƠ VIỆT ĐƯƠNG ĐẠI

PHẠM DUY NGHĨA



Xóm núi

Ảnh: BÙI VINH THUẬN

Trong nền văn học của mỗi quốc gia, ở từng thời đại hoặc giai đoạn lịch sử, mỗi thể loại lại có những bước thăng trầm. Những năm cuối thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI ở Việt Nam, nếu như diện mạo văn xuôi đã định hình khá rõ nét trong hành trình đổi mới thể loại và nhận được nhiều đồng thuận trong đánh giá, nhận định của giới nghiên cứu, thì về cơ bản thơ vẫn đang ở trong giai đoạn tìm đường. Một giai đoạn tranh tối tranh sáng, dở hay lẫn lộn, cái cũ còn dùng dằng, cái mới chưa tỏ mặt. Đánh giá

về thơ, quả thực là việc khó ở thời điểm hiện tại. Bài viết này chỉ là một góc nhìn nhỏ, xuất phát từ đặc trưng thể loại, trước lộ trình đa dạng và phức tạp của thơ.

Trước hết, có thể thấy, ở Việt Nam đang tồn tại một tình thế rất mâu thuẫn trong đời sống của thơ. Đó là, trong khi thơ được tôn vinh cổ động, khoa chiêng gõ mõ bao nhiêu, đồng thời được sản sinh ra ngày một ồ ạt bao nhiêu thì ở hậu trường, nó lại sống cuộc đời hiu hắt bấy nhiêu. Thơ là thể loại văn học duy nhất có cả một ngày

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 281-03/2017

cho riêng mình (Ngày thơ Việt Nam - trong khi không có ngày của văn xuôi hay phê bình, dịch thuật), có hẳn một lá cờ cho riêng mình (lá cờ thơ, được kéo lên trong mỗi Ngày thơ tổ chức náo nhiệt tại Văn Miếu - Hà Nội và các tỉnh thành trong cả nước). Náo nhiệt là thế, tưng bừng là thế, nhưng nếu làm cuộc du ngoạn quanh các nhà sách lớn ở Hà Nội, bên Bờ Hồ, thì thật trái ngược: Sách văn học, chỉ thấy nghi ngút văn xuôi, gần như không sủi bóng một tập thơ nào cả. Người ta đi dự ngày thơ chủ yếu là đi chơi, đi xem chứ không phải là đi nghe thơ, thưởng thơ. *Gặp nhau tay bắt mặt mừng/ Nói gì cũng được, xin đừng đọc thơ* - tâm lí ấy, lâu nay, là có thực. Người viết bài này từng đến buổi ra mắt tập thơ của một tác giả còn ít người biết, có nhà thơ Trần Đăng Khoa làm diễn giả. Hôm đó trời mưa như trút, mà vẫn nhiều người lóp ngóp đội mưa đến nghe. Ban tổ chức sung sướng nhận định: Điều đó chứng tỏ, bạn đọc không hề quay lưng lại với thơ, nếu là thơ đích thực! Ở trường hợp này thì tôi nghĩ khác. Tôi tin phần lớn mọi người đến vì tò mò, muốn xem mặt... ông thần đồng Trần Đăng Khoa mà thôi.

Xin đi vào vấn đề: Việt Nam vẫn được coi là đất nước của thi ca, vì sao ngày nay thơ lại thất thế sa cơ đến tội nghiệp như vậy.

Nguyên nhân thì nhiều người thấy được. Thứ nhất, cái thời nhàn tản ngâm ngợi đã qua lâu rồi, bây giờ là thời của tốc độ, thời mà ai cũng có nhiều việc phải làm - nhất là ở thị thành - nên người ta không có thời gian nhâm nhi thơ phú. Thứ hai, dân trí càng cao, càng có nhiều thứ trên đời khiến người ta quan tâm chứ không chỉ là văn chương như trước, và nếu để thỏa mãn nhu cầu hiểu biết thì thơ không so được với văn xuôi. Thứ ba, áp lực công việc càng lớn, càng nảy sinh nhu cầu giải trí bằng nghe nhạc xem phim hơn là đọc sách, nếu có thư giãn bằng văn học thì người ta tìm đến truyện, tiểu thuyết chứ không mấy ai giải trí bằng thơ. Thứ tư, thơ là câu chuyện của tâm hồn, tâm lí thực dụng trong xã hội tiêu dùng dễ coi thơ là cái gì viển vông vô ích. Thứ năm, nguyên nhân này quan trọng hơn cả, đó là thơ đương đại *không*

tạo ra được sự cộng hưởng, tri âm với số đông người đọc. Cái lỗi này không thể đổ cho thời đại, mà do các nhà thơ.

Thơ Việt đang đi về đâu, bao gồm những trào lưu, khuynh hướng nào? Có thể chia thành ba khuynh hướng lớn (tính từ 1975): truyền thống, cách tân, cách tân trên nền truyền thống. Về thơ cách tân, có nhà phê bình chia thành: Thơ tân hình thức, thơ nữ quyền, thơ thị giác, thơ phản kháng, thơ hậu hiện đại... với những đại biểu như Lê Đạt, Trần Dần, Dương Tường, Hoàng Hưng, Đặng Đình Hưng... (xuất hiện từ trước 1975), Nguyễn Quang Thiều, Mai Văn Phấn, Vi Thùy Linh, Phan Huyền Thư, Ly Hoàng Ly, Văn Cầm Hải, Nguyễn Hữu Hồng Minh, Lê Vĩnh Tài, Nguyễn Vĩnh Tiến, Trương Quế Chi... và nhóm Ngựa trời, nhóm Mở miệng (xuất hiện sau 1975). Truyền thống hay cách tân, cho đến thời điểm này đều tỏ ra chật vật, khó khăn trong việc tìm đường đến với trái tim ngày càng trở nên khó tính, khó chiều của bạn đọc. Một bị chê là cũ kĩ, quen thuộc, một bị chê là xa lạ rắc rối, "không hiểu nói cái gì".

Thời đại mới, tư duy mới, không thể nói dài mãi điệu thơ đã được khai sinh gần một thế kỉ. Trần Dần từng kêu gọi chôn Thơ mới vào lịch sử, để đổi mới. Thực tế thì qua từng giai đoạn, thơ Việt có nhúc nhích đổi mới nhưng chưa đủ nội lực để mở ra một thời đại mới trong thi ca. Và nếu lấy 1986 làm mốc mở ra văn học đổi mới, thì từ đó đến nay đã sắp tròn ba mươi năm, vì sao các khuynh hướng đổi mới thơ đương đại vẫn chưa thắng thế, chưa thực hiện được cuộc "đổi gác" cho thơ? (Đầu thế kỉ trước, chỉ trong vòng mười lăm năm, thơ mới đã làm được cuộc thay thế ngoạn mục đối với nền thơ trung đại). Vì sao số đông bạn đọc (trong đó có cả những "độc giả ưu tú" thuộc giới sáng tác và nghiên cứu) vẫn lạnh nhạt với thơ cách tân đương đại; có người coi đó là "ngụy thơ", "phản thơ", là trường phái thơ... "tân con cóc"? Nhiều cây bút tiên phong đổi mới thơ đổ lỗi cho *tầm đón nhận* (erwahrungshorizont) của người đọc, cho rằng người đọc đã quen với hệ mĩ học cũ nên vấp phải lực cản tự thân trong tiếp nhận hệ mĩ học

mới. Họ đòi bạn đọc phải thay máu, phải điều chỉnh cái đầu, phải thay đổi cách đọc, thậm chí phải "đào tạo lại"!

Sự đòi hỏi này không phải là không có lí. Thế kỉ trước, Thơ mới từng bị cho là dờ khi mới xuất hiện, bởi người đọc đã quen với hệ mĩ học đầy tính quy phạm của văn thơ trung đại, nhưng rồi chính Thơ mới đã mở ra một thời đại rực rỡ trong thi ca. Thơ không vần của Nguyễn Đình Thi cũng từng bị bài bác, về sau lại được ghi nhận. Như vậy, rõ ràng tầm đón nhận và cảm quan thẩm mĩ của người đọc có thể thay đổi theo thời gian. Nói một cách lạc quan, đến một lúc nào đó, rất có thể, đông đảo bạn đọc sẽ cảm thấy thích thú với những vần thơ trúc trắc, đọc lên như bị tra tấn hôm nay. Rất có thể, một lúc nào đó, thay vì xao xuyến trước mây thu và lá vàng, bạn đọc sẽ rung động trước chai lọ, cốc chén, gạt tàn hay cột đèn, xe bus... tràn ngập trong thơ, cũng như người ta thường yêu hương bưởi hương nhài nhưng vẫn có người thích ngửi mùi xăng xe cộ!

Có thể nói, không ai phủ nhận sự cần thiết phải đổi mới thơ, vấn đề là đổi mới như thế nào. Câu hỏi rằng một số sản phẩm của thơ đương đại có phải là thơ hay không, viết cho ai đọc, đã được đặt ra lâu nay. Theo quan niệm truyền thống, thơ là *hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống, thể hiện những tâm trạng, những xúc cảm mạnh mẽ bằng ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu; và thiên về biểu hiện cảm xúc, hàm súc cô đọng, ngôn ngữ có nhịp điệu là những đặc trưng cơ bản của thơ*⁽¹⁾. Nếu đem định nghĩa này đối chiếu với nhiều thi phẩm hôm nay thì thấy gần như không trùng khớp, bởi chúng mờ nhạt cảm xúc, khan hiếm tính nhạc, thi ảnh tù mù và không hàm súc cô đọng. Ai đó có thể phản biện rằng, thể loại là do con người tạo ra, con người có thể thay đổi nó, do đó, không có định nghĩa nào (về một thể loại) là bất biến. Nói như vậy không phải không có cơ sở, nhưng để biến đổi một thể loại cần cả một quá trình với những điều kiện tiền đề về xã hội, văn hóa, tư tưởng; cần có nội dung mới, tâm hồn mới trước khi có hình

thức thể hiện mới; và cùng với sự biến đổi, có những yếu tố hạt nhân, cốt lõi thuộc về đặc trưng thể loại cần được gìn giữ, có những ranh giới về thể loại không thể vượt qua. Có thể lấy Thơ mới 1932 - 1945 làm ví dụ. Trong bối cảnh Âu hóa đầu thế kỉ XX, Thơ mới thực hiện cuộc hoán ngôi nhưng không đoạn tuyệt hẳn với thơ trung đại. Nó phá bỏ xiềng xích của niêm luật trong thơ trung đại nhưng vẫn giữ lại vần. Vần là yếu tố tích cực góp phần làm nên tính nhạc trong thơ, gắn với truyền thống của văn học truyền miệng đã đi vào tâm thức người Việt từ lâu đời, và đó là một nguyên nhân khiến cho Thơ mới, dù khởi đầu bị bài bác, đã sớm được chấp nhận.

Xem xét các khuynh hướng cách tân thơ đương đại, có thể thấy những nỗ lực đóng góp nhằm đổi mới thơ trước hết ở phương diện hình thức. Thơ đương đại ít sử dụng vần, nên nương vào nhịp điệu để tạo nhạc tính, sản sinh các loại nhịp đa dạng, tự do, linh hoạt hơn thơ cũ. Sự phong phú về hình thức vắt dòng, điệp cú pháp và dấu câu; mối liên hệ linh hoạt giữa các thi ảnh, thi ý, thi từ trong câu thơ theo cơ chế liên văn bản; việc tạo ra khoảng trống gợi mở xung quanh con chữ... cũng là những đổi mới đáng ghi nhận. Nhận xét thơ Việt trong khoảng 1996 - 2010, nhà thơ Inrasara khẳng định: "Mười lăm năm phát triển, nhà thơ hậu hiện đại Việt vận dụng mọi thủ pháp tiếp nhận từ đồng nghiệp trên thế giới để sáng tạo nhiều loại thơ chưa từng có mặt trong truyền thống thơ ca Việt Nam trước đó: Phỏng nhại, siêu hư cấu sử kí, thơ phụ âm, thơ *graphic*, thơ thực hiện, thơ cụ thể, thơ phân thân, thơ động tác, thơ tịnh tiến, vân vân". Không thể phủ nhận rằng, những năm qua, đã có những bài thơ hay, câu thơ hay mang yếu tố cách tân, ngoài những bài của tác giả có tiếng tăm còn có những bài bị chìm lẩn trong dòng chảy khổng lồ của thơ đương đại nên không được nhiều người biết tới. Tuy nhiên, bên cạnh những tìm tòi sáng tạo đích thực, một số hiện tượng cách tân có xu hướng biến thơ thành trò chơi ngữ âm, trò chơi ngữ nghĩa và nặng về phô bày, sắp đặt câu chữ trong những hình thức

lạ mắt, chẳng hạn đồ khuôn bài thơ thành hình tam giác, hình tròn, hình zic zắc, hay tạo ra những âm thanh u ơ vô nghĩa, và dùng ngôn từ phản cảm để dung tục hóa thơ... Sự vượt qua đường biên thể loại, ra ngoài quỹ đạo của thơ cũng xuất hiện, chẳng hạn: "Không ít nhà thơ viết truyện rất ngắn mà cứ xếp nó vào mục thơ, có kẻ viết thơ như viết tiểu luận ngôn ngữ" (In-rasara).

Sự lạ hóa hình thức văn bản thơ chỉ có giá trị khi nó góp phần tạo nghĩa, hỗ trợ tích cực cho nghĩa được biểu đạt. Như sự xuống dòng thành hình bậc thang này:

Đồ

chiều

từ

trên

cao

Sài Gòn theo lối về men dần lòng chảo

(Thung lũng Anh và Em - Vi Thùy Linh)

Nhưng khi đi quá vào sân trình diễn, khổ thơ sau chỉ là một trò chơi xếp hình vui mắt, cho dù tác giả có ít nhiều cất nghĩa về nội dung nam quyền, nữ quyền thể hiện qua hình thức văn bản:

Tao không muốn mày làm thơ tình buồn

Tao không muốn mày làm thơ tình

Tao không muốn mày làm thơ

Tao không muốn mày làm

Tao không muốn

Tao không

Tao

T

(Ở nơi ấy, nhà thơ - Inrasara)

Hay thuần túy chỉ là trò chơi ngữ âm, "thơ con âm", "thi pháp âm bồi" - cách gọi của nhà thơ Dương Tường:

Noel lưa len len đêm tổ tông truyền

Hồ bờ len người len đèn len liểu loan mắt

Loen màu nhen rằm rằm gaine men

Em về phố lặng

Lòng đồ chuông

lênh lùềnh nước

lì

lưông

lloang llung

lênh llinh lưông buông boong

ad lllibitum

(Noel 1 - Dương Tường)

Những dòng thơ có xu hướng "trọng âm khinh nghĩa" gắn với quan niệm của Roman Jakobson về thơ này khiến người ta nhớ đến giai thoại xưa về cụ Nguyễn Công Trứ. Một lần đang cưỡi bò rong chơi, cụ gặp một đám thầy cử tân khoa sính chữ đang đua nhau khoe tài học của mình. Cụ liền bắt chuyện và nói rằng "Tinh cờ lão có nghe lỏm được đoạn văn của một danh sĩ, xin đọc các thầy nghe rồi nhờ các thầy luận giải giùm". Cụ đọc: *Sông Nhĩ Hà sâu ba mươi sáu thước, chim ăn chim béo, cá không ăn cá bay về núi Hồng Sơn. Nhớ thuở xa vua Thần Nông giá sắt, vua Đế Thuấn canh vên. Cùng quăng, cùng quăng, cùng quăng, tổng bắt ngoại bò vàng chi liếm lá.* Nghe xong, các thầy cử tấm tắc khen là "văn kê, ý lạ", nhưng chịu không biết bình giải thế nào. Cụ Nguyễn chỉ còn biết ôm bụng cười. Thực ra những câu này chẳng có ý nghĩa gì cả. Cụ bịa ra để giễu cợt họ mà thôi.

Thơ vốn là sự "dao động giữa âm thanh và ý nghĩa" (Paul Valéry). "Thơ là đi giữa nhạc và ý. Rơi vào cái vực ý, thì thơ sẽ sâu, nhưng rất dễ khô khan. Rơi vào cái vực nhạc, thì thơ dễ làm đắm say người, nhưng cũng dễ nông cạn" (Chế Lan Viên). Nếu bỏ nhạc, thơ sẽ thành một cái gì đó nặng nhọc gần giống văn xuôi. Nếu bỏ ý, thơ chỉ còn là những âm thanh mê sảng. Bỏ cái gì cũng là chặt đứt một bên cánh của thơ. Thơ cách tân nhiều khi mất cánh và rơi vào cái vực của sự cực đoan ấy.

Hàm súc vốn là đặc tính của ngôn ngữ văn học, đặc biệt thơ ca, nhưng thơ Việt ngày nay

VĂN NGHỆ

Số 281-03/2017 - xứ lạ

đầy rẫy những sản phẩm dài dòng, lan man, ở nhiều câu có thể thêm một chữ, bớt một chữ, thậm chí vài chữ, đều được. Ít tìm thấy trong đó dấu vết của *thôi xao*. (Xin dẫn tại điển tịch *thôi xao*: Giả Đảo, nhà sư giỏi thơ đời Đường, một đêm cưỡi lừa đi dưới trăng sáng, ngâm bài thơ vừa làm có câu *Chim ngủ ở cây bờ ao/ Nhà sư đẩy cửa dưới trăng* và cứ bản khoản, cân nhắc mãi nên dùng từ *thôi* (đẩy) hay *xao* (gõ) trong câu thơ thứ hai. Tình cờ gặp ông quan Hàn Dũ, cũng là nhà thơ, Giả Đảo được khuyên nên dùng từ *xao* (vừa có âm thanh, vừa có động tác). Từ đó, *thôi xao* trở thành thuật ngữ chỉ sự khổ công tìm từ, chọn chữ trong văn thơ. Giả Đảo còn có câu thơ *Nhị cú tam niên đắc*, nghĩa là "Hai câu mất ba năm mới làm được"). Người xưa làm thơ cực nhọc thế, mà thơ ngày nay luôn tạo cảm giác được viết ra rất dễ dãi. Nhiều bài (kể cả của nhà thơ danh tiếng) chỉ là phép cộng của những lời nói bình thường, tầm phào, xuống dòng liên tục (khiến người đọc nghĩ: Làm thơ như vậy, mỗi ngày có thể "sản xuất" ra được vài tập). Có những nhà thơ trẻ lên sân khấu đọc thơ của mình nhưng phải cầm giấy (họ nói: thơ ngày nay không cần phải thuộc!). Lại nữa, chẳng lẽ chuyển hệ hình từ "nghe bằng tai" sang "đọc bằng mắt" thì thơ không cần thuộc? Chỉ có viết ào ào, không trăn trở, thì mới không thuộc thơ mình. Mình còn không thuộc nổi thơ mình, thì mong bạn đọc thuộc thơ, yêu thơ mình sao được?

Ở trên là nói về phương diện hình thức. Về nội dung phản ánh đời sống, nhìn chung thơ đương đại cũng chưa tạo được sự cộng hưởng, tri âm nơi người đọc. Bên cạnh một số trường phái thơ phi chính thống với ý thức phản kháng, "nổi loạn", "giải trung tâm", lâu nay thơ có xu hướng đi vào cái tôi nhỏ hẹp có phần lạc lõng của tác giả, như con ốc co rút mình trong vỏ, rên rỉ với những nỗi niềm vụn vặt ngày thường không đáng được chia sẻ với số đông. Trước kia, thời chiến tranh, nhà thơ đại diện cho cộng đồng, xem thường mọi đau khổ riêng tư để vươn tới những điều lớn lao, kiểu *Cái vết thương xoàng mà đưa viện/ Hàng còn chờ đó,*

tiếng xe reo (Phạm Tiến Duật). Nhà thơ trẻ ngày nay thì có khi chỉ giãi phải cái gai mỏng tơi cũng xuýt xoa nâng lên thành bi kịch. Soi vào thơ, người nông dân, công nhân, chiến sĩ... ít tìm thấy bóng dáng, tâm hồn mình trong đó. Những vấn đề quan trọng của đất nước, dân tộc, thời đại, những suy tư, chiêm nghiệm sâu sắc về thân phận con người cũng ít hiện hình trong đó. Vậy làm sao mà số đông người đọc không lạnh nhạt với thơ? Nhà phê bình Nga Belinski nói: "Bất cứ thi sĩ nào cũng không thể trở thành vĩ đại nếu chỉ do ở mình, và chỉ miêu tả mình - dù là miêu tả những nỗi khổ đau của mình hay những hạnh phúc của mình"; và "Chỉ những nhà thơ nhỏ mới vì mình mà đau khổ và chỉ họ nghe thấy tiếng nói lí nhí của họ thôi". Có nhà thơ trẻ tuyên bố: Tôi làm thơ cho riêng mình, không cần đám đông chia sẻ. Nếu đã không cần, sao còn công bố thơ trên sách báo?

Thực ra, tình trạng nhạt thơ, hờ hững với thơ đương đại không chỉ diễn ra ở Việt Nam. Đặng Tiến, nhà phê bình hải ngoại, đã viết về tình trạng đọc thơ ở Pháp: "Điều làm cho quảng đại quần chúng lơ là với thơ mới, thơ đương đại là ngôn từ trúc trắc, bí hiểm, xa cách với lời ăn tiếng nói ngày ngày của họ; và khi vượt qua ngôn ngữ ấy thì họ gặp phải một nội dung riêng tư, lạ lẫm, không can hệ gì đến vận mệnh của họ. Thơ đương đại nói chung xa rời những ưu tư thực tế, kinh tế, xã hội, chính trị của con người, do đó, họ tìm đến những ca khúc - là nghệ thuật của quần chúng - không những vì ngôn từ bình dị mà còn vì nội dung gần gũi"⁽²⁾. Theo một số nguồn thông tin khác, thì thái độ đối với thơ ở Mĩ hiện nay còn tệ hơn. Alec Schachner, nghiên cứu sinh tại Đại học Columbia (New York) cho biết những người Mĩ bình thường không dành thời gian cho thơ, "họ thấy thơ ca, đặc biệt thơ hiện đại, là quá mịt mù, quá khó khăn để đọc hiểu hoặc giải khuây", do đó, thơ hiện đại Mĩ thường chỉ có trên mạng hoặc xuất bản trên máy in cá nhân với số lượng hạn chế, và "nói chung là không thể mua được ở các hiệu sách"⁽³⁾. Nguyễn Đỗ, nhà thơ sống ở Mĩ, cho biết các tạp chí thơ ở nước này thường chỉ

VĂN NGHỆ

xứ lạ - số 281-03/2017

ra một năm một số, "báo ngày rất ít khi đăng thơ", "được đăng thì hầu hết không có nhuận bút", và "nếu muốn đăng, một số tạp chí sẽ nhận đăng nhưng bạn phải đóng tiền"⁽⁴⁾.

Những thông tin trên cho thấy nguyên nhân khiến nhiều người đọc quay lưng lại với thơ ở Việt Nam chẳng khác gì ở các nước phương Tây. Ngoài yếu tố tâm lí thời đại, còn có nguyên nhân căn bản từ chính thơ hiện nay, và đó là cơ sở để bác bỏ những cách lí giải đổ lỗi cho dân trí, tầm đón nhận, hay sự "kim hãm" của thể chế chính trị, sự phân biệt ngoại vi - trung tâm ở Việt Nam đối với thơ... Một số nhà thơ, nhà phê bình cấp tiến tỏ ra xót xa cho các trào lưu cách tân thơ Việt phải chịu thân phận của "kẻ bên lề" nằm ngoài dòng chính thống, bị phân biệt đối xử. Nghĩ như vậy là không đúng. Một khi thơ đã hay, tự nó sẽ đường hoàng ngạo nghễ rời khỏi ngoại biên để đi vào trung tâm, không ai ngăn cản được. Lỗi là ở nó, do nó chưa hay mà thôi.

Thơ hay phải là thơ mang chứa những thông điệp nhân văn có tính phổ quát, điều này đúng với mọi dân tộc và mọi thời đại. Thực tế cho thấy, những thi phẩm được coi là hay nhất trong thi ca Việt hiện đại thường là những vần thơ giản dị, nói một cách ám ảnh và tài hoa những điều vĩnh cửu, muôn thuở của con người, và được đồng cảm bởi số đông người đọc. Những vần thơ này thường đến từ phía trực giác, xuất thần, không cần lí giải, không cần chứng minh. Nhà thơ Trần Đăng Khoa từng coi *Tiếng thu* của Lưu Trọng Lư là "bài thơ thơ nhất của Việt Nam", bài thơ giản dị tới mức không cần viện đến thi pháp học hay con dao cùn của lí trí để "mổ xẻ những con chữ rất ngơ ngác này". *Trời thì xanh như rút ruột mà xanh/ Cây cứ biếc như vắn mình mà biếc* (Thi Hoàng), *Cây cúc đáng quên lòng mình đang đấng/ Trổ hoa vàng dọc suối để ong bay* (Phạm Tiến Duật), *Tôi giờ về với trăng sao/ Xin trời một trận mưa rào đón tôi* (Đông Đức Bốn)... cũng là những vần thơ như vậy. Đó là thứ thơ phải lấy hồn mình ra để đọc, chứ không phải bằng lí thuyết khô cứng nào đó mà những nhà nghiên cứu ít có năng lực thẩm văn phải cầu viện tới. Cũng vì yêu cái giản dị,

mang hồn cốt dân tộc mà người đọc dễ dàng thể tất cho cái hơi hướng Nguyễn Bính rớt rớt trong *Lời thề cỏ may* của Phạm Công Trứ, hay gần đây nhiều người thích thú đi tìm những vần lục bát dân dã hiền lành mà tươi ròn sự sống trong các bản photocopy đóng tập của hai thi sĩ "hồn rơm" Văn Thùy, Bảo Sinh... Trần Đăng Khoa định nghĩa: "Thơ hay là thơ giản dị, xúc động và ám ảnh" - nhận định này chắc chắn thuyết phục được số đông người đọc. Người Việt vốn được xem là dân tộc ít có tư duy triết học, nên tư duy thơ của người Việt cũng phù hợp với những hình thức giản dị, giàu xúc cảm hơn là khó hiểu, trừu tượng. Mặt khác, ở thời hiện đại, vốn đã chịu nhiều áp lực từ đời sống, người ta càng ngại phải đương đầu với những thứ nặng nề khó hiểu, trong khi "đặc tính của thơ hiện đại được bàn cãi nhiều nhất là tính khó hiểu và tối nghĩa của nó" (Delmore Schwartz). Điều đáng nói là khó hiểu nhiều khi không đồng nghĩa với chiều sâu của tư duy mà chỉ là vỏ bọc của sự sơ sài, nông cạn. Nếu còn tiếp tục đánh đu với sự tối nghĩa và khó hiểu, đôi khi để lèo bạn đọc, thì hứng thú dành cho thơ đương đại, có chăng, chỉ giới hạn trong một vài nhóm tác giả mà thôi.

Người viết bài này từng thấy trên facebook, một tác giả thơ đưa lên trang cá nhân của mình bài thơ *Bờ sông vẫn gió* của Trúc Thông, kèm theo một câu hỏi: "Vì sao bài thơ được nhiều người yêu thích?". Hầu hết các comment đều giải thích: vì đọc lên "rưng rưng, thấy một phần của mình trong đó", "thấy có chút gì của mình thấp thoáng trong đó"... Có thể nói, đó là những câu trả lời thấm thía nhất cho sự *cộng hưởng, tri âm*, cho sức lay động của một bài thơ đạt đến ngưỡng cửa sự giản dị mà ám ảnh, không dùng thủ pháp cầu kì.

Có nhà phê bình cho rằng: Không thể đứng ở hệ mí học này để phán xét thơ thuộc hệ mí học khác. Không thể lấy Thơ mới, thơ chống Mĩ hay lục bát truyền thống ra làm chuẩn mực đánh giá thơ cách tân. Quan điểm này về cơ bản là đúng nhưng chưa toàn diện. Bởi dù ở hệ mí học nào, thơ vẫn phải mang theo mình ít nhất một "mẫu số chung", một cái *gen* di truyền thuộc về căn cốt của thơ, nếu không, nó không còn thơ nữa. Nếu

lập luận như trên thì, có thể dẫn tới một nguy hiểm rằng, ăn cơm cũng ngon mà ăn đất ăn sỏi cũng ngon, vì "không thể lấy mĩ học của cơm để đánh giá mĩ học của đất". Mặt khác, nếu một cá nhân hay nhóm tác giả muốn cộng đồng bỏ phiếu cho giá trị của thơ mình, thì phải chỉ ra được cái mĩ học đúng sau thơ ấy là mĩ học gì, hướng tới cái đẹp nào trong trời đất này, chứ không thể nhân danh cách tân chung chung để cho ra đời những sản phẩm không có ích gì với đại chúng.

Dù đổi mới đến thế nào, mỗi thể loại văn học vẫn phải duy trì những yếu tố cốt tử thuộc về đặc trưng của nó, bởi thể loại luôn bao hàm hai mặt - vừa có tính ổn định, bền vững, vừa được đổi mới, phát triển. Bakhtin nói: "Thể loại bao giờ cũng vẫn thế, bao giờ cũng đồng thời vừa cũ vừa mới. Thể loại được tái sinh và đổi mới trong từng giai đoạn mới của sự phát triển văn học và trong từng tác phẩm cá biệt của thể loại đó". Tương tự, "thơ hay là thơ nằm ở khu vực giữa lạ và quen" (Lã Nguyên). Đi quá xa vào việc làm mới, làm lạ về mặt hình thức mà bỏ qua tính ổn định, bền vững của thể loại cũng đồng nghĩa với việc bỏ quên người đọc.

Và văn học, một khi xa rời những vấn đề mang tính vĩnh cửu của nhân loại, xa rời trách nhiệm công dân, thờ ơ trước vận mệnh của đất nước, dân tộc, con người, thì bị nhân quần xa lánh là điều tất yếu, dễ hiểu.

Mong rằng những phé phẩm từ nó chỉ là những *xác chữ thử nghiệm* - như xác của bầy mối sau cơn bão - để mở ra một hướng đi mới, trong một quá trình vận động vẫn đang ở thì tiếp diễn, chưa hoàn thành.

(1) Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên). *Từ điển thuật ngữ văn học*. Nxb Giáo dục, 2006, tr.309, 310.

(2) Đặng Tiến. *Người Pháp đọc thơ*. <http://thethaovanhoa.vn>

(3) Alec Schachner. *Người Mĩ không còn biết tới thơ!*. <http://thethaovanhoa.vn>

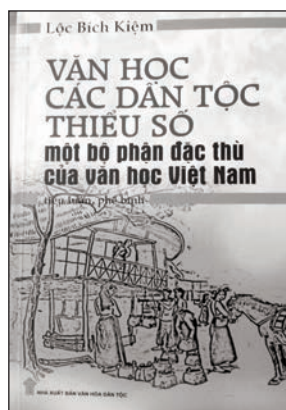
(4) Nguyễn Đỗ. *Chuyện nước Mĩ: Ai dám vỗ ngực mình nhà thơ?*. <http://thethaovanhoa.vn>

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 281-03/2017

GIỚI THIỆU SÁCH

"VĂN HỌC CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ - MỘT BỘ PHẬN ĐẶC THÙ CỦA VĂN HỌC VIỆT NAM - CỦA TÁC GIẢ LỘC BÍCH KIỆM"



Năm 2016, tác giả Lộc Bích Kiệm cho ra mắt tuyển tập Tiểu luận, phê bình: "**Văn học các dân tộc thiểu số - Một bộ phận đặc thù của văn học Việt Nam**", gồm 411 trang, khổ 13x20,5cm, được Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn kết hợp với nhà xuất bản Hội Nhà văn in và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2016.

Tuyển tập gồm 3 phần: **Phần I: Văn học các dân tộc thiểu số - Một bộ phận đặc thù; Phần thứ II: Có một con đường hện nhau; Phần III: Tác phẩm chọn lọc.**

Nội dung mà tác giả đề cập đến là một số tác phẩm mang đậm chất dân tộc của một số tác giả dân tộc thiểu số miền núi.

Trong cuốn sách, tác giả đã nghiên cứu về sự nghiệp văn chương, với những nhận xét, đánh giá khá chính xác về những cây bút của người dân tộc, miền núi thuộc tỉnh Lạng Sơn như: Hoàng Kim Dung; Hoàng An, Vi Thị Kim Bình, Nguyễn Trường Thanh; Mã Thế Vinh...

Tác giả cũng bày tỏ sự chân thành của bản thân với những cây bút "đặc sản" như: Nông Quốc Chấn; Bàn Tài Đoàn; Y Phương; Cao Duy Sơn; Hoàng Văn An; Nông Thị Ngọc Hóa; Mai Liễu; Dương Khau Luông; Y Điêng; Ma Văn Kháng... và nhiều nhà văn có tên tuổi khác.

"**Văn học các dân tộc thiểu số - Một bộ phận đặc thù của văn học Việt Nam**" là một cuốn sách khá bổ ích với những ai quan tâm đến bộ phận văn học dân tộc thiểu số miền núi, qua những đánh giá có chiều sâu, phát hiện đúc kết mới mẻ của thực sĩ ngôn ngữ văn học **Lộc Bích Kiệm**.

KHẮC ÂN

TIẾP CẬN "CÁO TẬT THỊ CHÚNG" CỦA MÃN GIÁC THIỀN SƯ TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGŨ VĂN 10 TỪ CON MẮT VÔ THƯỜNG CỦA PHẬT GIÁO

HOÀNG THỊ THANH HUYỀN

Trong vườn hoa đầy hương sắc của văn học, những tư tưởng Phật giáo đi vào như một sự gặp gỡ không hẹn trước, để lại bao tác phẩm trác tuyệt, "Cáo tật thị chúng" của Mãn Giác thiền sư là một trong những tác phẩm tuyệt vời đó.

"Cáo tật thị chúng" thực chất là một bài kệ - một thể văn của Phật giáo dùng để truyền bá giáo lý Phật pháp, được viết bằng văn vần. Song, đây là bài có giá trị văn chương sâu sắc mang hơi thở nhịp sống của một bài thơ đẹp. Chính bởi những giá trị nghệ thuật và tư tưởng triết lý chứa đựng trong đó, "Cáo tật thị chúng" hiện được đưa vào giảng dạy trong chương trình Ngữ văn 10 trung học phổ thông.

Thực tế cho thấy với một bài kệ mang sức sống của thơ, nằm trong dòng chảy của văn học trung đại, việc tiếp nhận đối với học sinh cũng có hai mặt, dễ và khó. Nói là dễ cũng không hẳn, mặc dù đọc phần dịch, nhiều học sinh thấy bài thơ ngắn gọn, dễ hiểu tuy nhiên để hiểu được triết lý sâu sắc trong đó thì lại là một bài toán khó. Trong quá trình tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy học sinh gặp những khó khăn từ khoảng cách thời đại, tâm lý tiếp nhận, vốn sống, vốn trải nghiệm của các em chưa nhiều, và điều quan trọng để hiểu về tư tưởng triết lý của Phật giáo còn là vấn đề nan giải... Để giảm bớt những khó khăn đó trong quá trình tiếp nhận của học sinh, vai trò của người giáo viên vô cùng quan trọng.

Bài viết này tôi xin đưa ra một hướng tiếp cận bài kệ "Cáo tật thị chúng" của thiền sư Mãn Giác từ góc nhìn vô thường của Phật giáo.

Vậy, "vô thường" là gì? Vô thường nghĩa là "không chắc chắn", "thay đổi", "không trường tồn". Vô thường là một trong ba tính chất của tất cả sự vật, là đặc tính chung của mọi sự vật "thành", "trụ", "hoại", "không" (sinh, trụ, dị, diệt).

Có thể hiểu đơn giản rằng, bản chất của vô thường là không một vật nào tồn tại độc lập, không vật nào thường còn. Sự vật, con người sinh ra đều không thoát khỏi quy luật đó. Quy luật này đã được Mãn Giác thăng thần đưa ra ngay hai câu đầu của bài kệ:

"Xuân khứ bách hoa lạc

Xuân đáo bách hoa khai

Sự trục nhãn tiền quá

Lão tong đầu thượng lai"

(Xuân đi trăm hoa rụng

Xuân đến trăm hoa cười

Trước mắt việc đi mãi

Trên đầu, già đến rồi)

Đó là quy luật hóa sinh của tự nhiên, của con người. Những cánh hoa mỏng manh trong mùa xuân ấy và con người trong cuộc đời, mọi sự đều không đứng yên, bất biến, sự sống luôn là một vòng quay luân hồi. Xuân đến thì hoa nở, mà xuân đi thì hoa tàn; thời gian trôi vạn vật luân chuyển, con người cũng già đi...

Nhưng nếu chỉ nhìn cuộc sống cứ chảy trôi theo quy luật như vậy, để chỉ vui xuân trong thế thường tình, như Chế Lan Viên cứ loay hoay trong cái vòng luẩn quẩn:

"Tôi có chờ đâu có đợi đâu

Đem chi xuân lại gọi thêm sầu

Với tôi tất cả là vô nghĩa

Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau..."

Thiền sư Mãn Giác không vậy, ông viết bài kệ khi sắp trút hơi thở cuối cùng của cuộc đời. Có lẽ, đối với ông, quy luật đời đời tang thương của vũ trụ chỉ là trò đùa, ông dường như đã đạt tới cõi niết bàn, tâm an lạc, lòng không vướng

VĂN NGHỆ

Số 281-03/2017 - xứ lạ

bận toan lo. Phải chăng, đó là lúc tâm của người tịch lặng an nhiên nhất, khi những thăng trầm của thế sự không còn là điều đáng bận lòng với người, khi sự tan tác rơi rụng của những cánh hoa không làm người hãi sợ trước quy luật nghiệt ngã của vũ trụ? Lúc ấy, chỉ còn sự giác ngộ của tâm thức, người đã đạt tới cõi Niết bàn, đắc đạo trở về với bản thể vĩnh hằng. Tất cả những điều đó được gửi gắm qua hành mai xuất hiện cuối bài thơ. Đừng nói rằng xuân đi, hoa đã rơi hết, đã tàn úa rụng rời theo quy luật thường thấy. Bởi đêm qua ở sân trước vẫn còn một nhánh mai hiện diện, mặc cho xuân đi và trăm hoa tàn, mặc cho mọi việc trôi qua và tuổi già tới cuối đời người. Vẫn có nhánh mai hiện diện như biểu tượng cho sự vững vàng, nó như một sự huyền diệu lạ kì phá vỡ quy luật. Thiên sư mượn thiên nhiên để nói đến một triết lí trong Phật giáo: "khi con người đã giác ngộ đạo sẽ có sức mạnh lớn lao vượt lên trên quy luật sinh tử thông thường". Triết lí ấy thấm mùi vị của lòng yêu đời với cái nhìn lạc quan:

"Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận

Đình tiền tạc dạ nhất chi mai"

(Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết

Đêm qua, sân trước, một nhánh mai)

Kết cấu bài kệ mở đầu bằng "xuân tàn", kết thúc với "một nhánh mai" tươi thắm toát lên sự bình thản yêu đời, đạt đến độ tự tại ung dung, ở đó không còn nỗi lo sợ về bệnh tật, quy luật sinh tử của đời người. Nói về sự sống, không gì đẹp hơn một nhánh mai vượt qua thời gian, không gian, trong sương tuyết lạnh vẫn tươi thắm. Trong bài kệ, thiên sư mượn cảnh thị tình, và lấy tình để "trực chỉ nhân tâm". Bởi vậy, trong mắt của thiên sư, mùa xuân dù đến hay đi đều luôn ánh hiện sự thanh thoát, nhẹ nhàng, bình thản và an lạc.

Trong quá trình giảng dạy bài thơ, người giáo viên cần linh hoạt trong việc phối hợp với phương pháp giảng dạy tạo sức hút cho bài giảng như sử dụng máy chiếu phát các video hoặc hình ảnh liên quan đến mùa xuân, đến đời người, đến luật vô thường của Phật giáo... Từ triết lí trong bài kệ, giáo viên đưa ra những bài học về ý nghĩa của thời gian với con người, kêu gọi hành động của mỗi học sinh vì một cuộc sống có ý nghĩa... Trên đây là những gợi ý của người viết về cách tiếp cận bài thơ "Cáo tật thị chúng" của thiên sư Mãn Giác./.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 281-03/2017

1. Tối 17/02/2017, Tại Trung tâm Hội chợ Thương mại tỉnh Lạng Sơn, Ban tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân đã tổ chức chương trình Khai mạc tuần văn hóa, du lịch Lạng Sơn 2017. Tới dự có đại diện lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; lãnh đạo Tỉnh Ủy, UBND tỉnh; lãnh đạo các Sở, Ban, ngành tỉnh; lãnh đạo các huyện, thành phố; đoàn đại biểu thị Bằng Tường, khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc... Chương trình diễn ra với các hoạt động: giao lưu văn nghệ giữa Đoàn nghệ thuật Lạng Sơn và Đoàn nghệ thuật Bằng Tường với chủ đề "Xứ Lạng rộn ràng hội xuân". Đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh Ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng BTC các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân cho biết: "Tuần Văn hóa - Du lịch Lạng Sơn 2017 là chương trình trọng điểm trong năm 2017 của tỉnh gắn với mùa lễ hội và du lịch đầu năm Đinh Dậu. Với chủ đề khơi nguồn kết nối phát triển du lịch, nhằm quảng bá giới thiệu văn hóa, phong tục tập quán dân tộc, các điểm di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của tỉnh đến du khách gần xa, qua đó thu hút đầu tư vào phát triển du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển Kinh tế - Xã hội". Tuần Văn hóa - Du lịch diễn ra từ ngày 21 đến 27 tháng Giêng tại thành phố Lạng Sơn và huyện Bắc Sơn với nhiều hoạt động văn hóa đặc sắc, góp phần quảng bá được vẻ đẹp, văn hóa địa phương, thu hút đông đảo du khách thập phương đến thăm Xứ Lạng.

NGỌC HẰNG

2. Chiều ngày 16/02/2017 Thành ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ thành phố Lạng Sơn tổ chức gặp mặt các cơ quan báo chí nhân dịp xuân Đinh Dậu 2017. Dự buổi gặp mặt có đồng chí Nguyễn La Thông, Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy; lãnh đạo Ban tuyên giáo Tỉnh ủy, Hội nhà báo, Tạp chí văn nghệ Xứ Lạng, Báo Lạng Sơn, Đài phát thanh - truyền hình tỉnh, đại diện các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương thường trú tại Lạng Sơn. Tại buổi gặp mặt, lãnh đạo thành phố đã thông tin, tình hình kinh tế - xã hội năm 2016 và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, định hướng tuyên

truyền báo chí trên địa bàn thành phố năm 2017 trong đó xác định 10 nhiệm vụ trong năm 2017, tập trung vào nhiệm vụ hoàn thành các tiêu chí đô thị loại II. Phát biểu tại buổi gặp mặt, đồng chí Bí thư Thành ủy ghi nhận sự đóng góp quan trọng của các cơ quan báo chí trong việc thông tin, cổ vũ những sự kiện diễn ra trên địa bàn. Theo đó, báo chí cũng đã phát hiện, phản ánh những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý điều hành của thành phố, những vấn đề dư luận và nhân dân quan tâm giúp các cấp ủy, chính quyền của thành phố nắm bắt có những giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng chí mong rằng, các cơ quan báo chí tiếp tục đồng hành cùng thành phố, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phản ánh, cổ vũ kịp thời những mặt tích cực, cách làm hay, các mô hình, gương điển hình tiên biểu vì sự phát triển của thành phố.

V.T.T.Đ

3. Nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3. Công đoàn Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn phối hợp với Cơ quan Hội Văn



học Nghệ thuật Lạng Sơn đã tổ chức chuyến tham quan, giao lưu, thực tế sáng tác tại tỉnh Hà Giang cho cán bộ, công đoàn viên của cơ quan văn phòng Hội. Trong khuôn khổ chuyến tham quan (từ ngày 03 đến ngày 05/3/2017), Đoàn đã có buổi gặp mặt, tọa đàm trao đổi với Văn phòng Cơ quan Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Hà Giang về một số vấn đề liên quan đến công tác quản lý hội viên và sáng tác. Đây là một hoạt động thiết thực, có ý nghĩa với cán bộ cơ quan văn phòng Hội.

V.T.T.Đ

4. Ngày 07/3/2017. Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức lễ kỷ niệm 70 năm ngày thành lập lực lượng vũ trang quân sự tỉnh (07/3/1947 - 07/3/2017) và đón nhận Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì. Tham dự lễ kỷ niệm có các đồng chí lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo Quân khu I, đại diện lãnh đạo các tỉnh bạn và đại diện các ban ngành đoàn thể của tỉnh Lạng Sơn. Trải qua các cuộc kháng chiến đánh đuổi đế quốc và chống quân xâm lược, bảo vệ Tổ quốc, lực lượng vũ trang quân sự tỉnh Lạng Sơn đã góp phần cùng cả nước giữ gìn và bảo vệ vững chắc chủ quyền độc lập dân tộc. Nhân dịp này, Chủ tịch nước đã trao tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì cho lực lượng vũ trang quân sự tỉnh Lạng Sơn.

Q.Đ

5. Ngày 10/3/2017, tại Hội trường Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn, Chi hội



Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam tại Lạng Sơn tổ chức Hội nghị triển khai công tác năm 2017. Tới dự có lãnh đạo Hội VHNT Lạng Sơn, đại diện Ban công tác hội viên và Sáng tác, Ban chấp hành Chi hội và 30 hội viên Chi hội. Hội nghị đã thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Chi hội trong năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017. Các hội viên đã trao đổi thảo luận tích cực về những nội dung liên quan, xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới của Chi hội.

CHU TUYÊN

VĂN NGHỆ

Số 281-03/2017 - xứ Lạng

